

TS. Ngô Quang Vinh, GSTS. Phạm Văn Biên
TS. Meisaku Koizumi



Kỹ thuật
& kinh nghiệm
TRỒNG RAU TRÁI VU

(Off - Season Vegetable Production - Techniques and Experiences)



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Biên soạn:
TS. NGÔ QUANG VINH - GSTS. PHẠM VĂN BIẾN
TS. MEISAKU KOIZUMI

KỸ THUẬT VÀ KINH NGHIỆM
TRỒNG RAU TRÁI VỤ

*(Off-Season Vegetable Production –
Techniques and Experiences)*

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
TP. Hồ Chí Minh – 2002

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	5
Phần I: SẢN XUẤT RAU MÙA MƯA, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ BẤT LỢI CỦA MÙA MƯA.....	9
1. Sản xuất rau mùa mưa, những thuận lợi, khó khăn.....	9
2. Các biện pháp hạn chế ảnh hưởng bất lợi của mùa mưa	14
Phần II: TRỒNG MỘT SỐ LOẠI RAU MÙA MƯA, KỸ THUẬT VÀ KINH NGHIỆM	19
NHÓM RAU ĂN QUẢ, CÚ	
– Kỹ thuật trồng cà tím	19
– Kinh nghiệm trồng cà chua trái vụ	26
– Kỹ thuật trồng bí đỏ (bí rợ)	29
– Kinh nghiệm trồng bí đỏ giống địa phương tại Kiên Giang	38
– Kinh nghiệm trồng bí đỏ tại Trà Vinh	42
– Kinh nghiệm sản xuất bắp thu trái non trái vụ tại tỉnh An Giang.....	45
– Kinh nghiệm trồng dưa hấu đạt năng suất và hiệu quả cao	48
– Kinh nghiệm trồng dưa hấu trái vụ có sử dụng màng phủ nông nghiệp.....	53
– Kinh nghiệm trồng dưa hấu Tết.....	57
– Một số đối tượng sâu bệnh hại chính trên dưa hấu trái vụ trồng tại Thừa Thiên – Huế và các biện pháp phòng trừ	61
– Kỹ thuật trồng khổ qua.....	66
– Kinh nghiệm trồng khổ qua có màng phủ nông nghiệp tại Vĩnh Long	70

-- Kinh nghiệm trồng dưa leo trái vụ tại Bình Dương	73
- Kỹ thuật trồng cải củ	76

NHÓM RAU ĂN LÁ

- Kinh nghiệm trồng cải xanh tại Long An	82
-- Kinh nghiệm trồng cải xanh tại Kiên Giang	84
- Kinh nghiệm trồng xà lách tại Bến Tre	87
- Một số kinh nghiệm trồng rau họ thập tự đạt hiệu quả và an toàn	89
- Kỹ thuật trồng rau muống hạt	95
- Kinh nghiệm trồng rau dền	97
- Kinh nghiệm trồng rau dlay	100

NHÓM RAU GIA VỊ

- Kỹ thuật trồng hành lá tại Bình Dương	103
- Kỹ thuật trồng hành lá ở Đồng Nai	109
- Kinh nghiệm trồng hành lá ở Bến Tre	112
- Mô hình xen canh đạt hiệu quả cao trong mùa mưa (hành lá – ngò rí)	115
- Kinh nghiệm trồng ngò rí (rau mùi) tại Bình Định	119
- Kinh nghiệm trồng hẹ tại Bến Tre	122
- Mô hình trồng hẹ xen canh	124
- Kinh nghiệm trồng kiệu	127
- Kinh nghiệm trồng húng quế	129
- Kinh nghiệm trồng cây môn ngọt	131
- Kỹ thuật trồng ớt cay lai F ₁	134

KỸ THUẬT TRỒNG RAU MÙA MƯA TRÊN

NỀN ĐẤT LỬA SỬ DỤNG MANG PHỦ

PLASTIC Ở DBSCL	141
-----------------------	-----

LỜI NÓI ĐẦU

Rau xanh, từ ngàn xưa đã là thức ăn không thể thiếu của con người. Quả thật chỉ có trồng rau mang tính thời vụ chứ nhu cầu tiêu dùng thì không có tính thời vụ. Quanh năm chúng ta cần rau và cần đều các loại rau. Ví dụ như dưa leo, cà chua, khổ qua, rau muống, rau cải có bao giờ ta thấy tháng này ta cần nhiều hơn tháng kia?. Hẳn nhiên là không. Khi xã hội càng phát triển thì mức tiêu thụ rau càng nhiều và càng phải cung cấp rau đều đặn, đầy đủ các chủng loại quanh năm.

Và như vậy, bất kể là mùa nào, người tiêu dùng cần đều đặn quanh năm, người sản xuất cần phải trồng quanh năm. Vấn đề là ở chỗ thời tiết khí hậu đã gây khó khăn cản trở việc sản xuất rau quanh năm. Mùa mưa chính là khoảng thời gian gây bất lợi nhiều cho việc trồng rau. Nếu ta coi mùa khô, với vụ Đông Xuân là chính vụ hầu hết các loại rau đều phát triển tốt, năng suất cao thì mùa mưa, hầu hết các loại rau đều phát triển kém hơn, năng suất thấp hơn. Ta gọi rau mùa mưa là rau trái vụ.

Để góp phần phát triển rau trái vụ, liên tục trong những năm gần đây, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, được sự giúp đỡ của Trung tâm Nghiên cứu Rau đậu Châu Á (AVRDC), trực tiếp là

Trung tâm vùng (ARC), và sự tài trợ của Tổ chức Hợp tác phát triển Thụy Sĩ (SDC) đã tổ chức nhiều Hội thảo trao đổi kỹ thuật và kinh nghiệm trồng rau trái vụ. Các hội thảo đã tập hợp được cán bộ kỹ thuật và đông đảo bà con nông dân từ Thanh Hóa vào đến Cà Mau. Thông qua Hội thảo và thực tế sản xuất, nhiều kỹ thuật và kinh nghiệm quý đã được chúng tôi tập hợp. Mỗi kinh nghiệm là sự dày công sáng tạo của nông dân trong đó kết hợp nhuần nhuyễn kỹ thuật chung và kinh nghiệm riêng. Chính vì vậy đã nảy sinh trong chúng tôi ý tưởng biên soạn, chỉnh lý lại cho phù hợp, nhất là các khía cạnh về an toàn nông sản để giới thiệu rộng rãi cho bà con nông dân. Sau khi trao đổi với Tiến sỹ Meisaku Koizumi, Giám đốc trung tâm vùng Châu Á (ARC), Trung tâm nghiên cứu và phát triển rau, đậu Châu Á (AVRDC), được ông khuyến khích và giúp đỡ, chúng tôi đã tiến hành thực hiện tập sách này.

Thông thường các sách về kỹ thuật trồng rau được viết dưới dạng kỹ thuật chung nhất, “nguyên chất” nhất. Trong khi đó điều kiện thực tế mỗi vùng một khác, bắt buộc người trồng trọt phải vận dụng linh hoạt, phải “chế biến” cho phù hợp. Vì vậy, viết tập sách này, bên cạnh kỹ thuật “nguyên chất” chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bà con nông dân những kinh nghiệm quý của các nông dân giỏi từ nhiều vùng khác nhau. Mỗi bài đều có địa chỉ của người cung cấp thông tin để tiện cho bà con liên hệ, trao đổi thêm khi cần. Hy vọng rằng với cách làm như vậy, tập sách sẽ mang đến cho bà con nhiều điều hữu ích, gần gũi với điều kiện của mình.

Lần đầu tiên biên soạn tập sách theo dạng này, với cấu trúc là lạ, thêm vào đó, thời gian biên soạn cũng có hạn, chắc không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong được bạn đọc gần xa góp ý để chúng tôi có thể hoàn chỉnh tốt hơn cho những lần tái bản.

Nhân dịp tập sách ra đời chúng tôi xin chân thành cảm ơn các anh chị là giảng viên trong các khóa hội thảo, bà con nông dân và các cán bộ kỹ thuật đã viết bài và cung cấp thông tin cho chúng tôi. Chúng tôi cũng xin phép được biên tập lại để câu, chữ và ý tứ được sáng sủa, dễ hiểu hơn.

Chúng tôi cũng rất trân trọng biết ơn Nhà xuất bản Nông Nghiệp đã tạo điều kiện cho in ấn và giới thiệu tập sách đến bạn đọc gần xa.

CÁC TÁC GIẢ

TS Ngô Quang Vinh, Trưởng phòng nghiên cứu Cây thực phẩm, Viện KHKTNNMN

GSTS Phạm Văn Biên, Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam

TS. Meisaku Koizumi, Giám đốc trung tâm vùng Châu Á (ARC), Trung tâm nghiên cứu và phát triển rau, đậu Châu Á (AVRDC)

PHẦN I

SẢN XUẤT RAU MÙA MƯA, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ BẤT LỢI CỦA MÙA MƯA

*(Off-Season Vegetable Production – Advanted,
Difficulties, and solutions to overcome)*

1. SẢN XUẤT RAU MÙA MƯA, NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1.1. Thuận lợi

Nói chung mùa mưa là bất lợi, nhưng dù sao cũng không thể phủ nhận được vai trò to lớn của nước do mưa đem lại. Giả sử với với lượng mưa bình quân 1.700 mm/năm thì trên mỗi ha, nguồn nước tự nhiên đã cho chúng ta 17.000 m³ nước, đủ tưới cho 4 – 5 vụ rau. Tuy nhiên, cây trồng và con người tranh thủ được bao nhiêu lại là chuyện khác. Thường thì nước mưa ngấm xuống đất và được giữ lại, một phần cung cấp cho cây, phần khác tích lũy lại ở tầng sâu rồi lại được chúng ta khai thác, lấy lên sử dụng.

Những nơi đất xốp, có mực nước ngầm ở sâu, lượng nước có hiệu quả thường đạt 60 – 70% lượng nước mưa rơi xuống. Trái lại ở những nơi đất cứng, chặt, độ dốc lớn, khả năng thấm và giữ nước kém, lượng nước có hiệu quả chỉ đạt 20 – 30% hoặc thấp hơn nữa.

Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, mưa giúp

ngăn mặn rửa phèn mà nhờ đó một vụ trồng trọt mới mới có thể bắt đầu được. Cây trồng nói chung và rau nói riêng, trong suốt thời kỳ sinh trưởng chúng cần một lượng nước rất lớn. Nếu trồng được trong mùa mưa, chúng ta đã tranh thủ được một lượng nước tự nhiên vô cùng lớn.

Đối với các vùng đất cao không ngập úng, các loại rau chịu được mưa như cà tím, dưa leo, mướp, đậu bắp, ớt cay thì lượng nước tự nhiên này vô cùng có giá trị.

Hệ số tiêu thụ nước của một số cây trồng (*)

Lúa	500 – 800
Bắp	250 – 400
Rau	500 – 800
Đậu	250 – 800
Bông	300 – 600
Khoai tây	300 – 600

(*) Là lượng nước (tấn) cây trồng cần để tạo nên 1 tấn chất khô. Ví dụ để tạo nên một tấn chất khô, cây rau cần 500 – 800 tấn nước.

1.2. Khó khăn và những ảnh hưởng bất lợi đến cây rau

1.2.1. Mưa gây chết cây con, lỡ vụ

Ảnh hưởng thường gặp trong sản xuất rau mùa mưa là lỡ kế hoạch vì cây con bị chết. Nếu là những cây phải cấy như ớt, cà chua, rau cải, xà lách thì thiếu con giống. Nếu là cây gieo thẳng như dưa leo, khổ qua, đậu các

loại, thì thiếu mật độ (số cây/ha). Khi thiếu quá nhiều người sản xuất thường phải bỏ không trồng hay hủy bỏ ruộng đã trồng mà cây thưa thớt. Như vậy là lỗ vù.

Cây con chết có thể ngay từ lúc gieo, hạt bị úng nước hoặc nảy mầm mà không phát triển được. Hiện tượng này thường gặp trên các ruộng gieo thẳng đậu, dưa, khổ qua. Hoặc có thể cây con bị mưa vùi dập, chậm phát triển, còi cọc, bị bệnh như thường thấy khi ươm cà chua, ớt hay cải bắp, cải bông sớm.

1.2.2. Mưa hạn chế sinh trưởng phát triển cây rau

Nói mưa ở đây là nói tổng hợp các yếu tố đồng thời với mưa gồm gió lớn, ẩm độ cao, ánh sáng kém. Tất cả tạo nên một hoàn cảnh bất lợi cho cây: mưa làm đất thiếu khí thừa nước; gió làm lung lay, chao đảo đứt rễ cây. Ánh sáng kém làm hạn chế quang hợp, ẩm độ cao hạn chế hoạt động hô hấp của lá cây.

1.2.3. Mưa làm rụng nụ rụng hoa, hạn chế đậu quả

Như ta biết muốn đậu quả thì hoa cái phải được thụ phấn nhờ hoa đực. Trong khi đó, mưa, gió, ẩm độ cao đều có thể làm giảm lượng hạt phấn rơi trên đầu nhụy. Hoặc ẩm độ cao có thể làm trương nứt hạt phấn, hoa cũng không thụ phấn được. Mặt khác mùa mưa không thuận lợi cho hoạt động của ong bướm – côn trùng truyền phấn giúp thụ phấn.

1.2.4. Mưa, gió làm gãy đổ cây

Tổn thất này thường gặp với các loại cây rau leo

bám cây choái hay phải tựa vào giàn như dưa leo, khó qua, đậu, cà chua...

1.2.5. Mưa: bệnh phát triển mạnh, khó phòng trừ

Đa số các loại bệnh gây hại trên rau đều thích hợp với điều kiện nóng, ẩm và trời thiếu sáng. Thêm vào đó, những giọt nước mưa cũng góp phần lây lan nguồn bệnh, khi nó “bắn” vào lá với tốc độ mạnh, hạt mưa gây rách lá, tạo vết thương cho nấm bệnh và vi khuẩn xâm nhập. Khi nó thấm ướt lá bệnh, rơi vào lá lành hạt mưa đã lây lan nguồn bệnh. Khi nước mưa chảy tràn trên bề mặt, đưa nguồn bệnh từ vùng này đến vùng khác.

1.2.6. Mưa: phun thuốc sâu, bón phân dễ bị rủi ro

Rất thường gặp tình trạng vừa phun thuốc sâu bệnh xong, trời đổ ào cơn mưa. Trong các trường hợp như vậy, hầu hết thuốc vừa phun đều không có tác dụng. Tương tự có khi vừa bón xong phân bị mưa to. Khi đó cây rất dễ bị chết vì phân tan nhanh, nồng độ cao cây “cháy” rễ. Mưa còn làm rửa trôi phân bón, có thể do nước hòa tan chảy tràn đi hay thấm sâu xuống khỏi vùng hoạt động của bộ rễ.

1.2.7. Mưa làm cỏ dại phát triển mạnh

Nói chung, các loại cỏ dại đều phát triển rất mạnh trong mùa mưa, đáng ngại nhất cỏ gấu (cỏ cú). Cỏ nhiều, cạnh tranh lấy mất nhiều dinh dưỡng, tạo nơi ẩn náu cho sâu bệnh. Biện pháp phòng trừ cỏ là một trong những ưu tiên phải chú ý trong mùa mưa.

1.2.8. Mưa nhiều làm cho tính chất của đất xấu đi

Trong điều kiện mưa nhiều, nước cuốn trôi các chất vôi trong đất, làm cho đất chua đi. Người ta đã thấy rằng lượng mưa càng lớn, độ pH càng giảm, tức là đất càng chua. Mưa cũng ảnh hưởng đến hàm lượng sét trong đất. Mưa càng nhiều thì thành phần mịn (sét) trong đất càng tăng và khi đó lượng nước và không khí chứa trong đất càng nhỏ. Lượng mưa còn có quan hệ đến hàm lượng các chất khí trong đất, mà điều này lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động của bộ rễ cây. Khi mưa nhiều, không khí trong các khe đất bị nước chiếm chỗ, đẩy ra làm cho hoạt động của bộ rễ và vi sinh vật bị ảnh hưởng hoặc đình trệ vì thiếu khí. Đất ngập nước lâu ngày còn làm cho hoạt động của vi sinh vật kỵ khí tăng lên, tạo ra nhiều chất độc hại cho cây.

1.2.9. Mưa làm giảm năng suất, chất lượng và giá thành cao

Tổng hợp tất cả các ảnh hưởng nói trên tác động đến cây trồng làm cho năng suất và chất lượng rau mùa mưa nói chung thấp hơn mùa khô. Năng suất thấp hơn do cá thể mỗi cây phát triển kém hơn và quần thể (toàn bộ cây trên ruộng) bị hao hụt. Chất lượng kém hơn thường do rau bị rách lá, nhiều vết sâu bệnh, màu sắc quả không đẹp, quả chứa nhiều nước, ăn nhạt. Chi phí cao hơn thường do phải chi thêm cho việc phòng trừ sâu bệnh, làm cỏ và các biện pháp ngăn ngừa khác (phủ luống, che chắn).

2. CÁC BIỆN PHÁP HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG BẤT LỢI CỦA MÙA MƯA

2.1. Hạn chế tác hại của mưa, gió

2.1.1. Che lưới

Che lưới là biện pháp có tác dụng rất tốt trong việc ngăn chặn tác hại do hạt mưa xối mạnh vào cây và đất. Khi lao tới tấm lưới, hạt mưa bị vỡ ra, rơi xuống với tốc độ chậm. Nhờ đó, lá và các bộ phận non yếu của cây không bị va đập hay làm rách, thủng bởi hạt mưa. Đối với các vùng đất có nhiều cát, che lưới làm cho đất, cát không bắn lên làm bắn cây. Khi bị lớp đất, cát bám dày, cây con thường chậm phát triển, còi cọc, cây lớn thường bị cháy lá khi nắng lên. Rõ nhất là với rau cải. Khi không che lưới, gặp các hiện tượng này, nông dân thường tốn công phun nước rửa cây, rửa lá.

Che lưới có thể dưới hình thức đơn giản là tạo một khung thép hay nan tre và phủ lưới lên. Nó được áp dụng cho vườn ươm, hay vườn sản xuất rau ăn lá, có hiệu quả cao. Tuy nhiên, trên diện tích lớn việc sử dụng vòm che có nhược điểm là tốn công vì nhiều khi phải gỡ lưới để làm cỏ, bón phân, phun thuốc hay làm đất cho vụ sau. Chính vì vậy, hiện nay hình thức làm nhà lưới được áp dụng ngày càng nhiều. Nếu chỉ để hạn chế tác hại của mưa, người ta làm nhà lưới hở. Hở toàn bộ xung quanh hay ở một phần xung quanh.

2.1.2. Phủ luống

Phủ luống là một biện pháp rất tốt để hạn chế tác hại của mưa. Đôi khi nó có ý nghĩa quyết định thành, bại đối với một số cây trồng như các loại rau gieo bằng hạt giống nhỏ, cây con yếu như xà lách, các loại cải, mùi (ngò rí), rau dền. Để tránh tác hại của mưa (chưa nói đến tác dụng khác) có thể dùng rơm, rạ, cỏ tranh, vỏ lạc (đậu phộng) cho các loại rau ăn lá, dùng màng phủ nông nghiệp (bạt phủ luống) cho các loại rau ăn quả. Khi hạt mưa bắn vào lớp phủ này nó không gây xáo trộn lớp đất mặt, không làm nén chặt đất và không tạo nên dòng chảy bề mặt cuốn trôi hạt giống và cây con.

2.1.3. Dùng mái nylon

Ở các vùng có nhiệt độ thấp hoặc không cao lắm (như Lâm Đồng, 20 – 25°C), dùng nhà hay mái che nylon để tránh mưa là một giải pháp tuyệt vời. Lúc bấy giờ, canh tác dưới mái che hoàn toàn chủ động thời vụ, tưới tiêu. Hầu hết các bất lợi do mưa và khí hậu mùa mưa gây nên đều được hạn chế tối đa. Trong điều kiện đó năng suất, chất lượng rau ngang ngửa như vụ Đông Xuân.

2.1.4. Làm giàn, cắm choái chắc chắn

Mưa, gió dễ làm gãy đổ cây choái hay giàn, vì vậy đây là biện pháp kỹ thuật phải được coi trọng. Công lao gieo trồng chăm sóc suốt vụ, nhiều khi “mất ăn” chỉ vì cây choái, giàn leo không vững. Khi cây đã bị đổ, quả sẽ bị chạm đất; hư, thối là điều dễ thấy. Cây gãy đổ, cành

lá đè lên nhau như là đóng rác, cây sẽ không ra hoa đậu quả được nữa. Khi đó, sâu bệnh cũng có nơi trú ngụ an toàn, không thể kiểm soát (phun thuốc) được.

2.2. Tránh tác tác hại của ngập úng

2.2.1. Làm bờ bao, mương thoát nước, lên luống cao

Ngay đầu mùa mưa, đồng ruộng phải được thiết kế đảm bảo có bờ bao, mương thoát nước tốt. Hầu hết các loại rau đều không chịu được úng hay ngập dù là ngập nhẹ. Luống rau mùa mưa cần được lên cao, giúp cho đất không bị dư thừa nước, thiếu không khí, rễ cây phát triển tốt hơn.

2.2.2. Bảo vệ đất, tránh ứ đọng đất, dư ẩm thường xuyên

Về phương diện này, phủ luống bằng màng phủ nông nghiệp có tác dụng tuyệt vời. Luống đất được phủ luôn tới xấp xỉ và có một độ ẩm vừa phải thích hợp với cây trồng do việc điều tiết nước được chủ động. Kể cả trong thời điểm mưa liên tục, các loại cây trồng như cà chua, dưa leo, khổ qua, đậu cove, dưa hấu nếu dùng màng phủ (có kết hợp phủ rơm hay xơ dừa quanh gốc), cây con vẫn an toàn.

2.3. Sử dụng các giống chịu mưa và các biện pháp khác

2.3.1. Tăng cường các loại rau vốn chịu được mưa

Trồng rau trong mùa mưa chú ý tăng cường chủng loại rau chịu được mưa. Có thể kể đến như dưa leo, khổ

qua, đậu côve, đậu đũa, cà tím, rau muống, cải xanh, bầu, bí, mướp, đậu bắp, bắp con (baby corn). v.v.

2.3.2. Sử dụng các giống có khả năng chịu mưa giòi

Ở đây muốn nói đến cùng một loại rau cần chú ý chọn các giống có khả năng chịu mưa giòi. Ví dụ cà chua, hiện có nhiều giống như Red Crown 250, Trang Nông 52, 607, 386 (cho vùng Lâm Đồng). Dưa hấu có Hắc mỹ nhân. Cải xanh có cải bẹ xanh mỡ, cải ngọt có giống Tiền Giang ...

2.3.4. Ươm cây con trong bầu

Ươm cây con trong bầu hoặc bằng vì có tác dụng rất lớn vì một khi đã áp dụng biện pháp này việc chăm sóc bao giờ cũng cẩn thận hơn. Thêm vào đó, cây con được gieo với những khoảng cách đều đặn sẽ khỏe và tốt đều hơn. Trồng bằng cây ươm sẵn, cây mau bén và tỷ lệ sống cao hơn cây không bầu.

2.3.5. Ghép cây với gốc chịu bệnh, chịu ngập nhẹ

Biện pháp này đã được sử dụng khá rộng rãi ở Nhật, Đài Loan, Trung Quốc và đã bắt đầu ở Lâm Đồng với cây cà chua và ớt ngọt. Để chống bệnh héo rũ vi khuẩn hại cây họ cà, đây là biện pháp có hiệu quả nhất hiện nay. Cà chua ghép với cà tím còn có thể giúp cây vượt qua được ngập nhẹ trong thời gian ngắn. Ghép dưa hấu để phòng chống một số bệnh hại rễ cũng là một biện pháp đang được khuyến khích nhất là trồng dưa hấu mùa mưa. Hiện nay, Phòng Nghiên cứu cây thực

phẩm – Viện KHKTNN Miền Nam đã hoàn thiện kỹ thuật và có thể giúp các cá nhân, đơn vị xây dựng cơ sở sản xuất và cung cấp cây ghép cho nông dân.

2.3.5. Phun chất điều hòa sinh trưởng

Về lý thuyết có một số chất điều hòa sinh trưởng có thể dùng để tăng khả năng đậu quả cho cà chua. Và chất điều hòa sinh trưởng khác giúp tăng năng suất rau ăn lá. Tuy nhiên việc sử dụng thường không đơn giản nên trên thực tế ít ai áp dụng.

PHẦN II

TRỒNG MỘT SỐ LOẠI RAU MÙA MƯA, KỸ THUẬT VÀ KINH NGHIỆM

NHÓM RAU ĂN QUẢ, CỦ (FRUIT AND ROOT VEG. GROUP)

KỸ THUẬT TRỒNG CÀ TÍM (EGG PLANT)

*Theo Công ty TRANG NÔNG
60A Lê Quang Sung, Phường 2,
Quận 6, TP. HCM*

Cà tím là một loại cây trồng rất quen thuộc tại Việt Nam. Trái cà tím dùng để nướng, xào, nấu...thành các món ăn được nhiều người ưa chuộng. Cây cà tím thuộc họ Cà (Solanaceae) cùng họ với cà chua, ớt, thuốc lá....

1. GIỐNG

Cà tím có rất nhiều giống với nhiều dạng trái và màu sắc khác nhau. Có dạng trái tròn, có dạng trái quả lê dài màu sắc thì từ màu xanh, xanh sọc trắng, tím nhạt đến tím đậm.... Trọng lượng mỗi trái tùy giống đạt từ 15 – 400 g. Hiện nay, các giống lai F₁ thường được ưa chuộng vì thường kháng sâu bệnh tốt, cho năng suất cao và ổn định, độ đồng đều trái cao. Một số giống phổ biến có thể tìm thấy trên thị trường như Rolek 039, Echo 072, Swing 086, Lion.

2. THỜI VỤ

Cà tím có thể trồng được quanh năm. Tuy nhiên, nếu trồng mùa mưa nên chọn vùng đất cao, thoát nước tốt.

3. CHUẨN BỊ ĐẤT

Cà tím có thể trồng trên nhiều loại đất từ đất phù sa ven sông, đất sét pha cát, đất thịt pha cát... cho đến đất cát tơi. Tuy nhiên, đất cần không bị phèn nặng, độ pH ≥ 5 . Đất trồng cà tím phải thoát nước tốt và cây bừa tơi xốp, vùng đất thấp nên lên liếp cao.

Trồng cà tím cần luân canh với các loại rau, màu khác họ Cà, nhằm hạn chế tác hại của một số loài sâu bệnh.

4. GIEO HẠT

4.1. Hạt giống

Cần khoảng 7 – 12 g (tùy giống có độ hạt lớn, nhỏ) để trồng cho 1.000 m². Hạt giống cần được ngâm ủ, khi bắt đầu nảy mầm thì gieo vô bầu. Hạt giống cà tím từ ngâm ủ đến bắt đầu nảy mầm khoảng 50 – 72 giờ. Nhiệt độ ủ thích hợp nhất từ 25 - 30°C.

4.2. Gieo hạt

Nên gieo hạt giống vào bầu. Hỗn hợp vào bầu gồm: đất, phân theo tỷ lệ: 2 đất + 1 phân chuồng + 20% tro trấu.

Vùng đất cát pha thịt thì sử dụng tỷ lệ tro trấu ít

hơn. Hỗn hợp này phải được sàng (rây) kỹ để loại bỏ rác hoặc các cục đất to để hạt dễ nảy mầm.

Thời gian cây con trong bầu khoảng 15 – 20 ngày sau khi gieo thì trồng được.

5. KHOẢNG CÁCH – MẬT ĐỘ

Tùy giống và thời vụ, nếu giống thấp cây và tán hẹp thì trồng dày hơn giống cao cây và tán rộng. Khoảng cách trung bình:

- Vào mùa mưa trồng hàng cách hàng 1 - 1,2 m, cây cách cây (trên hàng) 0,7 m. Mật độ từ 1.200 – 1.400 cây/1.000 m².
- Vào mùa khô: trồng thành hàng đôi, mỗi hàng đôi cách nhau khoảng 1,2 m. Giữa hàng cách hàng (trong 1 hàng đôi) cách nhau 0,6 m. Trồng hình nanh sấu, cây cách cây 0,7 m. Mật độ 1.600 cây/1.000 m².

6. TRỒNG

Trước khi đem cây con ra trồng ở ngoài đồng cần phun một lượt thuốc để phòng trừ sâu bệnh. Nên trồng vào buổi chiều mát. Khi trồng đặt cây con sao cho mặt bầu đất bằng với mặt liếp. Nếu đặt sâu quá cây phát triển kém, ngược lại đặt cạn quá cây dễ bị đổ ngã vì bộ rễ không ăn sâu được vào đất, nhất là khi còn non.

Sau khi trồng 2 - 3 ngày cần phải trồng dặm lại những cây bị chết do lúc trồng, bầu đất bị bể làm đứt rễ hoặc một lý do nào khác. Cần kiểm tra dặm lại 2 - 3 lượt để đảm bảo mật độ cây trồng.

7. TƯỚI NƯỚC

Tùy theo loại đất, thời vụ, cách tưới (tưới thấm, tưới phun mưa hay tưới bằng thùng búp sen) mà số lần tưới trong tuần có khác nhau sao cho cung cấp đủ nước cho cây trồng. Nếu có điều kiện thì nên tưới nhỏ giọt tránh làm ướt lá. Trong quá trình chăm sóc cần quan sát độ ẩm đất, thiếu hoặc dư thừa nước làm cho cây phát triển kém và khó đậu trái, dễ làm rụng hoa.

8. BÓN PHÂN

Loại và lượng phân bón còn tùy thuộc vào độ phì nhiêu của đất. Ví dụ trồng trên đất xám miền Đông Nam Bộ, (nhiều cát, độ màu mỡ ít) thì bón phân nhiều hơn trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long, (phù sa ở ven sông, độ màu mỡ cao).

Lượng phân trung bình cho 1.000 m² vùng đất xám miền Đông Nam Bộ như sau: 50 - 100 kg vôi bột, 3 khối (khoảng 2,5 tấn) phân chuồng hoai mục, 15 giạ tro dừa, 110 kg NPK (16-16-8) và 10 kg KCl. Nếu dùng phân đơn tương đương 23,3 kg Urê, 38,26 kg DAP và 24,6 kg KCl. Cách bón tham khảo như sau:

- Trước khi bón lót 10 ngày: bón hết số vôi.
- Bón lót: 1 khối phân chuồng, 5 giạ tro dừa.
- Bón thúc lần 1 (10 ngày sau trồng) 1 khối phân chuồng, 5 giạ tro dừa. Phun Mimix hoặc 12-9-6. Rải phân xung quanh, cách gốc 10 cm.
- Bón thúc lần 2 (20-22 NST): 1 khối phân chuồng, 5

giã tro dừa, phân Mimix hoặc 12-9-6. Rãi phân dọc hai bên hàng cà, cách gốc 15 – 20 cm, lấp đất.

Chú ý:

- Các lần bón thúc sau (lần 3, 4, 5) cách lần trước 15 - 20 ngày, loại, lượng phân bón như ở lần thúc 2 (trừ phân chuồng). Các lần sau rải phân giữa 2 hàng đôi, lấp đất.

- Kết hợp làm cỏ, bón phân, vun gốc.

- Giữa 2 lần bón thúc, nếu cây thiếu phân, cần bổ sung thêm phân bón bằng cách dùng Urê, DAP hoặc NPK (16-16-8), pha loãng với nước, tưới gần gốc.

- Nếu chăm sóc, phòng trừ tốt, bón phân đầy đủ, thời gian thu hoạch kéo dài trên 60 ngày.

9. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

9.1. Phòng trừ sâu

Một số loài sâu phổ biến thường gặp và cách phòng trừ có thể tham khảo như sau:

- Dế, sâu đất

Phá hại lúc mới gieo, cây còn nhỏ, Chúng ăn đọt, lá non cây. Xử lý đất bằng cách rải Basudin hạt trên mặt bầu (1 bầu giống khoảng 20 hạt thuốc). Có thể phun thuốc phòng trừ như: Nockthrin, Decis.

- Sâu xanh, sâu đục bông, đục trái

Phá hoại mọi giai đoạn sinh trưởng của cây. Chúng cắn phá lá non, bông, và đục vào trái tạo thành những

đường hầm trong trái. Có thể phun Padan 95, VBT (thuốc vi sinh), Regent xanh, Nockthrin.

- Ruồi đục trái (sâu vẽ bùa)

Phá hoại mọi giai đoạn sinh trưởng của cây. Ruồi đẻ trứng trong lá rồi nở thành ấu trùng đục lỗ thành đường hầm dưới mặt lá. Dùng thuốc Nockthrin, Polytrin, Confidor, Regent xanh.

- Rệp (rệp bông, rệp đen)

Phá hoại mọi giai đoạn sinh trưởng của cây. Rệp tập trung ở lá, đọt non, chích hút nhựa lá làm cây chậm phát triển. Dùng thuốc Nockthrin, Karate.

- Nhện đỏ

Phá hoại khi cây đang cho thu hoạch. Chúng tập trung ở dưới mặt lá, chích hút nhựa lá làm cây mất sức giảm năng suất. Dùng thuốc Danitol, Confidor.

Chú ý: Cần thay đổi thuốc thường xuyên để tránh sâu kháng thuốc.

9.2. Phòng trừ bệnh

Một số bệnh thường gặp và cách phòng trừ tham khảo như sau:

- Lở cổ rễ cây con

Bệnh hại cây con từ 4 – 5 ngày sau khi gieo trồng. Nấm bệnh tấn công phần tiếp giáp giữa rễ và thân làm cây chết nhanh. Dùng thuốc Thane M, Funomyl, Validamycine.

- Bệnh cháy lá, đốm lá

Bệnh hại giai đoạn cây đã lớn. Nấm bệnh xâm nhập và phát triển tạo hình dạng bất định trên lá. Dùng thuốc Fusin M, Bavisan.

- Bệnh héo rũ vi khuẩn

Bệnh thường hại khi cây bắt đầu trổ hoa, kết trái. Bệnh do vi khuẩn gây nên. Không có thuốc trị, cần thoát nước tốt, luân canh cây khác họ, cày phơi đất trước khi trồng.

- Bệnh đốm vằn

Xuất hiện khi cây trổ hoa đến đang thu hoạch. Nấm bệnh gây hại trên lá. Dùng thuốc Fusin M, Bavisan, Tilt.

Chú ý: Tất cả các loại thuốc sâu bệnh nói trên khi dùng cần theo đúng hướng dẫn ghi trên bao bì.

10. THU HOẠCH

Khoảng 60 - 70 ngày sau khi trồng là có thể bắt đầu thu hoạch, nên chọn thời điểm thích hợp để hái trái. Nếu hái trễ, trái bị già, ăn không ngon, bán mất giá, thậm chí bán không được. Nếu hái sớm năng suất có khả năng giảm.

Sau thu hoạch cần bảo quản tạm thời nơi thoáng mát và vận chuyển ngay đến nơi tiêu thụ. Nếu chăm sóc tốt có khả năng thu hoạch kéo dài từ 50 - 60 ngày hay hơn nữa, năng suất đạt trên 5 tấn trái/1.000 m² (50 tấn/ha).

KINH NGHIỆM TRỒNG CÀ CHUA TRÁI VỤ

(RAINY SEASON TOMATO)

*Theo Diệp Trường Sơn
Khu phố 5, Phường An Hòa,
Thị xã Rạch Giá, Kiên Giang*

1. THỜI VỤ

Hàng năm gieo vào ngày 10/7 dương lịch.

2. GIỐNG

Mongal (Pháp) của Tropicana.

3. LÀM ĐẤT (1.000 m²)

Lên liếp cao 40 - 50 cm, rộng 1,2 m

Trước khi gieo 10 ngày, bón lót 1 tấn phân chuồng hoai mục, 50 kg vôi bột + 20 kg DAP + 5 kg KCl.

4. ƯƠM CÂY CON

Dùng 5 g giống để trồng 1.000 m² (1.300 - 1.500 cây). Ngâm hạt giống vào nước 3 sôi 2 lạnh trong 3 giờ, đem ủ trong hỗn hợp 1 tro trấu + 1 đất xốp. Sau 48 giờ hạt nảy mầm, gieo vô bầu. Rải Basudin 10H trên mặt bầu, khoảng 20 hạt thuốc/bầu; tưới nước hai lần 1 ngày, làm giàn che nắng cho cây con.

Khi cây mầm được 5 lá thật (khoảng 21 - 25 ngày sau khi gieo) thì tiến hành trồng ra liếp. Trồng cây cách cây 60 cm, hàng cách hàng 1,2 m. Dùng thuốc Ridomil ngừa bệnh héo cây con.

5. CHĂM SÓC

Vun gốc 15 ngày sau khi xuống liếp.

Tưới nước 1 lần vào buổi sáng.

Làm giàn sau khi vun gốc.

Tia cạnh các chồi gốc chứa hai thân chính ở chùm hoa thứ nhất.

1 - 3 ngày sau khi trồng phun Dual để trừ cỏ.

6. BÓN PHÂN

Lần 1: 15 ngày sau khi trồng: 10 kg DAP + 5 kg KCl.

Lần 2: 30 - 35 ngày sau khi trồng 20 kg NPK (20-20-15).

Lần 3: 50 ngày sau khi trồng 20 kg NPK (20-20-15).

Lần 4: 70 ngày sau khi trồng, lúc thu trái đầu tiên, tưới NPK (20-20-15) pha 100g trong 20 lít nước tưới cho 1 luống (20 m²). Cứ 10 ngày tưới NPK một lần, liên tục từ lúc thu trái đầu tiên đến trước khi thu lứa cuối 10 ngày.

7. SÂU BỆNH

Sâu vẽ bùa (ruồi đục lá) thường xuất hiện 15 ngày sau khi trồng. Phun Fenbis, Regent.

Ngừa sâu đục trái (giai đoạn cho trái) bằng Karate.

Ngừa héo rũ do nấm, dùng Benlate C, Ridomil, Monceren, Coc 85, Dithane M45; thay đổi nhau phun ở giai đoạn 10 ngày sau khi trồng, sau đó định kỳ 7 ngày 1 lần đến khi thu hoạch.

8. MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU TRỒNG CÀ CHUA TRÁI VỤ

Qua thực tế trồng cà chua trái vụ trong cơ cấu luân canh với cây rau khác như: dưa leo, cải bông tỏi đã rút

ra được một số kinh nghiệm thực tiễn như sau:

Thời vụ trồng từ tháng 7 dl sẽ thu hoạch vào tháng 11 - 12 dl, lúc này sẽ bán được giá so với tháng còn lại trong năm. Vì trồng ngay trong mùa mưa; giai đoạn cây con, tăng trưởng đến cho trái thường hay bị bệnh héo rũ rất khó phòng trị nhiều nông dân ngán ngại, nên diện tích trồng rất ít, cho năng suất thấp.

Ươm cây con thường chỉ đạt tỷ lệ cây sống 80 - 90%. Cần áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật như: xử lý hạt giống (ngâm, ủ), xử lý đất làm bầu, dùng hỗn hợp đất : tro trấu : phân theo tỷ lệ 1:1:1; nếu đất trung bình hoặc (2:1:1) nếu đất tốt.

Thực hiện luân canh cây trồng hợp lý, không trồng liên tục cây cùng họ.

Chọn giống kháng bệnh héo rũ, chống chịu tốt trong mùa mưa, cho năng suất cao, phẩm chất trái tốt được thị trường ưa chuộng, bán được giá.

Bón phân nên sử dụng phân hỗn hợp là tốt nhất như: NPK (16-16-8) hoặc NPK (20-20-15), DAP (18-46-0) ở 3 giai đoạn của cây và Urê ở giai đoạn cây còn nhỏ là hiệu quả (áp dụng phương pháp tưới).

Trồng trái vụ hiệu quả kinh tế rất cao, gấp 2 - 3 lần so với trồng chính vụ hoặc các loại rau khác cùng vụ như: dưa leo, khổ qua, đậu cove...

KỸ THUẬT TRỒNG BÍ ĐỎ (PUMPKIN - BÍ RỢ)

Theo Công ty Trang Nông
60A Lê Quang Sung,
Phường 2, Q.6, TP.HCM

Cây bí rợ là một loại hoa màu được trồng phổ biến ở Việt Nam, là cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới, có thể trồng tốt nhiều vụ trong 1 năm suốt từ Nam ra Bắc.

1. THỜI VỤ

Thời vụ chính ở các khu vực có thể chia ra như sau:

Khu vực	Vụ 1 (tháng)	Vụ 2 (tháng)	Vụ 3 (tháng)
Tây Nam Bộ	10, 11, 12	1, 2, 3	4, 5
Đông Nam Bộ	4, 5	8, 9	10, 11
Miền Trung	12, 1, 2	3, 4, 5	
Miền Bắc	2, 3	5, 6	

2. LÀM ĐẤT

Để cây phát triển tốt, ít bệnh, ít nhất 2 vụ trước không trồng cây họ bầu bí. Đất phải có đủ nước tưới trong mùa khô và tưới bổ sung trong mùa mưa khi trời khô hạn, đồng thời đất phải được thoát nước tốt. Độ pH đất thích hợp nhất nằm trong khoảng từ 5,5 – 7. Khi đất chua, độ pH dưới 5,5 thì phải bón thêm vôi để tăng độ pH lên. Đất phải được cày bừa tơi xốp và sạch cỏ, tuy nhiên mỗi nơi, mỗi thời vụ mà cách làm đất khác nhau.

*** Vùng đất phù sa**

Sau khi thu hoạch lúa, phân lô, lên liếp, dùng lạng đào mương và đắp mô để trồng. Bề ngang mương bằng 2 lớp lạng (rộng 40 cm), bề sâu 1 lớp lạng (30 cm). Xếp đất 2 bên, cách bờ mương khoảng 20 cm. Sau đó đục lỗ gieo trồng trên mô đất, dọc theo mương. Dẫn nước vào mương để tưới.

Vùng đất cát pha (như vùng đất trồng lúa, đập phụng Tây Ninh, Củ Chi):

Sau khi xới đất 1 lượt, dùng cày (trâu, bò), cày 2 đường ngược chiều, cách nhau 30 cm. Gieo trồng trên luống cày, dẫn nước theo 1 đường cày để giữ ẩm cho đất.

*** Vùng đất đỏ miền Đông Nam Bộ**

Thường là đất cao và không bằng phẳng nên chỉ xới sâu tạo thành hố trồng, xen với bắp hoặc cây trồng khác. Thường trồng nhờ vào nước trời, vụ Hè Thu (tháng 4, 5) và vụ Thu Đông (tháng 9, 10).

3. MẬT ĐỘ, KHOẢNG CÁCH, LƯỢNG GIỐNG CẦN DÙNG

Mật độ cây trung bình thường là 650 - 700 cây/1.000 m². Cụ thể nếu trồng hàng đôi: hàng đôi cách hàng đôi là 6 m, cây cách cây trên hàng là 0,5 m. Nếu trồng hàng đơn thì hàng cách hàng 3 m, cây cách cây 0,5 m.

Lượng giống cần dùng khoảng 80 - 100 g/1.000 m².

Trường hợp trồng bí đỏ xen với bắp, thường trồng với mật độ khoảng 220 - 230 cây/1.000 m². Cách làm:

Hàng bí cách hàng bắp 50 cm, và sau đó các hàng bí cách nhau 1 m. Cây cách cây trên hàng bí là 2 m, mỗi lỗ gieo 1 cây (nên gieo bí rọ trước bắp 1 tuần). Lượng hạt giống khoảng 30 – 35 g/1.000 m².

4. GIỐNG

Giống	Thời gian sinh trưởng	Dạng trái	Số trái/cây	Màu ruột trái
Sri Muang (F ₁)	80 – 85	Tròn dẹt	2 – 3	Vàng cam
Bung Kan (F ₁)	75 – 80	Tròn hơi dẹt	4 – 5	Vàng cam
Sritong (F ₁)	80 – 85	Tròn hơi dẹt	3 – 4	Cam
Sunday (F ₁)	85 – 90	Tròn dẹt	3 – 5	Vàng thau
Sapa (F ₁)	85 – 90	Tròn dẹt	3 – 5	Vàng cam
Bí sáp (OP)	80 – 85	Tròn dài	2 – 3	Vàng cam

5. NGÂM Ủ HẠT GIỐNG

Phơi nắng 2 giờ, rửa sạch hạt (nếu hạt không trộn thuốc phòng trừ sâu bệnh), ngâm trong nước từ 6 – 8 giờ, vớt hạt giống lên để ráo nước, đổ vào khăn sạch (đã nhúng nước vắt ráo), gói hạt giống đưa vào bao nylon, đem ủ ở nhiệt độ 28 - 30⁰C. Thông thường sau khi ủ 30 – 36 giờ hạt bắt đầu nảy mầm.

6. GIEO HẠT

Khi hạt bí bắt đầu nảy mầm, nên tiến hành gieo ngay. Tùy theo thời vụ mà có thể gieo thẳng ngoài đồng ruộng hay vô bầu.

Vào mùa nắng nên gieo thẳng ngoài đồng để cây phát triển mạnh hơn và đỡ tốn công vô bầu. Tuy nhiên liếp ngoài đồng phải chuẩn bị thật tốt, nhất là lỗ gieo phải tơi xốp và xử lý thuốc phòng trừ sâu bệnh đầy đủ, và tưới nước định kỳ đủ ẩm để cây phát triển tốt.

Vào mùa mưa nên gieo vô bầu; bầu bằng lá chuối hoặc bằng bao nilon nhỏ. Để phòng mưa nhiều nên dùng giàn che mưa bằng lưới, hạn chế được thời ẩm. Hỗn hợp vô bầu ở vùng đất cát pha thịt, trộn theo tỷ lệ như sau: 60% đất mặt, 29% phân chuồng hoai, 10% tro trấu hoặc tro dừa, 0,5% lân và 0,5% vôi nông nghiệp. Sau khi trộn đều nên sàng qua một lượt để loại bỏ cục đất to và rác.

Vì hạt giống F_1 khá đắt so với giống chọn lọc nên chỉ gieo 1 hạt đã nảy mầm vào 1 bầu hoặc gieo thẳng ngoài đồng 1 hạt/1 hốc. Gieo thêm một lượng cây con vào bầu để trồng dặm sau, thông thường dự phòng 10 - 15% tổng số cây ngoài đồng. Cách gieo: dùng que nhỏ khoét 1 lỗ giữa mặt bầu hoặc trên mặt liếp; Dùng tay hoặc kẹp gấp đặt hạt giống có đầu rễ mầm hướng xuống đất và thẳng góc với mặt bầu, chóp hạt ngang bằng với mặt bầu, sau đó lấp 1 lớp đất mỏng (trộn 50% đất mặt với 50% phân chuồng hoai đã sàng kỹ). Rải trên mặt lỗ trồng từ 20 - 30 hạt thuốc trừ sâu Basudin để phòng trừ

sâu hoặc kiến, mối. Cuối cùng dùng thùng bông sen tưới qua một lượt, đủ ẩm.

Thông thường cây trong bầu vừa mới nhú lá nhám (lá thật) là bắt đầu đem trồng ngay ngoài đồng, nếu chậm trễ bộ rễ ăn lan ra ngoài bầu, khi đem trồng cây đứt nhiều rễ sẽ lên yếu hoặc sẽ chết.

7. CHẤM SÓC

7.1. Phân bón

Lượng và loại phân bón cho 1.000 m² có thể thay đổi tùy thuộc vào loại đất tốt, xấu hay mùa trồng. Lượng phân bón trung bình cho 1.000 m² ở vùng đất xám bạc màu như Tây Ninh, Củ Chi có thể tham khảo như sau:

1 - 3m³ phân chuồng hoai; 10 - 15 gia tro dừa (nếu có); 70 - 100 kg NPK (16-16-8); 3 - 6 kg KCl; 50 - 80 kg vôi bột.

Nếu sử dụng phân đơn chất thì lượng phân tương đương như sau:

Phân chuồng như trên, tro dừa như trên, vôi bột 50 - 80 kg, Urê 15 kg, DAP 25 kg, KCl 15 kg.

Cách bón:

- Bón vôi: 10 ngày trước khi trồng: rải dọc hàng trước khi xới đất.

- Bón lót: 1 - 2 m³ phân chuồng, 10 - 15 gia tro dừa. Rải, cày lấp phân hay trộn đều với đất ở hốc trồng.

- Bón thúc đợt 1: 10 ngày sau gieo (NSG) 7 - 10 kg

NPK (16-16-8). Bón xung quanh, cách gốc 10 – 15 cm.

- Bón thúc 2: 20 – 25 NSG, 25 – 35 kg NPK (16-16-8), 1 – 2 kg KCl. Bón phía trước hướng bờ của dây, cách gốc 20 cm.

- Bón thúc 3: 35 – 40 NSG, lượng, loại phân như trên. Bón phía sau hướng bờ, cách gốc 20 cm.

- Bón thúc 4: 55 – 60 NSG, 15 – 20 kg NPK (16-16-8), 1 – 2 kg KCl. Rải phân vào đường mương rồi tưới lên hoặc pha nước tưới vào gốc.

Ghi chú:

Nếu bón phân đơn thì loại và lượng phân bón mỗi lần tham khảo như trên rồi quy đổi theo lượng N, P_2O_5 , K_2O nguyên chất.

Kết hợp bón phân với làm cỏ, vun gốc để cây phát triển tốt.

Vào mùa nắng: sau khi bón thúc đợt 2, nếu có thể rải rơm rạ ở gốc và phân dây bờ để giữ ẩm cho đất.

Bón thúc lần 4: Trường hợp ở đất cát pha thịt và mương cạn, thì dẫn nước vào mương; đắp đất chặn 2 đầu rồi rải phân đều dọc theo mương. Trường hợp đất sét pha, phù sa ven sông và mương sâu thì ngâm phân pha nước tưới vào gốc.

Giữa các lần bón, nếu thấy cây bị thiếu phân có thể rải hoặc tưới bổ sung Urê, DAP, NPK (16-16-8).

Phun phân bón lá bổ sung định kỳ 10 - 15 ngày/lần có thể dùng Mymix hay Mamigo (12-9-6).

7.2. Tưới nước - tia dây - sửa dây - thụ phấn bổ sung - sửa trái

Bí đỏ cần nhiều nước. Nếu thiếu nước cây phát triển kém, cho năng suất thấp, do đó cần phải cung cấp đủ nước để cây phát triển tốt. Số lần tưới nước trong ngày tùy thuộc vào độ ẩm của đất. Vào mùa nắng nên tưới định kỳ, vào mùa mưa tưới bổ sung khi trời hạn kéo dài. Khi độ ẩm đất quá cao do mưa nhiều hoặc không thoát nước kịp cây thường phát triển kém, vàng lá, cần cỗi, có khi bị chết hàng loạt.

Cần phải tia dây bí, chỉ để lại 1 thân chính và 2 nhánh ngang (dây chèo) gần gốc. Hoặc khi cây con được 5 - 6 lá thật tiến hành bấm ngọn để tạo 3 nhánh chèo tốt nhất. Mục đích để cây tập trung nuôi trái trên 3 dây đã giữ lại. Công việc này cần phải làm kịp thời lúc dây bắt đầu bò và đẻ nhánh. Kết hợp tia dây với chặn thân. Khi dây chính dài 1 m dùng đất chặn thân chỗ giữa ngọn và gốc để mắt của dây bí tiếp xúc với đất, ra rễ giúp cây phát triển mạnh. Sửa dây là xếp các nhánh và thân chính nằm rải đều trên mặt đất và thẳng góc với luống bí để cây dễ quang hợp và chăm sóc, thụ phấn bổ sung sau này.

Thông thường 40 - 45 ngày sau khi gieo là cây bắt đầu ra hoa. Cây có hoa cái và hoa đực riêng biệt trên cùng 1 cây; hoa cái thụ tinh và kết trái nhờ vào gió và côn trùng. Trường hợp trời ít gió và sử dụng thuốc trừ sâu nhiều, mật độ ong ít thì tỉ lệ đậu trái rất thấp, do đó để chủ động cho đậu trái nên tiến hành thụ phấn bổ sung.

Ngắt bỏ những nụ cái hoặc trái ở vị trí trái thứ nhất trên thân chính. Chỉ thụ phấn bổ sung hoa cái ở vị trí thứ 2, 3 trên thân chính và trái thứ 1, 2, 3 trên thân chèo.

Thời gian thụ phấn thực hiện vào sáng sớm, từ 6 – 9 giờ trưa hơn thì tỉ lệ đậu trái kém hoặc không đậu.

Dùng tay ngắt bông đực mới nở nơi gần nhất, loại bỏ hết các cánh hoa chỉ còn nhị đực. Cầm nhị đực xoa nhẹ đều trên nuốm nhụy cái. Một bông đực có thể dùng thụ phấn cho 2 - 3 bông cái.

Vào mùa mưa, sau khi thụ phấn nên nâng những nụ cái lên chỗ cao ráo không bị đọng nước tránh bị thối trái. Khi trái đã lớn nên dùng rơm rạ hay cỏ khô lót để trái không bị hư và có màu sắc tươi đẹp.

8. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

8.1. Sâu và các côn trùng khác:

Thường gặp các loại côn trùng và cách phòng trừ như sau:

- **Chuột đồng, chuột nhắt.** Thường phá hoại lúc gieo hạt. Dùng thuốc chuột, bẫy hay phun thuốc trừ sâu có mùi hôi, xua đuổi chuột.

- **Đế, sâu, sùng đất.** Ăn đứt rễ, cây con. Rải Basudin hạt, 10 – 15 kg/ha hoặc rải 20 – 30 hạt thuốc Basudin/héc sau khi gieo.

- **Bọ rùa.** Ăn đọt non, Dùng Padan 95, Nockthrin, Regent

- **Sâu vẽ bùa (ruồi đục lá).** Sâu non đục lòn dưới lớp biểu bì. Dùng Polytrin, Lannate, Regent, Nockthrin, Karate.

- **Sâu xanh, sâu ăn tạp.** Cắn phá lá non, đọt non, bông, trái bí suốt vụ. Dùng Atabron, Nockthrin, V-BT Trang Nông.

- **Bọ trĩ, rầy mềm, rầy bông.** Chích hút đọt, bí non. Dùng Oncol, Admire, Confidor, Decis.

8.2. Các loại bệnh chính và cách phòng trừ như sau:

- **Bệnh lở cổ rễ.** Nấm hại gây lở cổ rễ. Dùng Valimycine, Funomyl, Kasuran.

- **Bệnh cháy lá, đốm lá.** Nấm gây hại trên lá. Dùng Fusin M, Thane M, Funomyl.

- **Thán thư.** Nấm gây bệnh trên lá già, bệnh nặng có thể lây qua trái. Dùng Funomyl, Thane M, Fusin M.

- **Héo xanh do vi khuẩn.** Cây chết héo nhưng còn xanh. Trồng trên đất thoát nước tốt, luân canh khác họ bầu bí.

9. THU HOẠCH

Sau khi đậu trái được 15 - 20 ngày, có thể thu hoạch trái non như bí đao chanh. Khi đó 1 dây có thể thu hoạch được nhiều đọt trái. Tuy nhiên, phần lớn bí đỏ để trái già mới thu hoạch. Từ 34 - 40 ngày sau khi đậu trái thì trái mới già, da đổi từ màu xanh sang màu đặc trưng của giống. Sau khi thu hoạch, vận chuyển nhẹ nhàng và bảo quản nơi thoáng mát. Như thế trái có thể bảo quản lâu được 1 - 2 tháng mà không bị hư thối.

KINH NGHIỆM TRỒNG BÍ ĐỎ (LOCAL PUMPKIN) GIỐNG ĐỊA PHƯƠNG TẠI KIÊN GIANG

*Theo Lê Chí Thống
Ấp Giàn Giữa, Xã Sơn Kiên,
Huyện Hòn Đất, Kiên Giang*

1. THỜI VỤ TRỒNG

Vụ thuận: gieo vào tháng 4 dương lịch, thường cho năng suất khá cao. Vụ nghịch: gieo vào tháng 10 dl, thường hay bị sắn đọt nên năng suất thấp.

2. LÀM ĐẤT

Kinh nghiệm của nông dân: phát dọn cỏ vào đầu tháng 4 dương lịch, đào hốc 40 xanh lục 40 cm, bón lót trước khi gieo 50 kg NPK (16-16-8) cho 1.000 m², 12 ngày sau khi trồng tiến hành dọn cỏ lần thứ 2.

3. XUỐNG GIỐNG

Ngâm hạt giống trong nước 30 phút, sau đó ủ trong gói vải ướt. Thường sau 48 giờ hạt nảy mầm, đem gieo xuống ruộng, 1 hốc 1 hạt, cây cách cây 1,3 m, hàng cách hàng 2,5 m, trồng hai hàng trên một liếp. Phun Padan ngừa dế.

4. PHƯƠNG PHÁP ÚP NỤ (thụ phấn)

Nếu bí tốt 45 ngày, bí bình thường 50 ngày sau khi trồng sẽ ra trái. Tiến hành úp nụ 6 giờ đến 10 giờ sáng. Thời gian úp nụ tập trung 5 - 7 ngày. Ngắt bông đực úp, rũ phấn vào bông cái theo tỷ lệ 1 bông đực úp cho 4 - 5

bông cái thì mới kết quả.

Từ 15 - 18 ngày sau khi úp nụ, phải sửa trái, đối với trái méo phải chỉnh trái ngay để sau này trái sẽ tròn.

5. BÓN PHÂN

Theo kinh nghiệm lâu đời của nông dân, phân bón chủ yếu là NPK 16-16-8 hoặc 20-20-15 ở giai đoạn cây con đến khi cây cho trái. Urê ở 3 giai đoạn (cây con, tăng trưởng, cho trái), và DAP ở giai đoạn cho trái.

Cụ thể:

+ 16 - 18 ngày sau khi trồng: xới liếp, bón 50 kg NPK (16-16-8) và 25 kg Urê.

+ 35 ngày sau khi trồng bón 50 kg Urê.

+ 50 ngày sau khi trồng bón 150 kg NPK (16-16-8).

Sau khi úp nụ 7 - 10 ngày (trái đạt trọng lượng khoảng 0,8 - 1,2 kg) bón 100 kg Urê, 50 kg NPK (16-16-8). Nếu 11 - 16 ngày sau khi úp nụ có mưa, bón 100 kg DAP, 50 kg Urê.

6. THU HOẠCH

Thông thường thời gian từ lúc úp nụ đến thu trái là 80 ngày. Nếu xẻ trái có màu nghệ và có mủ thì đạt yêu cầu thu hoạch.

Thông thường trong một ruộng, loại dây có 1 trái chiếm khoảng 75% và trọng lượng trái thường 8 - 9 kg, loại 1 dây có 2 trái khoảng 25%, trọng lượng trái khoảng 5 - 6 kg. Đây là kinh nghiệm rất phổ biến của

một số bà con nông dân ở Vàm Răng, đem lại hiệu quả kinh tế tương đối cao.

- Tiêu chuẩn thị trường:

- Vụ thuận: Loại 1 trọng lượng trái trên 3 kg không sọc méo, loại 2 dưới 3 kg.

- Vụ nghịch: Loại 1 trên 2 kg không sọc không méo. Loại 2 dưới 2 kg.

- Phẩm chất trái: Dẻo có chất béo ngọt, thịt trái màu nghệ xanh, thời gian bảo quản 15 - 20 ngày, ăn ngon, nếu kéo dài 30 ngày, ăn còn vị ngọt nhưng không còn dẻo nữa.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIỐNG THEO KINH NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

1. Chọn trái trên dây cái, gần gốc.

2. Trái có múi dẹt to, múi nhô lên đều, rún trái nhỏ, da trái phải mịn sáng đều.

3. Xẻ trái ra có màu nghệ xanh, vị trí lấy dây cái gần gốc.

Để trái ngoài đồng đến lúc trái chín có màu vàng tươi mới thu. Sau khi thu từ 25 - 30 ngày mới xẻ trái lấy hạt, trái tốt thịt có màu nghệ xanh, đãi sạch phơi 3 - 4 nắng. Chọn hạt dài, hạt nhỏ có viền, nếu ngược lại thì loại bỏ. Vỏ chai bảo quản nơi khô ráo, sau 30 ngày tỷ lệ nảy mầm 100%.

8. HIỆU QUẢ KINH TẾ (trên 1 ha)

Năm 1998: cả năm lãi 24 triệu đồng trong đó:

- Vụ thuận: năng suất bình quân 13 - 15 tấn/ha, giá 1.800 - 2.000 đ/kg. Lãi 13 triệu đồng.

- Vụ nghịch: Bị ngù đọt chưa có biện pháp khắc phục đối với bà con nông dân ở Vàm Răng. năng suất 12,6 tấn/ha, lãi 11 triệu, giá 1.500 đ/kg.

Năm 1999: Cả năm lãi 27,5 triệu đồng trong đó:

- Vụ thuận: lãi 17,5 triệu đồng, năng suất 13 tấn/ha, giá 1.500 đ.

- Vụ nghịch: lãi 10 triệu đồng, năng suất 9 tấn/ha, giá 2.100 đ.

Năm 2000: cả năm lãi 33 triệu đồng, trong đó:

- Vụ thuận: lãi 15,5 triệu đồng, năng suất 16 tấn/ha, giá 1.300 đ/kg.

- Vụ nghịch: lãi 17,5 triệu đồng, năng suất 14 tấn/ha, giá 1.300 đ/kg.

KINH NGHIỆM TRỒNG BÍ ĐỎ (PUMPKIN) TẠI TRÀ VINH

*Theo Lê Văn Tâm
Ấp Huyền Đức, xã Long Sơn,
huyện Cầu Ngang – Trà Vinh*

Thời vụ: xuống giống tháng 8 để thu hoạch vào tháng 11, bán được giá. Thời điểm này một số tỉnh ở DBSCL bị ngập lũ không trồng được bí đỏ.

Phân bón để trồng cho 1 công (1.000 m²).

- 1,5 tấn phân chuồng (2 xe bò)
- 60 kg NPK (16-16-8)
- 20 kg Urê
- 10 kg Kali

Cách làm đất: Làm hàng đôi cho bí bò hướng vào nhau, hai hàng trên một liếp, cách nhau 5 m. Giữa hai liếp cách nhau 50 cm đào rãnh để thoát nước khi bị mưa lớn. Lên liếp cao 10 cm, bón lót toàn bộ phân chuồng và 20 kg NPK (16-16-8) rồi phủ lên 1 lớp đất khoảng 5 cm. Móc hốc trồng, hốc cách hốc 1 m.

Giống bí Vàm Răng trồng 1.000 m² cần 500 hạt. Ngâm hạt trong nước 2 - 3 giờ rồi đem ủ ấm cho hạt nảy mầm bỏ vào bầu ươm, mỗi bầu 1 hạt.

Sau khi gieo hạt 5 - 6 ngày đem ra trồng, rắc thuốc Basudin hạt xung quanh gốc để ngăn ngừa côn trùng phá hoại.

Chăm sóc: Sau khi trồng 20 ngày, bón thúc 20 kg NPK (16-16-8). Cắt đợt để cây ra chồi, tỉa chừa lại 2 chồi. Sửa cho dây bò thẳng, 40 ngày sau khi trồng bón 10 kg NPK (16-16-8) + 5 kg Kali.

45 ngày sau khi trồng, cây bí đỏ trở bông tiến hành úp nụ (thụ phấn bổ sung). Khi trái bí lớn bằng cái chén ăn cơm, bón 10 kg NPK (16-16-8) + 5 kg Kali để nuôi trái, chừa mỗi dây 1 trái.

Số phân Urê 20 kg chia đều pha nước tưới 7 ngày 1 lần, 1 thùng 10 lít pha 1 một muống canh phân, bắt đầu tưới từ khi trồng cho tới trái hoa cà.

Trong thời gian chăm sóc coi chừng bộ trĩ, sâu ăn lá, nấm bệnh để phun thuốc trị kịp thời.

Chi phí cho 1.000 m²:

+ Hạt giống 500 hạt x 200 =	100.000 đ
+ Phân chuồng (1,5 tấn) 2 xe bò x 90.000 =	180.000 đ
+ NPK (16-16-8) 60 kg x 2600 đ/kg=	156.000đ
+ Urê 20 kg x 2200 kg=	44.000 đ
+ Kali 10 kg x 2400đ/kg=	24.000 đ
+ Thuốc Basudin 2 kg x 11.000=	22.000 đ
+ Thuốc sâu 2 chai x 18000=	36.000 đ
+ Thuốc bệnh 2 gói x 19000=	38.000 đ
+ Công làm đất chăm sóc tưới nước =	<u>900.000 đ</u>
Tổng chi:	1.500.000 đ

Thu hoạch $1.000 \text{ m}^2 = 400 \text{ dây} \times 4 \text{ kg} = 1600 \text{ kg}$

Giá bán thời điểm bị nước lũ $2000 \text{ đ/kg} \times 1600$
 $= 3.200.000 \text{ đ}$

Hiệu quả kinh tế trên 1.000 m^2
 $= 3.200.000 - 1.500.000 = 1.700.000 \text{ đ}$

Trồng bí đỏ trái vụ trong năm 1999 - 2000 mỗi vụ chúng tôi trồng 6 công, lãi mỗi công $1.700.000 \text{ đ} \times 6 \text{ công} = 10.200.000 \text{ đ/vụ}$.

KINH NGHIỆM SẢN XUẤT BẮP THU TRÁI NON (BABY CORN) TRÁI VỤ TỈNH AN GIANG

*Theo Châu Đăng Sơn
Trung tâm Khuyến Nông An Giang*

1. THỜI VỤ

Bắp non có thể trồng quanh năm, nhất là vụ mưa nhưng cần bố trí hệ thống tưới tiêu hoàn chỉnh.

2. LÀM ĐẤT

Đất phải được cày sâu 15 - 20 cm, xới 2 lần, lượm sạch cỏ, lên luống. Luống đơn rộng 80 cm tía 1 hàng và luống đôi rộng 160 cm tía 2 hàng. Đào rãnh thoát nước: ngang 20 cm, sâu 30 cm để tưới và tiêu nước chống úng, bố trí mương tiêu giữa ruộng, ngang 80 - 100 cm, sâu 50 cm.

3. GIỐNG

Giống Pacific 421 của Thái Lan phù hợp với điều kiện sản xuất trong tỉnh. Giống có những đặc tính như sau: chiều cao cây 140 - 160 cm, chiều cao đóng trái 95 - 100 cm, trổ cờ 38 - 42 ngày sau khi gieo. 42 - 45 ngày sau khi gieo bắt đầu cho thu hoạch; năng suất trái tươi cả vỏ trung bình từ 9 - 12 tấn/ha. Ngoài ra Trung tâm Khuyến Nông An Giang còn khảo nghiệm thêm nhiều giống mới có triển vọng như: Pacific 116, Pioneer (giống rút cờ và không rút cờ), nhằm mang lại hiệu quả kinh tế nhiều hơn nữa cho bà con trong tỉnh.

4. MẬT ĐỘ - LƯỢNG GIỐNG

Lượng giống: 30 kg/ha, mật độ hàng cách hàng

80 cm. cây cách cây 25 cm, từa 2 hạt/gốc; chụp tro trấu hoại trộn Basudin nhằm giữ ẩm và ngừa côn trùng phá hoại. Cần làm bầu và gieo một số cây (khoảng 10%) để trồng dặm sau khi gieo 5 - 7 ngày thay thế những cây phát triển yếu, bị sâu bệnh.

5. PHÂN BÓN

Bón lót: 200 kg supe lân/ha hoặc 200 kg NPK (20-20-15) cho 1 ha. Nếu có phân hữu cơ hoại mục cần bón 5 - 10 tấn/ha.

Bón thúc 1: 10 - 15 ngày sau gieo (NSG) bón 50 kg Urê + 50 kg NPK (16-16-8)/ha

Bón thúc 2: 20 - 30 NSG bón 100 kg Urê + 50 kg NPK (16-16-8)/ha

Bón thúc 3: 35 - 40 NSG bón 50 kg Urê/ha.

6. CHĂM SÓC

Tưới nước: Tưới cho đủ ẩm, tùy điều kiện đất đai có thể tưới phun hay tưới tràn, tưới đẫm nước 1 lần trước khi thu hoạch.

Làm cỏ, vun gốc: Kết hợp với những lần bón phân.

Sâu: Dùng Regent bỏ vào đợt 15 - 30 NSG để ngừa sâu đục thân.

Bệnh: Phun Validan, Copper B... để ngừa bệnh.

7. RÚT CỜ

Rút cờ trước khi trổ hoa, tức 38 - 42 ngày sau khi

gieo, giúp kích thích mau ra trái, hạn chế chiều cao cây và hạn chế sâu đục bông, tập trung dinh dưỡng nuôi trái.

8. THU HOẠCH

Giống bắp thu trái non Pacific 421 có thể thu hoạch vào khoảng 43 - 45 ngày sau khi gieo và thu hoạch kéo dài từ 7 - 10 ngày, giao sản phẩm mỗi ngày trong suốt thời gian thu hoạch, tránh không để bắp héo, mất ký.

Cách thu hoạch: khi trái thứ nhất có râu dài 5 - 7 cm màu hồng tím, trái thứ 2, thứ 3 râu dài 3 - 5 cm màu hồng nhạt. Tránh tình trạng vượt quá kích cỡ, khi chưa có kinh nghiệm, bóc vỏ ngẫu nhiên để xem ruột đạt tiêu chuẩn hay chưa.

Kích cỡ thu mua: loại 1 có đường kính ruột trái 18 mm trở xuống, loại 2 là 20 mm trở xuống, chiều dài từ 6 - 12 cm, không mua những trái thưa hàng, dị dạng, vượt quá kích cỡ.

KINH NGHIỆM TRỒNG DƯA HẦU ĐẠT NĂNG SUẤT VÀ HIỆU QUẢ CAO (HIGH YIELD WATER MELON)

*Theo Nguyễn Văn Hoàng
Thọ Trung, Tịnh Thọ,
Sơn Tịnh – Quảng Ngãi*

1. CHỌN ĐẤT

Dưa hấu thích hợp trên chân đất cát pha, thịt nhẹ. Nhưng phải bố trí trên chân đất cao, dễ thoát nước, mưa không ngập úng và chủ động tưới.

2. THỜI VỤ

Có thể trồng được 2 vụ/năm cả vụ Đông Xuân và Xuân Hè. Thời vụ tốt nhất so với đại trà xung quanh là đầu vụ đến giữa vụ, không nên trồng cuối vụ sâu bệnh dễ gây hại và giá thị trường thường thấp.

3. GIỐNG VÀ NGÂM Ủ GIỐNG

Giống:

+ Vụ Đông xuân: Chọn giống dưa trái tròn, như An tiêm 95, Hồng lương.

+ Vụ Xuân hè: Chọn giống dưa trái dài, như Hắc mỹ nhân.

- Lượng giống gieo: 20 gam/sào (500 m²).

- Ngâm ủ giống: ngâm giống với nước 2 sôi 3 lạnh trong khoảng 8 – 10 tiếng đồng hồ. Trước khi ủ phải chà rửa sạch sẽ hạt giống và hong trong mát vừa đến

ráo hạt. Gói giống trong khăn sạch để nơi ẩm. Sau 24 giờ hạt nảy mầm, đem trồng trực tiếp vào hốc. Nên dự phòng 10 - 15% giống ươm vào bầu để dặm những cây không mọc hoặc mọc yếu sau 4 ngày kể từ khi trồng.

4. LÀM ĐẤT

Đất trồng dưa phải ải, bón 30 kg vôi, rải đều, bừa tơi xốp. Sau 10 - 15 ngày mới trồng, lên liếp đắp hàng, bề rộng liếp từ 5 đến 5,5 m. Mỗi liếp có 2 hàng, giữa hai liếp có 1 rãnh tưới, rộng 0,3 m, hàng đắp cao 0,3 - 0,4 m và phủ bạt nylon ngay. Ghim chặt 2 mí bạt để tránh gió bay. Đưa nước vào rãnh, đắp giữ nước 2 đầu rãnh để nước ngấm làm ẩm cho đất. Đục lỗ bạt để trồng, lỗ cách mức nước trong rãnh từ 3 - 5 cm. Khoảng cách lỗ đục đối với dưa tròn: 50 - 55 cm, dưa dài: 45 - 47 cm.

5. LƯỢNG PHÂN BÓN (tính cho 1 sào = 500 m²)

Phân chuồng: 400 - 500 kg phân hoai mục

Phân NPK(16-16-8): 50 kg

Phân Kali: 12 kg

Phân DAP: 15 kg

Phân lân: 30 kg

Phân Urê: 6,5 kg

6. CÁCH BÓN NHƯ SAU:

- Bón lót: Toàn bộ phân chuồng + 30 kg lân + 25 kg NPK + 5 kg kali + 5 kg DAP. Chú ý phân vô cơ trộn đều rồi mới bón vào hàng.

- Bón thúc

Lần 1: sau khi trồng 20 - 22 ngày, dây dưa vừa đến mép bạt ngoài:

Lượng bón: 20 kg NPK + 5 kg DAP + 5 kg Kali + 4 kg Urê.

Cách bón: Rạch 1 rãnh rộng 30 cm, sâu 10 cm phía ngoài mép bạt, rải đều các loại phân trên theo rãnh, lấp phân kết hợp lên liếp theo hình mái nhà.

+ Lần 2:

Khi dưa vừa chọn trái xong. Lượng phân: 2,5 kg NPK+ 2,5 kg DAP + 1 kg Urê + 1 kg Kali. Ngâm phân hòa tan trong nước, đem tưới vào rãnh 2 hàng dưa sau khi lấy nước vào rãnh.

+ Lần 3:

Sau lần 2 từ 4 đến 5 ngày. Lượng phân: 2,5 kg NPK+ 2,5 kg DAP+ 1,5 kg urê + 1 kg Kali. Cách bón như lần 1.

+ Lần 4:

Cách lần 3 từ 5 đến 6 ngày, lượng phân: 4 kg Urê + 2 kg Kali. Cách bón như lần 1.

Ngoài ra còn dùng các loại phân bón qua lá, như Supermes, Komic phun định kỳ 10 - 15 ngày/lần.

7. CHĂM SÓC

Chăm sóc cây con: Đây là khâu quan trọng liên quan đến năng suất. Yêu cầu cần đạt được là cây khỏe

và đồng đều. Sau khi cây nảy mầm phải theo dõi để dặm, thay những cây xấu, yếu, dị hình, lá cong queo. Khi cây vừa nhú lá nhắm xới nhẹ gốc, phun phân bón lá: Komic, hoặc hòa 1 muỗng canh phân urê + 1/2 muỗng phân kali vào bình 8 lít nước. Phun trực tiếp vào thân và lá lúc chiều mát. Chú ý phun phòng bệnh cho cây con, bằng thuốc Validacin. Để phòng trừ sâu, kiến nên rải Basudin hạt quanh gốc cây, khoảng 25 – 30 hạt thuốc/cây.

Tỉa dây: Mỗi gốc dưa chỉ để 1 dây chính và 2 dây chèo gốc. Bấm bỏ toàn bộ những dây chèo vô hiệu, dây chèo được ghim cố định xuống đất bằng ghim tre để gió khỏi tốc dây. Ghim cho các dây chạy song song với nhau.

Thụ phấn và chọn trái: khi dưa ra hoa nên thụ phấn bổ sung vào buổi sáng. Khi trái bằng nắm tay chọn để lại 1 trái có hình dáng đẹp (da láng, không méo). Chọn trái thứ 2 ở dây chèo hoặc trái thứ 3 dây chính, loại bỏ toàn bộ những trái còn lại và bấm ngọn, ngay vị trí rãnh thoát nước giữa liếp dưa.

Phòng trừ sâu: Sâu gây hại chính cây dưa lúc nhỏ thường gặp sâu vẽ bùa và bọ trĩ. Dùng thuốc Confidor. Khi dưa trưởng thành và ra quả thường gặp sâu xanh da láng, rầy, rệp, bọ cánh cứng. Dùng Fastac, Karate, phun vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát.

Về bệnh: Cây dưa thường rất mẫn cảm với thời tiết, thời tiết bất thuận bệnh sẽ phát sinh nặng. Nên chú ý phòng bệnh là chính. Không nên trồng nhiều lần trên cùng một chân đất. Các đối tượng gây hại chính thường

gặp: Sương mai, thán thư, thối nhũn, cháy dây, rỉ sắt, nứt dây chảy mủ.

Dùng các loại thuốc: Bavistin, Polyram, Ridomil, Aliette. Phun phòng theo định kỳ hoặc khi bệnh vừa xuất hiện.

8. TƯỚI NƯỚC

Cần tưới thấm, giữ ẩm thường xuyên cho đất. Đối với đất khô: 2 ngày tưới 1 lần vào sáng sớm hoặc chiều mát. Đối với đất ẩm 3 - 4 ngày tưới 1 lần. Dẫn nước vào rãnh, mực nước cách gốc dưa khoảng 3 cm, sau 2 giờ nếu nước không thấm hết vào hàng nên tháo ra.

9. THU HOẠCH

Nên thu hoạch khi dưa vừa chín tới 70 - 80%. Không nên để quá chín dễ thối nhũn.

Với cách sản xuất như trên năng suất đạt khoảng 2 tấn/sào (40 tấn/ha) đối với dưa tròn vụ Đông Xuân và 1,5 tấn/sào (30 tấn/ha) đối với dưa dài vụ Xuân Hè. Trọng lượng bình quân từ 5,5 - 6 kg/quả.

KINH NGHIỆM TRỒNG DƯA HẤU TRÁI VỤ CÓ SỬ DỤNG MÀNG PHỦ NÔNG NGHIỆP (RAINY SEASON WATER MELON)

Theo TT. Khuyến Nông tỉnh Trà Vinh

1. KHÂU LÀM ĐẤT (ĐẤT CÁT): đánh liếp (1.000 m²)

1.1. Xới 1 lần

Cuốc đất và đánh thành liếp rộng 1 m, cao khoảng 15 cm. Liếp có độ dốc 10 – 25° theo hướng từ lỗ trồng xuôi xuống theo hướng dây dưa hấu bò.

- Liếp cách liếp 5 m

- Lỗ cách lỗ 45 - 50 cm

- Phân bón lót cho 1.000 m²: 2 xe bò phân chuồng hoai mục, 40 kg NPK (16-16-8) + 50 kg lân supe. Các loại phân này trộn vào nhau rải trên mặt đất sau đó mới lên liếp.

1.2. Đậy màng phủ nông nghiệp và bấm đào lỗ

Dùng màng phủ khổ 1,2 m để phủ kín chiều ngang của liếp.

Chú ý: Trước khi đậy màng phủ nếu thấy mặt liếp khô nên tưới nhẹ nước. Sau đó phun đều oxy clorua đồng lên mặt liếp. Dùng 1 chai 100 ml/1.000 m².

Làm lỗ trồng: Lấy vỏ lon sữa bò đục 3 - 4 lỗ nhỏ ở thân lon, buộc cây để cầm. Lấy cục than đá đã đốt nóng bỏ vào lon để ấn lên màng, tạo lỗ. Căn cho đều khoảng

cách lỗ. Lấy tay móc đất thành lỗ để trồng.

1.3. Ủ hạt dưa hấu

Lấy tro trấu sạch bỏ vào bao, ngâm trong nước 1 ngày để rửa mặn.

Xử lý hạt giống: Ngâm trong nước 2 sôi 3 lạnh, ủ kín 24 giờ sau hạt sẽ nảy mầm.

Bầu dưa hấu: vớt bao tro lên cho khô ráo, phun thuốc phòng bệnh (Romisine) lên tro, trộn đều rồi bầu dưa. Khoảng 6 - 7 ngày sau khi gieo đem trồng.

2. CÁCH BÓN PHÂN

Bón lót lúc làm đất.

Bón thúc đợt 1:

Khi dưa được 19 ngày sau trồng, dỡ màng phủ ở bên hướng dây dưa bò (đốc thấp), dùng NPK (16-16-8) từ 25 đến 30 kg/1.000 m², bỏ cách gốc 20 cm.

Bón thúc đợt 2:

Dưa được 28 ngày sau trồng, dỡ màng phủ ở bên phía luống đi, dùng phân NPK (16-16-8) 20 kg/1.000 m², bỏ cách gốc 20 cm.

Bón thúc đợt 3:

Dưa được 50 ngày sau trồng, dùng 3 kg Urê + 3 kg Kali/1.000 m², ngâm nước tưới vào lỗ giữa 2 dây dưa hấu để giúp cho dưa cứng vỏ, ngọt đậm.

3. CHĂM SÓC TRÁI

Bấm chèo: khi dây dưa hấu ra chèo chỉ chừa từ 1 - 2 chèo gần gốc, số còn lại ngắt hết.

Khi ra nụ (trái nhỏ bằng ngón tay út) đợt đầu ngắt bỏ cho đến khi có nụ thứ 2, 3 thì úp nụ (thụ phấn bổ sung).

Chọn hoa cái, nếu dây dưa tốt thì chọn hoa thứ 3 ngắt bỏ hoa thứ 2. Ngược lại nếu dây dưa yếu thì chọn hoa thứ 2, ngắt bỏ hoa thứ 3.

4. THUỐC HÓA HỌC DÙNG CHO DƯA HẤU

Lúc mới đâm đợt phát hiện có bộ trĩ phun thuốc Confidor ngay đợt, sau đó phun Progib lên trên để cho đợt và rễ phát triển.

Nếu mưa nhiều, dưa dễ bị thối úng, phun thuốc Romisine theo liều lượng ghi trên chai.

Phun Sisopha + thuốc Dithane để phòng bệnh.

Phun thuốc Deron - plus 98 - 8EC trị sâu vẽ bùa (ruồi đục lá).

5. HIỆU QUẢ TRỒNG DƯA HẤU TRÁI VỤ DÙNG MÀNG PHỦ NÔNG NGHIỆP

Trồng có phủ màng, cây tốt, bộ lá bền, đến khi thu hoạch mà dây dưa vẫn xanh tốt. Như vậy, dinh dưỡng nuôi trái cao, kết quả đạt 95% trong khi dưa hấu không phủ màng chỉ đạt 20%.

Trồng có phủ màng: nhẹ phân, nhẹ tưới nước, ít sâu bệnh, ít phải làm cỏ.

6. HIỆU QUẢ KINH TẾ

Chi phí: Nếu đầu tư cho 1.000 m^2 dưa hấu có màng phủ thì chi phí được tính như sau:

1. Xới: 30.000 đ
2. Làm liếp: 30.000đ
3. 2 xe phân chuồng + chuyên chở: 100.000đ
4. Phân NPK (16-16-8): $(85 \text{ kg} \times 2.700\text{đ/kg})$: 230.000đ
5. Supe lân: 50.000đ
6. Giống/ 1.000 m^2 : 550.000đ
7. Màng phủ nông nghiệp: 270.000đ
8. Thuốc sâu bệnh: 150.000đ
9. Phân Urê và kali (6 kg): 20.000đ
10. Ngày công lao động $(25.000 \times 10 \text{ ngày})$: 250.000đ

Tổng chi: 1.680.000đ

Tổng thu : $1500 \text{ kg dưa hấu} \times 2.100 \text{ đ/kg} = 3.150.000\text{đ}$

Hiệu quả (lãi): $3.150.000 - 1.680.000 = 1.470.000\text{đ}$ (sau 60 ngày đầu tư).

KINH NGHIỆM TRỒNG DƯA HẦU TẾT

(WATER MELON FOR TET HOLIDAY)

*Theo Bùi Văn Thông
Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn,
Huyện Hòn Đất, Kiên Giang*

1. LÀM ĐẤT

Luân canh trên đất lúa với cơ cấu 2 lúa 1 màu.

Sau khi thu hoạch lúa lên liếp cao 15 - 20 cm, rộng 1,2 - 1,5 m. Mỗi luống rộng 5 m, có 2 liếp ở 2 bên. Giữa các luống là 1 mương nước. Mỗi liếp trồng 1 hàng dưa, cây cách cây 50 - 60 cm.

Bón lót vôi: lượng bón 50 kg/1.000 m².

Có khi thực hiện luân canh sau vụ khoai lang với cơ cấu 2 màu 1 lúa.

2. GIỐNG

Dùng giống An Tiêm 95, có thời gian sinh trưởng 65 - 70 ngày.

Đặc tính: năng suất trung bình đạt 25 - 30 tấn/ha chống chịu khá với bệnh cháy dây (héo rũ vi khuẩn) nên được trồng khá phổ biến trong vụ Noel và vụ dưa tết.

3. THỜI VỤ

Trồng 3 vụ trong năm cụ thể như sau:

Vụ dưa Noel: xuống giống từ 20/9 đến 1/10 dương lịch.

Vụ dưa tết: xuống giống từ 10 - 15/10 âm lịch.

Vụ dưa lạc hậu: trồng sau tết nguyên đán, xuống giống tháng 1 và 2 dương lịch.

4. XUỐNG GIỐNG

4.1. Gieo thẳng

Lượng giống 1 kg/ha, gieo - 2 hạt/hốc, sâu 2 cm, sau khi gieo bỏ tro trấu hoặc đậy rơm để giữ ẩm, tránh mưa.

4.2. Gieo bầu

Lượng giống 0,5 kg/ha, hỗn hợp vô bầu (1 đất, 1 tro trấu, 1 phân chuồng, 1 phân dơi). Bầu thêm dự phòng (10 - 15%) để trồng dặm, sử dụng Derosal, Monceren.

Ngâm hạt trong 2 sôi 3 lạnh 3 - 4 giờ, bọc khăn ẩm ủ hạt trong 48 giờ hạt nảy mầm đem gieo 1 bầu 1 hạt.

5. BÓN PHÂN

Tưới thúc: 5 - 7 ngày sau khi xuống bầu, pha DAP với Urê tưới. Lượng dùng 10 kg DAP và 10 kg Urê cho 1 ha.

Bón thúc lần 1: 10 - 12 ngày sau khi trồng: bón 40 kg DAP và 20 kg KCl cho 1 ha. Phương pháp bón rải phân lấp đất.

Bón thúc lần 2: 18 - 20 ngày sau khi trồng: bón 50 kg DAP và 20 kg KCl cho 1 ha. Bón lấp đất cách gốc 30 cm.

Bón nuôi trái: 38 - 42 ngày sau khi trồng, 40 kg Urê, 50 kg DAP và 20 kg KCl.

Lưu ý: Từ khi có nụ đến 10 ngày trước khi thu

hoạch: dùng DAP và Uré pha tưới bình quân 5 - 7 ngày/lần, mỗi lần 2 - 3 kg/1.000 m². Phun bổ sung bằng phân bón lá Supermes, IIVP, Bioted... ở giai đoạn trái bằng nắm tay.

6. CHĂM SÓC

Tiến hành thụ phấn nhân tạo lúc 7 - 10 giờ sáng, tập trung làm dứt điểm trong 7 - 10 ngày.

Chọn trái thứ 2 hoặc thứ 3 trên thân chính (lá thứ 14 đến 22). Chọn trái có cuống to, dài, tròn đều¹⁾ không sâu bệnh.

7. SÂU BỆNH

Côn trùng thường gặp là: bọ dưa, dùng Regent, sâu vẽ bùa dùng Polytrin, Karate, bọ trĩ dùng Confidor, Lannate, sâu xanh, sâu ăn tạp dùng Supracid, Pegasus, rầy mềm dùng Trebón...

Bệnh: héo cây con, đốm lá gốc, sương mai, héo dây, thán thư: phun ngừa bằng Benomyl, Topsin M, Benlate C, Mancozeb, Copper B, Cuzate M8, Ridomil, Dithane M45.

8. THU HOẠCH

Ngưng tưới nước 7 - 10 ngày trước khi thu hoạch để đảm bảo chất lượng trái.

¹⁾ Theo tôi trái tốt nên chọn là trái có cuống to, trên trái có nhiều lông tơ và đặc biệt tiết diện (nếu cắt ngang trái) có hình gần như tam giác chứ không phai tròn (Ngô Quang Vinh).

Năng suất thực tế đạt 22 tấn/ha. Giá bán trung bình hàng năm 1.200 đ/kg.

Thực lãi sau khi trừ chi phí: trung bình từ 10 - 13 triệu đồng/ha.



Hình 1. Trồng dưa leo mùa mưa tại TP.HCM



Hình 2. Đậu cove trồng mùa mưa



Hình 3: Trồng dưa hấu mùa mưa có phủ bạt trên đất lúa tại TP.HCM



Hình 4: Trồng khổ qua phủ bạt, leo giàn tại Quảng Nam



Hình 5: Rau cải, xà lách trồng mùa mưa tại Nha Trang



Hình 6: Hẹ trồng mùa mưa trong nhà lưới



Hình 7: Ngò rí trồng mùa mưa tại Biên Hòa – Đồng Nai



Hình 8: Rau húng quế trồng mùa mưa tại Biên Hòa – Đồng Nai

**MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SÂU BỆNH HẠI CHÍNH
TRÊN DƯA HẤU TRÁI VỤ TRỒNG TẠI
THỪA THIÊN - HUẾ VÀ CÁC BIỆN PHÁP
PHÒNG TRỪ**
(SOME MAIN KINDS OF PEST ON WATERMELON
AND MANAGEMENT)

Theo Nguyễn Văn Đoàn
Phòng NN Huyện Hương Thủy -
Thừa Thiên - Huế

1. BỌ DƯA (*Aulacophora similis*)

Là loại côn trùng thuộc bộ cánh cứng (*Coleoptera*) rất phổ biến trên các cây họ bầu bí. Con trưởng thành có cánh cứng, màu vàng cam, lớn bằng hạt đậu xanh, đẻ trứng quanh gốc dưa. Trưởng thành hoạt động mạnh vào lúc sáng sớm và chiều tối, cắn phá lá non đứt thành vòng tròn trên lá. Sâu non màu vàng nhạt, sống ở gốc, ăn rễ cây làm cho cây chết héo.

2. RẦY MỀM (*Aphis gossypii*)

Rầy nhỏ, thân dài 2 mm, có màu xanh vàng đến xanh đen có cánh hoặc không có cánh. Rầy sống tập trung, chích hút ngọn và lá non của cây làm cho ngọn cây cong queo, lá bị vàng, còi cọc, có muội đen phủ 1 lớp trên bề mặt lá. Rầy gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của dưa hấu, mạnh nhất là sau khi đậu quả. Rầy thường nấp dưới mặt lá. Chúng sinh sản rất nhanh và mạnh nên thường có nhiều lứa gối tiếp nhau trên đồng ruộng. Ngoài ra rầy mềm còn là tác

nhân truyền bệnh virus.

3. SÂU ĂN LÁ (*Diaphania indica*)

Thuộc họ ngài đêm (Noctuidae). Con trưởng thành hoạt động mạnh vào chiều tối đẻ trứng rời rạc trên các ngọn non và nách lá. Sâu nhỏ có màu xanh lá cây nhạt, có sọc trắng giữa lưng, thường nhả tơ cuốn các lá non rồi cắn phá. Sâu non còn cạp vỏ trái làm trái xấu xí, mất giá trị thương phẩm.

4. NHỆN ĐỎ (*Tetranychus* sp.)

Đây là loài gây hại phổ biến trên nhiều loại cây thuộc họ bầu bí (Cucurbitaceae) như bí xanh, dưa hấu, dưa leo, khổ qua... và nhiều loại cây trồng ở họ khác như đậu đỗ, cà tím... Cơ thể của nhện đỏ rất nhỏ (< 1 mm), hình bầu dục và có 8 chân. Muốn quan sát chúng cần phải có kính lúp có độ phóng đại lớn. Vòng đời của nhện rất ngắn (20 - 30 ngày) vì thế chúng tích lũy mật độ khá nhanh, dễ gây hại nặng nếu điều kiện thuận lợi. Thời tiết nắng hạn, nóng khô cây dễ bị nhện hại, chúng hại nặng nhất từ giai đoạn có quả trở đi, đặc biệt trên đất chuyên canh, luân canh họ bầu bí.

Triệu chứng gây hại trên lá: làm lá bị trắng lấm tấm như bụi cám, sau đó lá có những đám vàng, bạc loang lổ, nếu nặng cả lá bị bạc trắng.

*** Biện pháp phòng trừ đối với các loại sâu hại trên**

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng bằng cách làm sạch cỏ trong ruộng dưa và trên các bờ ruộng nhằm hạn

chế nơi cư trú của các con trưởng thành.

- Sau khi thu hoạch cần gom các tàn dư cây bị sâu bệnh, đem đốt hoặc ủ kỹ với vôi để làm phân bón nhằm tiêu diệt hết trứng, nhộng và sâu non nếu còn.

- Luân canh với các cây trồng không cùng ký chủ như các cây lương thực, đặc biệt là lúa nước.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời sự phát sinh phát triển, mật độ của sâu để có biện pháp phòng trừ thích hợp, đạt hiệu quả cao nhất.

- Khi mật độ sâu hại tăng cao, có thể dùng các loại thuốc sau để phun trừ:

- + Đối với bọ dưa, sâu ăn lá: Ophatoc 400EC, Polytrin 440 EC, Selecron 500EC/ND,...

- + Đối với rầy mềm: dùng Acetara, Barra, Regent... pha với nồng độ 0,1 – 0,15%.

- + Đối với nhện đỏ: đây là đối tượng dễ kháng thuốc nên dùng luân phiên một trong các loại thuốc sau đây: Danitol 10EC, Pegasus 500SC, Ortus 5SC... Chú ý xịt ướt đẫm mặt dưới lá. Sau khi xịt cần bón bổ sung phân để cây nhanh, phục hồi sức. Không nên phun thuốc định kỳ hoặc dùng quá liều chỉ định sẽ làm cho sâu nhanh kháng thuốc. Nên kết hợp các loại thuốc sinh học với hóa học để làm tăng hiệu quả. Ngừng phun thuốc trước khi thu hoạch 10 - 15 ngày.

5. BỆNH THỐI CỔ RỄ CÂY CON

Do các loại nấm trong đất như *Rhizoctonia solani*,

Pythium debaryarum, *Fusarium*, *Oxysporum*, *Sclerotium rolfsii* gây nên. Các triệu chứng điển hình thường thấy ở cây con mới mọc bị thối ở cổ rễ, teo tóp thân cây con, lá mầm, lá thật bị héo... Bệnh thường phát sinh và phát triển mạnh ở những vùng chuyên canh dưa, những vùng đất thấp, đất trùng kém thoát nước, độ ẩm quá cao.

* **Phòng trị:** chọn vùng đất cao, dễ thoát nước để trồng dưa. Làm đất kỹ, phơi ải tốt trước khi trồng, lên luống cao đối với những nơi dễ bị úng ngập. Khơi thông mương rãnh sau những trận mưa to.

Trồng luân canh với cây trồng khác, nhổ bỏ những cây bị bệnh rồi đốt tránh lây lan.

Phun phòng cho cây con các loại thuốc có phổ rộng như Rovral, Benlate, Copper B, Validacin...

6. BỆNH NỨT DÂY CHÁY LÁ

Do nấm *Mycosphaerella melonis* gây ra. Đầu tiên trên thân có những đốm nhỏ màu nâu, sau đó vết bệnh phát triển dần lên thành hình bầu dục, hơi lõm, màu vàng nhạt. Sau đó nhựa cây màu nâu đỏ tràn ra thành giọt rồi khô cứng lại. Bệnh phát triển nặng thì thân cây nứt nẻ thành vết dài màu nâu xám, chảy nhựa nhiều hơn, làm cây mất sức, ngọn chùn lại, quả không lớn được, lá bị vàng, héo và chết. Bệnh hại suốt thời gian sinh trưởng của cây. Thời kỳ cây con bệnh gây hại bắt đầu từ khi có lá mầm, hại nặng nhất từ thời kỳ có quả trở đi.

Bệnh hại nặng trên đất chuyên canh dưa, đất có độ

âm cao, thoát nước kém... Bệnh lưu truyền trên hạt giống, trên tàn dư cây trồng.

*** Phòng trị:**

Luân canh với các loại cây trồng thuộc khác họ như cây lương thực.

Làm vệ sinh đồng ruộng, xử lý các tàn dư cây trồng vụ trước trước khi xuống giống. Lên luống cao, khơi thông mương rãnh để thoát nước nhanh sau những trận mưa to, tỉa bỏ các lá già, các dây vô hiệu tạo độ thông thoáng trong ruộng dưa.

Hạn chế tưới nước quá nhiều và bón nhiều phân đạm khi vườn dưa đang bị bệnh.

Phun thuốc Copper B 75 WP (2 - 3%), Derosal 50SC, Score 250EC, Tilt super 300EC 10 - 15 ngày/1 lần khi cây bị bệnh.

KỸ THUẬT TRỒNG KHỔ QUA (BITTER GOURD)

Theo TT Khuyến nông TP.HCM

1. GIỐNG

Có 2 loại khổ qua trái trắng và trái xanh, giống mua của Công ty giống cây trồng TP.HCM hoặc của Công ty Đông Tây. Loại khổ qua mỡ trắng, trái ngắn được khách hàng ưa chuộng. Lượng hạt giống cho 1.000 m² là 0,5 kg.

2. THỜI VỤ

Trồng được quanh năm, thích hợp nhất trong mùa mưa (nhưng cần phủ luống bằng màng phủ nông nghiệp).

3. CHUẨN BỊ ĐẤT VÀ BÓN PHÂN LÓT

Hai khâu này làm cùng lúc để đỡ tốn công, trồng trên mọi thể đất. Đất ở đây chúng tôi trồng là đất cát pha thịt.

Bón lót: 3 tấn phân bò hoai, 15 kg lân supe, 17 kg kali clorua, 10 kg Urê (để lại 20 kg Urê bón thúc sau). Số phân này bỏ giữa tim hàng theo chiều dài của ruộng. Tim hàng này cách tim hàng kia là 1,2 m.

Cày hai đường cày ngược nhau để lấp phân và tạo liếp. Mặt liếp rộng 0,6 m, tưới nước nhiều cho có độ ẩm trên luống. Căng màng phủ theo chiều dài của luống, kéo bìa màng phủ sát mép rãnh để không chế cỏ mọc. Lấy que trúc hoặc tre mỏng, dài như chiếc đũa ghim màng phủ lại, tránh gió bay, đục lỗ để gieo hạt, mỗi lỗ cách nhau 0,55 m.

4. CHUẨN BỊ HẠT VÀ GIEO HẠT

Hạt sau khi mở khỏi bao bì nên ngâm vào nước ấm (2 sôi 3 lạnh) trong vòng 5 - 6 giờ sau đó vớt ra đem ủ vào khăn ẩm. Sau 24 giờ, đem rửa sạch hết lớp nhờn ngoài vỏ hạt, rồi ủ lại đến khi hạt nứt nanh thì đem gieo. (Lưu ý không nên để cho khăn ủ quá ẩm sẽ làm hư hạt). Hạt gieo trực tiếp vào hốc sâu 2 cm, gieo xong phủ 1 lớp mỏng xơ dừa hoặc phân chuồng hoai, mỗi hốc gieo 1 hạt. Cuối cùng rắc nhẹ một ít thuốc Basudin để phòng còn trùng phá hoại. Nên trồng dặm một số cây bên ngoài để phòng hờ cấy vào những cây bị mất.

Lưu ý: Xơ dừa phải ngâm, rửa nước nhiều lần để loại bỏ “chất chát” gây hại mầm non khổ qua.

5. PHÂN BÓN VÀ LIỀU LƯỢNG

Vậy là đã bón lót hết phân hữu cơ và hầu hết phân vô cơ, còn lại 20 kg Urê dùng để bón thúc, cứ 7 ngày bón 1 lần.

Lần 1: dùng 1 đoạn tre đường kính 2 cm chọc 1 lỗ sâu 5 cm về phía cây chà le, cách gốc khổ qua 15 cm, bỏ 1 muống canh Urê vào lỗ.

Lần 2: đục 1 lỗ đối diện bên kia cây khổ qua và bỏ 1 muống canh Urê vào lỗ.

Lần 3: đục 1 lỗ giữa 2 cây khổ qua trên mặt luống và bỏ 1 muống canh DAP vào lỗ (1.000 m² cần bỏ 5 kg DAP).

Lần 4: bỏ Urê vào lỗ đã đục lần 1.

Lần 5: bỏ Urê vào lỗ đục lần 2.

Xịt thêm phân bón lá theo sự hướng dẫn ghi trên bao bì. Khi cây đang thu hoạch nên xịt thêm phân bón lá vi sinh.

6. CẮM CHÀ VÀ GIĂNG DÂY LÀM GIÀN

Chà le: khi cây có 3 - 4 lá nhám thì cắm chà, mỗi cây khổ qua cắm 1 cây chà (dài 2,2 m - 2,5 m). Cứ 1.000 m² cần 2.500 cây chà, số cây khổ qua có từ 1500 - 1600 cây, số chà còn lại để làm chà ngang và chà chống.

Giăng dây: vì cây khổ qua khi đã có vòi rất mau lớn, cho leo càng cao thì càng nhiều trái. Nên mua lưới thưa bằng dây nilon phủ hết cả giàn trên và giàn ngang (đầu tư hơi cao nhưng giảm công giăng dây, bắt ngọn và lưới này dùng được 4 - 5 vụ trồng).

7. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Sâu bệnh hại chủ yếu là: nhện đỏ, sâu xanh da láng, bọ rùa vàng, bệnh lở cổ rễ, bệnh cháy dây.

Đối với nhện đỏ: phun Cofidor 100SL với lượng 6 - 8 ml/8 lít nước.

Đối với sâu xanh da láng: khi cây còn nhỏ phun Lanate hoặc thuốc đặc hiệu MNPV-SC.

Với bọ rùa vàng: có thể phun Hopsan 50EC, Sherpa hoặc Polytrin.

Đối với các bệnh phun phòng bằng Phitoxin - vs.

Đối với bệnh lở cổ rễ dùng Moncêren 25WP với

lượng 25 g/8 lít nước hoặc Rovral 50WP 20 g/8lít nước, hoặc Ridomil 20g/8lít nước.

Đối với bệnh chết cây con (đổ ngã mềm nhũn rồi chết) phun Rovral, Monceren, Ridomil, Validacin.

Đối với bệnh đốm lá: bệnh thường xuất hiện khi cây thu hoạch được một vài lứa, xảy ra trên các lá già, vết bệnh có những đường tròn đồng tâm, nếu trên lá xuất hiện nhiều đốm sẽ làm cho lá biến vàng. Dùng Aliette, Ridomil.

Bệnh chết cây: bệnh này xảy ra trong quá trình sinh trưởng của cây, bệnh làm cho mép lá bị héo, lá gốc vàng, nếu không dùng thuốc xịt vào gốc thì cây héo từ từ rồi chết. Nên dùng thuốc Rovral, Ridomil, Derosal.

8. THU HOẠCH

Sau khi gieo được 36 - 38 ngày thì bắt đầu thu hoạch. Cứ cách 1 ngày thu hoạch 1 lần. Thời gian thu hoạch kéo dài 2 tháng, mỗi cây cho 3 - 4 kg. Năng suất có thể thu đạt 4 - 6 tấn/1.000 m².

KINH NGHIỆM TRỒNG KHỔ QUA CÓ MÀNG PHỦ NÔNG NGHIỆP TẠI VINH LONG (BITTER GOURD WITH PLASTIC MULCHING)

*Theo Bùi Long Huỳnh
Nông dân ấp Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*

1. CHUẨN BỊ ĐẤT

Đất ruộng lên liếp đơn rộng 1 m, cao 40 cm, khoảng cách giữa các liếp là 5 m. Nên để dự trữ đất vô chân cây khổ qua khi cây bắt đầu đậu trái.

Bón 30 kg vôi + 1.000 kg phân hữu cơ + 5 kg Urê + 15 kg DAP + 10 kg Kali. Xóc đất, tưới cho tan phân, tiến hành đặt màng phủ, dùng đất đè lên 2 bên mép để tránh tốc màng phủ. Dùng lon thiếc đốt than để đục lỗ.

2. CHUẨN BỊ GIỐNG

Dùng giống F₁-242

Ngâm hạt giống vào nước 2 sôi 3 lạnh, lượng giống 1,5 kg cho 1.000 m². Sau 6 giờ vớt ra rửa sạch nhớt, trải khăn lông sạch trên bàn, rải hạt đều, dùng khăn xếp đôi lại để phơi nắng ấm, khi hạt nảy mầm đều thì đem tía mỗi hốc 2 hạt.

Trước khi gieo hạt, bón lót thêm vào hốc 25 kg NPK (20-20-15) cho 1.000 m². Sau khi gieo rắc thuốc hạt Basudin ngừa côn trùng hại hạt giống. Đến 5 ngày sau khi gieo chọn 1 dây tốt để lại. Khi cây được 7 ngày tuổi

thì pha loãng phân Urê tưới 4 ngày/lần tăng dần theo nhu cầu của cây.

Nguồn nước tưới phải sạch không ô nhiễm, mùa khô tưới ngày 2 lần sáng và chiều.

Sau gieo 15 ngày thì bấm ngọn (khi cây có 4 - 5 lá thật), ngắt 2 lần thì cây sẽ có 8 - 9 nhánh. Cho dây bò trên liếp khi nhú hoa cái thì tiến hành làm giàn cho leo.

Dùng tre đóng cọc, căng lưới nylon làm giàn cho thông thoáng, tránh dòi đục trái, giảm bệnh.

Sau khi gieo 50 ngày thì thu hoạch; thu 4 ngày 1 lần. Sau 3 lần thu hoạch thì vô đất bón phân dơi + NPK để tiếp tục cho thu hoạch khoảng 20 lần. Nếu không vô phân thêm, trồng theo lối tiếp nhỏ, giàn 2 mái thì thu hoạch chỉ được 7 lần là tàn.

Phòng trừ sâu bệnh: bộ trĩ, rầy lửa làm xoắn đọt, cây không phát triển được, dùng Actara, Admire theo liều hướng dẫn trên bao bì. Sâu đục quả dùng Sumicidin, Sherpa. Ruồi đục trái nhanh, khó xử lý vì dùng thuốc thì dễ nhiễm độc. Vì vậy, nông dân có kinh nghiệm dùng bọc nilon chứa nước treo trên giàn ruồi thấy bóng bay đi. Dùng thuốc có mùi hôi như Hopsan, nhúng bông gòn bỏ vào vỏ chai nhựa cắt đôi, xỏ dây kẽm treo theo giàn, đồng thời làm nón bằng mo cau che mưa, nắng giữ thuốc không bị rửa trôi. Khi hết mùi lại nhúng bông gòn vào thuốc và tiếp tục treo. Bệnh héo cây chạy dây nên xịt Aliette, Ridomil, Rovral.

Hiệu quả kinh tế: tính trên 1 sào (1.000 m²).

+ Giống: 400.000đ

+ Làm đất: 250.000đ

+ Phân bón: 250.000đ

+ Màng phủ 2 cuộn: 440.000đ

+ Lưới: 250.000đ

Tổng chi phí: 1.590.000đ

Tổng thu: $3.000 \text{ kg} \times 2.000 \text{ đ} = 6.000.000 \text{ đ}$

Lãi: $6.000.000 - 1.590.000 = 4.410.000 \text{ đ.}$

KINH NGHIỆM TRỒNG DƯA LEO TRÁI VỤ TẠI BÌNH DƯƠNG (RAINY-SEASON CUCUMBER)

*Theo Lê Văn Bình
Nông dân ấp Tân Thắng, xã Tân Bình,
huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương*

Muốn trồng dưa leo trái vụ đạt hiệu quả phải hội đủ các điều kiện sau:

- + Đất canh tác phải đảm bảo tươi tiêu.
- + Dọn sạch tàn dư của vụ trước để tránh lây lan nguồn bệnh cho vụ sau.
- + Dùng vôi để xử lý đất từ 10 - 15 ngày trước khi trồng: 100 kg/1.000 m².
- + Phân chuồng phải ủ hoai + phân Humix + bón cân đối NPK.

Khi làm đất xong ta dùng cây dài 1,2 m làm chuẩn, đo và đánh dấu tìm luống. Bón lót phân vào tìm luống rồi dùng bò cày hoặc cuốc bằng tay để lên liếp cao 30 - 40 cm. Chiều dài của luống tùy theo miếng đất.

Qua nhiều năm làm trái vụ không phủ bạt không đạt hiệu quả. Chúng tôi áp dụng kỹ thuật dùng bạt nông nghiệp phủ thì thấy đạt hiệu quả cao. Nhiều khi trời mưa liên tục cả ngày đêm kéo dài 10 ngày nhưng cây trồng không bị vàng, đất không bị rē (đóng văng), nên cây sinh trưởng và phát triển bình thường và đạt hiệu quả theo ý muốn.

Ở địa phương chúng tôi thường trồng giống Dưa leo Mỹ xanh, Fortune trồng với khoảng cách 1,2 m x 0,6 m và gieo 1 hạt/lỗ (hạt trước khi gieo cũng xử lý bằng cách trộn với các loại thuốc trừ nấm).

Khi cây bắt đầu có tua cuốn 14 ngày sau gieo (NSG) tiến hành giăng lưới theo hình chữ A.

Phân bón (tính cho 1.000 m²)

+ Bón lót: Toàn bộ phân chuồng hoặc 200 kg phân Humix + NPK

+ Bón thúc:

Lần 1 (7 NSG): Urê, hoặc DAP pha tưới hoặc rải thẳng

Lần 2 (14 NSG): 50 kg Humix + NPK hoặc DAP

Lần 3 (25 NSG): 50 kg Humix + NPK hoặc DAP

Ngoài ra tùy tình hình sinh trưởng của cây có thể phun thêm KNO₃ (50 g/8 lít) hoặc Supermes (5 – 6 cc/8 lít), phun khi cây chuẩn bị ra hoa, 1 tuần/1 lần. Hoặc phun Botrac ở giai đoạn 20 NSG và lần 2 cách lần một 15 ngày, ngưng phun phân bón lá trước khi thu hoạch 7 ngày.

Chăm sóc

+ Dưa leo rất cần nước, nhưng khả năng chịu úng kém do đó khi tưới nước cho dưa leo lưu ý không nên tưới đầm quá, chỉ tưới theo yêu cầu sinh trưởng của cây, tránh để ngập úng.

+ Thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện sâu bệnh hại, có hướng phòng trừ sớm.

+ Tỉa bớt lá già, lá bị sâu bệnh tạo điều kiện cho ruộng dưa thông thoáng, nấm bệnh không có điều kiện phát sinh, phát triển.

+ Đối với dưa leo cần lưu ý bọ trĩ và bệnh sương mai. Nếu bị bọ trĩ tấn công mà không phát hiện kịp thời dễ bị thất thu.

Hạch toán kinh tế (đ/1.000 m²)

Chi phí đầu tư	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
Công làm đất	6 công	30.000	180.000
Hạt giống	4 gói	25.000	100.000
Phân bón			640.000
Màng phủ nông nghiệp			170.000
Lưới			100.000
Kềm + cọc			100.000
Tăng đậu trái + phân bón lá			50.000
Thuốc trừ sâu + bệnh			50.000
Công chăm sóc + thu hoạch	25 công	25.000	625.000
Thuế NN			12.000
Chi			2.027.000
Thu	3800 kg	1500	5.700.000
Lãi			3.673.000

KỸ THUẬT TRỒNG CẢI CỦ (RADISH)

*Theo Công ty Trang Nông
60A Lê Quang Sung
Phường 2, Q. 6, TP.HCM*

Cải củ là một loại rau phổ biến ở Việt Nam, dùng để ăn tươi và chế biến được nhiều người ưa thích. Cải củ có nhiều giống khác nhau với thời gian sinh trưởng có khác nhau: 45, 50, 55, 60 ngày. Trong đó giống cải củ 45 và 60 ngày là phổ biến hơn cả. Giống cải củ 60 ngày cho củ lớn, thớ to, chất lượng không bằng loại cải củ 45 ngày, thường dùng để chế biến như: muối mặn, phơi khô... tồn trữ lâu. Riêng cải củ ăn lá có thời gian sinh trưởng khoảng 25, 35 ngày.

1. THỜI VỤ

Vụ chính: Đông Xuân.

Vụ phụ: Xuân Hè, Hè Thu, Thu Đông.

2. ĐẤT ĐAI

Cây cải củ phát triển tốt ở vùng đất cát pha, đất phù sa ven sông. Nói chung đất phải không bị phèn, độ pH ≥ 5 .

3. GIỐNG

3.1. Cải củ Trang Nông

Giống có thể trồng được quanh năm, thời gian thu hoạch từ 40 - 45 ngày sau khi gieo. Dạng củ suôn, dài trung bình từ 20 - 22 cm, vỏ trơn láng, cổ củ nhỏ, lá

ngắn, thịt củ trắng, chắc thịt, không có xơ, độ đồng đều củ cao, thích hợp thị trường nội địa ăn tươi và chế biến. Giống kháng sâu bệnh tốt, cho năng suất cao, trung bình từ 30 - 35 tấn/ha.

3.2. Cải củ lai F₁ (Riviera 048)

Là giống lai có sức phát triển mạnh. Thời gian gieo đến thu hoạch từ 40 - 45 ngày. Dạng củ suôn đẹp, dài trung bình 20 - 25 cm. Vỏ củ trơn láng, chắc thịt, lá ngắn trung bình, cò củ nhỏ, thích hợp thị hiếu người tiêu dùng. Giống kháng sâu bệnh tốt, năng suất cao.

3.3. Cải củ O.P

Cải củ O.P Chiatai có thể cho thu hoạch từ 40 - 50 ngày sau khi gieo. Đặc tính giống cũng gần giống như củ cải Trang Nông.

4. CHUẨN BỊ ĐẤT

Đất phải được cày, bừa tơi xốp. Vào mùa mưa phải lên mô thoát nước, cao 20 cm, rộng 70 cm, lối đi giữa 2 mô rộng 40 cm. Nếu trồng vào mùa khô (Đông Xuân) thường làm liếp chìm để hạn chế bốc thoát hơi nước, kích thước cũng như liếp trồng mùa mưa.

5. GIEO HẠT

Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 20 cm (bố trí hàng ngang vuông góc với liếp, mỗi hàng gieo 5 hốc), cây cách cây trên hàng 10 cm. Mật độ cây trung bình 30.000 - 35.000 cây/1.000 m². Gieo hạt thẳng trên luống, lượng hạt 1,0 - 1,5 kg/1.000 m², gieo 1 hốc từ 2 - 3 hạt. Dùng tro trấu hay một phần tro trấu, một phần phân

chuồng hoai đã sàng kỹ, trộn đều với khoảng 100 g Basudin hạt để lấp hạt sau khi gieo. Dùng bàn in hốc để việc gieo hạt được nhanh và đều.

6. CHĂM SÓC

Khoảng 20 - 25 ngày sau khi gieo, nhổ tỉa, loại bỏ những cây không có khả năng cho củ hoặc củ nhỏ, chỉ để lại 1 cây tốt nhất cho mỗi hốc.

6.1. Bón phân

Loại, lượng phân bón tùy thuộc vào vùng đất tốt hay xấu, đất cát hay đất sét. Có thể tham khảo cách bón phân (cho 1.000 m²) như sau:

• Phân hữu cơ

Phân chuồng hoai: lúc gieo hạt.

Phân bánh dầu dừa: 40 - 60 kg. Tro dừa: 60 gạ, rất cần cho vùng đất xám bạc màu như Củ Chi, Tây Ninh.

Tro trấu: để gieo hạt.

• Phân hóa học

Tùy thuộc vào thời gian sinh trưởng của giống.

Giống	Lượng phân bón cho 1.000 m ²		
	Urê (kg)	NPK 16-16-8 (kg)	KCl (kg)
1. Giống sớm (40 - 45 ngày)	9	37	10
2. Giống lỡ (50 - 55 ngày)	13	50	13
3. Giống muộn (60 ngày trở lên)	15	56	14

Áp dụng lịch bón phân như sau:

STT	Ngày bón phân (sau khi gieo)	LOẠI, LƯỢNG PHÂN BÓN					Ghi chú
		Tro dừa (giạ)	Bánh dầu (kg)	Urê (kg)	NPK (kg) 16-16-8	KCl (kg)	
1	7	10	10	2	10	2	Làm cỏ, vun gốc, rải, lấp phân
2	20 - 25	30	30	7	30	8	Rãi phân, vun gốc, lấp phân
3	30 - 35	10	10	4	10	3	Rãi phân, vun gốc, lấp phân
4	40 - 45	10	10	2	6	1	Rãi phân, vun gốc, lấp phân

Ghi chú: Lần bón 1, 2: áp dụng cho giống 40 - 45 ngày. Lần bón 1, 2, 3: áp dụng cho giống 50 - 55 ngày. Lần bón 1, 2, 3, 4: áp dụng cho giống từ 60 ngày trở lên.

Giữa 2 lần bón có thể tưới thêm phân Urê, DAP nếu thấy cần thiết. Có thể kết hợp phun phân bón lá Mymix định kỳ 7 ngày/1 lần với liều lượng 10 cc/8 lít nước để giúp lá xanh phát triển tốt, cho củ to, chắc thịt, không xốp.

Đất phù sa ven sông cũng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất màu mỡ ít khi sử dụng phân chuồng, phân tro dừa, bánh dầu. Nên tăng cường sử dụng nhiều tro trấu để tạo độ xốp của đất. Lượng phân hóa học sử dụng cũng gần tương đương như trên nhưng thường ngâm phân tưới nhiều đợt.

6.2. Tưới nước

Nước cần thiết cho sự phát triển của cây cải củ, nếu thiếu nước, cây phát triển kém. Vào thời kỳ tạo củ (từ 25 ngày sau khi gieo trở đi), nếu thừa nước củ phát triển chậm, hay bị bệnh thối củ màu sắc củ không đẹp, nếu thiếu nước củ sẽ bị xốp.

6.3. Phòng trừ sâu bệnh

6.3.1. Sâu

Đế, kiến: nên xử lý đất (lúc làm đất) bằng Basudin hoặc Basudin hạt. Lượng thuốc sử dụng từ 1,5 - 2,0 kg/1.000 m² (có thể rải đều trên mặt liếp).

Sâu đất: ăn hại lá, kể cả lá non và lá già. Xử lý đất giống như phòng trừ đế, kiến. Khi có sâu, phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát bằng thuốc Nockthrin, Decis, VBT (thuốc vi sinh Trang Nông).

Sâu tơ (sâu dừ), sâu xanh da láng, sâu ăn tạp thường ăn lá, gây hại nghiêm trọng. Phun thuốc Atabron, Regent xanh, VBT...

Rệp dính (rầy mềm): chích hút nhựa làm cây phát triển kém. Phòng trừ bằng thuốc Nockthrin, Decis...

6.3.2. Bệnh

Bệnh thối củ: vào mùa mưa nên làm liếp cao, thoát nước tốt, phun phòng bệnh Nomildew, Metazeb, Bavisan...

Bệnh đốm, vàng lá: phòng bệnh bằng cách phun Funomyl, Thane-M...

7. THU HOẠCH

Thu hoạch đúng thời gian sinh trưởng của giống, thu hoạch sớm quá, năng suất sẽ thấp. Thu hoạch trễ cho năng suất cao hơn nhưng củ không đẹp, vỏ củ bị nứt rãnh, củ củ chuyển màu xanh và ruột bị xốp nhiều, chất lượng giảm, nhiều xơ, ăn không ngon. Thu hoạch củ củ vào buổi sáng hoặc buổi chiều, cắt lá và rửa củ cho sạch, trắng, rải mỏng để khô nước, xếp vào giỏ. Bảo quản nơi thoáng mát hoặc vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

NHÓM RAU ĂN LÁ (LEAFY VEG. GROUP)

KINH NGHIỆM TRỒNG CẢI XANH TẠI LONG AN (GREEN MUSTARD IN LONG AN)

*Theo Đặng Hoàng Vũ
Nông dân ấp 1, xã Long Hòa,
huyện Cần Đức, tỉnh Long An*

Cải xanh là một cây rau rất ngắn ngày, trồng được nhiều vụ trong năm, thị trường tiêu thụ rộng nên nông dân rất quan tâm.

1. THỜI VỤ

Trồng được quanh năm, thích hợp nhất là vụ Đông Xuân. Mùa mưa thường sâu bệnh nhiều nhưng giá bán cao nên hiện nay một số nông dân thích trồng cải trong mùa mưa.

2. GIỐNG

Đa số là các giống địa phương được nông dân tuyển lại và để giống từ vụ trước, một số rất ít nông dân trồng giống F_1 .

Lượng giống cần cho 1.000 m² là 100 - 150 gam.

3. CHUẨN BỊ ĐẤT

Đất tơi xốp thoáng khí và sạch cỏ. Phơi đất 5 - 7 ngày trước khi trồng, nếu có điều kiện nên thay đất hoặc trở đất. Khoảng 3 - 4 vụ rải vôi 1 lần (50 - 60 kg/1.000 m²).

Lên liếp cao 20 cm, ngang 80 - 100 cm, nếu mùa khô chỉ cần đào rãnh sâu 4 - 5 cm, không cần lên liếp.

4. CÁCH TRỒNG

Gieo hạt: trước khi gieo hạt bón lót khoảng 5 kg phân chuồng hoai mục, 1 kg Supe lân, 0,5 kg Urê (cho 100 m²). Sau đó, phủ lên một lớp rơm mỏng.

Sau khi gieo 18 - 20 ngày, bứng cây ra trồng, khoảng cách 15 cm x 15 cm.

5. PHÂN VÀ CÁCH BÓN PHÂN (cho 1.000 m²)

Loại phân	Lượng phân	Bón lót	Bón thúc	
			Lần 1 (7 - 10 NST)	Lần 2 (15 - 20 NST)
Phân chuồng (tấn)	2 - 3	2 - 3		
Bánh dầu (kg)	100		50	50
Urê (kg)	25	10	5	10
KCl (kg)	5	5		
Supe lân (kg)	15	15		

NST: Ngày sau trồng

6. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Bọ nhảy: Sử dụng Padan, Regent, Polytrin.

Phòng ngừa nấm bệnh: Rovral, Ridomil

7. THU HOẠCH

Sau khi cấy 20 - 22 ngày có thể thu hoạch.

Chú ý: Để tăng hiệu quả sử dụng đất nông dân thường trồng cải xen canh với cây mồng tơi. Gieo hạt mồng tơi khô, khi thu hoạch cải xong thì mồng tơi lớn và phát triển bình thường.

KINH NGHIỆM

TRỒNG CẢI XANH TẠI KIÊN GIANG

(GREEN MUSTARD IN KIEN GIANG)

Theo Châu Phol
Nông dân khu phố Vĩnh Viễn,
Phường Vĩnh Hiệp, Rạch Giá – Kiên Giang

1. MỘT SỐ ĐẶC TÍNH CỦA GIỐNG CẢI XANH ĐỊA PHƯƠNG

Giống cải xanh nông dân còn gọi là giống cải xanh hồng vì bộ lá luôn có màu hồng được thị trường ưa chuộng, rất dễ bán so với các giống cải xanh khác, giống này được bà con nông dân trồng trên 10 năm, có một số ưu điểm sau:

Trồng được quanh năm, thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, chịu hạn khá ít bị bệnh nhũn lá trong mùa mưa. Tuy nhiên tốt nhất là vụ Đông Xuân. Cải này ăn sống hoặc nấu chín đều không có vị cay nồng.

Từ khi gieo đến thu hoạch 30 - 40 ngày, năng suất trung bình 3 - 4 tấn cho 1.000 m², giống này có đặc điểm từ 65 - 70 ngày mới ra hoa mà vẫn không có vị nồng cay.

2. MỘT SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU

Cải xanh được trồng trong cơ cấu luân canh: cải xanh - xà lách - cải xanh - rau muống - cải xanh, liên tục 5 vụ trong một năm. Trong đó cải xanh trồng theo lối gieo thẳng. Sau đây là một số kinh nghiệm trồng cải xanh:

2.1. Làm đất

Qua mỗi vụ đều xới đất, đảo liếp và phơi đất trước khi trồng từ 5 - 7 ngày.

Lên liếp: có chiều cao 15 - 20 cm, rộng liếp 1,2 - 1,4 m.

Bón lót phân chuồng 1 tấn/1.000 m² trước khi gieo.

2.2. Lượng giống

Gieo cho 1.000 m² là 100 g.

2.3. Bón phân

Bón lót phân chuồng 1.000 kg/1.000 m² (lúc làm đất).

Bón thúc 4 lần, mỗi lần cách nhau 4 - 5 ngày: Phân cá (ủ trong khạp đậy kín trong 30 ngày với tỷ lệ: 1 kg cá ngâm với 10 - 15 lít nước) pha với 100 gam Urê cho mỗi lần tưới. Lượng phân cá tưới cho 1.000 m² mỗi lần là 5 kg cá. Phân cá có tác dụng kéo dài màu xanh lá và lá sẽ to, thẳng.

2.4. Sâu bệnh

Qua thực tế trồng cải xanh, thường có sâu dừ, bọ nhầy. Sử dụng Padan, Peran. Bệnh thường gặp là vàng lá trong mùa mưa nhưng không đáng kể.

2.5. Phương pháp để giống cải xanh

Giống cải xanh này từ khi gieo đến lúc có bông là 65 - 70 ngày. Sau đó 7 - 10 ngày, nếu trời nắng, tiến hành thu bông. Nếu có mưa thì 10 - 15 ngày. Phơi bông

3 - 4 nắng, đập lấy hạt. Bảo quản hạt giống bằng cách vô chai đậy nắp kín, để nơi khô ráo, thời gian bảo quản 1 - 2 tháng tỷ lệ nảy mầm đạt 90 - 95%.

Mô hình cải xanh luân canh với xà lách, rau muống: trong một năm qua 5 vụ sản xuất lãi được 8.500.000 đồng. Trong đó cải xanh lãi 6.300.000 đ/3 vụ, xà lách lãi 1.800.000 đ/vụ, rau muống lãi 400.000 đ/vụ.

KINH NGHIỆM TRỒNG XÀ LÁCH TẠI BẾN TRE

(LETTUCE IN BEN TRE)

Theo Huỳnh Văn Hành
dân xã An Hòa Tây,
Thị trấn Tri, tỉnh Bến Tre

1. GIỐNG

Xà lách rún: Rĩa rún, hạt lấy dầu, dễ trồng.

Xà lách lá đào: Cây trung bình, lá hình lá đào, màu xanh nhạt năng suất cao, dân ít trồng.

Xà lách xanh: Lớn cây ăn không ngon, giá thấp, lá xanh mướt.

Xà lách nôi: Dạng lá gom tròn, chất lượng ngon, khó trồng, dễ nhiễm sâu bệnh.

2. LÀM ĐẤT

Xà lách trồng được trên tất cả các loại đất nhưng phải cao, tưới tiêu chủ động. Tốt nhất là trên nền đất thịt có chứa nhiều phân hữu cơ.

Liếp trồng cao 20 cm đến 30 cm rộng 0,8 đến 1 m (tùy theo chân đất mà có thể lên liếp cao hoặc thấp).

Bón lót: 4 kg Urê + 50 kg supe lân + 10 kg vôi + 200 kg phân chuồng hoai (khoảng 20 gánh) và 1 kg Basudin 10H trên 1.000 m².

3. GIEO ƯƠM HẠT

Hạt được gieo trên liếp đã chuẩn bị trước. Sau khi gieo phủ rơm tưới nước, 3 ngày sau hạt sẽ nảy mầm.

Lượng hạt gieo là 1 kg hạt (2 lít) /1.000 m².

4. PHÂN BÓN

Sau khi gieo 5 ngày tưới phân Urê rất loãng khoảng 10 g/thùng 10 lít, 5 đến 6 ngày sau tưới 1 lần nữa, có thể thay bằng bánh dầu phồng hoặc phân cá. Ngưng tưới phân trước khi thu hoạch 7 - 8 ngày.

5. CHĂM SÓC

Phủ bạt trước khi trồng 5 ngày để tăng nhiệt độ lên diệt các mầm bệnh và sâu ở trong đất. Nhờ áp dụng màng phủ nông nghiệp giảm được nhiều công làm cỏ và hạn chế được việc phun thuốc mà vẫn đạt năng suất cao. Sau vài vụ trồng màng phủ được chuyển sang trồng cây khác.

Tưới nước vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát.

6. SÂU BỆNH

Bọ nhảy: Ăn lá, xịt thuốc Regent...

Bệnh thối gốc: ngưng tưới nước, dùng thuốc Monceren.

7. THU HOẠCH

Từ khi trồng đến khi thu hoạch 25 đến 35 ngày, làm rau ăn lá năng suất từ 1 – 1,5 tấn/1.000 m². Nếu thu hoạch lấy hạt cần từ 80 đến 90 ngày.

Các giống xà lách được chọn lọc rất kỹ. Hạt giống lấy giữa bông, phơi và rây kỹ, hạt nảy mầm đều, cây lên rất khỏe.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRỒNG RAU HỌ THẬP TỰ ĐẠT HIỆU QUẢ VÀ AN TOÀN

**(EXPERIENCES IN GROWING Brassicaceae
VEGETABLES)**

*Theo Đặng Thị Cúc
CBKT Chi cục BVTV Sóc Trăng*

1. CHỌN ĐẤT TRỒNG RAU

Chọn đất cao ráo, dễ thoát nước và có đầy đủ ánh sáng. Đặc biệt cần phải được bồi thêm đất ruộng và hun đốt trong mùa khô.

2. CHUẨN BỊ CÂY CON

Trước khi gieo cuốc đất phơi khô ít nhất 15 - 20 ngày. Bón lót (ví dụ cho 10 m² ươm giống): phân hữu cơ 10 kg, phân supe lân 300 - 500 g.

Hạt giống phải được phơi nắng 2 - 3 giờ rồi mới đem gieo. Nếu trồng trong mùa mưa phải có mái che cho cây con.

Giai đoạn cây con cần nhiều lân, ít đạm và khá kali.

Chú ý: Phun ngừa bệnh chết cây con bằng thuốc Ridomil hoặc Validacin.

Đất trước khi gieo phun ngừa kiến, dế, sâu đất... bằng các loại thuốc thông thường (nhóm cúc tổng hợp: Peran, Karate, Sherpa...)

Giảm lượng nước tưới trước 3 ngày rồi mới nhổ cây đem trồng, giúp cho cây chống chịu tốt với điều kiện bất

lợi của môi trường. Ngoài ra cần chú ý khi nhổ cây đem trồng phải tưới nước ướt đầm và sau đó dùng dao nhọn hay que tre để nạy cây con lên, tránh làm thương tổn rễ cây, giúp cây nhanh chóng phục hồi sau khi trồng.

Thăm đồng hàng ngày sau khi cây bắt đầu mọc để sớm phát hiện sâu bệnh thường gặp trên cây con như: đế, sâu ăn tạp, chết héo cây con... để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Cây con trước khi nhổ đem trồng phải được chọn lựa kỹ càng. Cụ thể:

- + Chọn cây to, khỏe, cứng cáp, loại bỏ những cây còi cọc và bị nhiễm bệnh (chú ý bệnh tóp thân).

- + Đặc biệt chú ý trước khi trồng phải xịt một trong các loại phân vi sinh để giúp cho cây con ra rễ và phát triển nhanh: Argispon + Sincosin, Agrostim, TD, Seaweed.

- + Nhúng cây con vào thuốc trừ sâu trước khi trồng có tác dụng giảm số lần phun thuốc từ 3 - 5 lần (có thể sử dụng thuốc BT hay Pegasus pha 10 cc thuốc trong 10 lít nước để nhúng cây con). Đây là một biện pháp ứng dụng có hiệu quả và kinh tế, nhất là trong vụ Xuân Hè áp lực sâu tơ rất cao. (Theo tôi nên pha Validacin phòng bệnh chung với thuốc sâu nói trên (NQV)).

3. CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

Tạo môi trường đất phù hợp cho vi sinh vật hoạt động và bộ rễ phát triển tốt. Cụ thể:

- + Cày ải phơi đất trước khi trồng từ 15 đến 30

ngày, kết hợp với rải vôi (50 - 100 kg/1.000 m²).

+ Bón lót: Có thể sử dụng một trong các loại phân hữu cơ sau đây: phân chuồng 1 tấn, phân hữu cơ vi sinh của công ty mía đường 50 kg, rơm rác mục 500 - 1.000 kg, trộn với 30 - 50 kg lân/1.000 m² để cải tạo đất. Tuyệt đối không được sử dụng phân tươi để bón hay tưới cho cây.

Bón phân NPK cho cây: trong suốt giai đoạn phát triển của cây, điều chỉnh lượng phân N, P, K theo nhu cầu ở từng giai đoạn, có thể đưa ra một số gợi ý sau:

+ Giai đoạn mới cấy: cần nhiều lân, ít đạm, ít kali.

+ Giai đoạn tăng trưởng: cần nhiều đạm, lân, kali trung bình.

+ Giai đoạn chuẩn bị tượng hoa, tượng bắp có 2 trường hợp: cây cần ít lá hoặc cây có quá nhiều lá thì phun phân bón lá 5-7-44. Trường hợp cây cần phát triển lá thì phun MKP (0-52-34).

+ Giai đoạn phát triển hoa: nhiều lân, ít đạm, ít kali.

Ngoài 3 yếu tố N, P, K cần phun bổ sung các loại phân bón lá có chứa vi lượng: Multipholate, Agrostim, TD, Saeweed...

• Một vài kinh nghiệm giúp cây phục hồi và phát triển tốt khi gặp thời tiết bất lợi và xử lý trường hợp bón lỡ phân:

- Khi gặp thời tiết bất lợi cây phát triển kém và suy yếu thì phun Polyhuma (10 g/8 lít nước).

- Trong điều kiện cây bị nghẹt rễ thì phun Hydrophos hoặc Polyhuma.

- Điều chỉnh khi cây phát triển quá mức bằng phân bón lá 7 - 5 - 44

Trường hợp rễ bị hư do mưa nhiều có thể phục hồi bằng cách đánh rãnh sâu, tưới vào gốc cây các sản phẩm tăng cường kích thích sự hoạt động của bộ rễ và tạo thông thoáng trong đất (tưới 2 - 3 ngày/lần) đồng thời tiến hành phun phân bón lá có chứa vi lượng lên lá để cung cấp nguồn dinh dưỡng tạm thời cho cây trong thời gian phục hồi bộ rễ.

4. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

4.1. Sâu hại

- Sâu tơ (*Plutella xylostella*): Trồng xen cà chua với rau cải (xua đuối bướm, sâu tơ) hoặc phun thuốc diệt bướm vào buổi chiều.

Thường xuyên nhổ sạch cỏ trên ruộng và cỏ bờ xung quanh.

Đặc biệt trong thời kỳ nóng khô nên phân bổ lượng nước tưới nhiều lần để tạo tiểu khí hậu ẩm, sâu sẽ phát triển chậm.

Để trừ sâu tơ sử dụng kết hợp hoặc luân phiên thuốc trừ sâu vi sinh (Dipel, Denfil, Forwabit) và thuốc hóa học (Pegasus).

Chú ý khi phun thuốc trừ sâu nên pha thêm chất bám dính.

- Sâu ăn tạp (*Spodoptera litura*): Khi phát hiện trứng rõ, 2 ngày sau tiến hành phun xịt thuốc Match hoặc Atabron (kết hợp với ngắt ô trứng sáng sớm hoặc chiều mát sẽ có hiệu quả rất cao).

- Sâu cắn đọt (*Hellula undalis*), rầy mềm (*Aphis gossypii*): ứng dụng biện pháp nhúng cây con vào thuốc pha Pegasus trước khi trồng rất có hiệu quả trên cả 2 đối tượng này. Trường hợp không nhúng thì có thể phun thuốc cũng được. Đối với sâu cắn đọt phun Polytrin, Match, Nurelle và rầy mềm phun Actara, Admire.

- Ruồi đục nõn (*Liriomyza trifolii*): Phun một trong các loại thuốc Verimec, Karate, Peran.

- Bọ nhảy (*Phyllotrea strilata*): Thuốc gốc lân hữu cơ có hiệu quả cao đối với bọ nhảy như Polytrin, Nurelle. Để phòng trừ tốt chú ý phun ướt cả lá và rễ, củ dưới đất.

4.2. Bệnh hại

Đối với bệnh hại ngoài việc sử dụng thuốc hóa học phải kết hợp với một số biện pháp sau đây:

- Thường xuyên nhổ bỏ lá già, tạo thông thoáng cho cây.

- Khi phát hiện trên ruộng có bệnh nên tiêu hủy lá bệnh hay cây bị bệnh.

- Khi phun thuốc trừ bệnh phải đi thật chậm và phun ướt đều lá và cây, sau đó tiếp tục theo dõi và phun

lại 3 ngày sau nếu chưa hết.

- Sau khi cây hết bệnh có thể bón phân với tỷ lệ N, P, K bằng nhau.

- Nên đánh rãnh sâu và chiều dài rãnh vừa phải (không quá 15 m).

- Trong mùa mưa, để hạn chế được bệnh có thể sử dụng màng phủ nông nghiệp. Khi sử dụng màng phủ nông nghiệp trên cây rau muốn đạt hiệu quả cần phủ rơm hay cát tùy theo từng loại cây rau (ví dụ: Xà lách phủ rơm, họ củ cải...). Ngoài ra, với rau cải hoặc xà lách còn có thể phủ lưới cước trên luống.

- Phòng trị bệnh bằng thuốc hóa học: Chết héo cây con dùng Ridomil, Validacin; đốm lá, thối mềm lá, thối hạch dùng Score, Anvil, Daconil; thối nhũn phun ngừa các loại thuốc có gốc đồng hay Starner, Kusumil; thối trắng gốc có tơ dùng Score + Ridonil hay Candazol + Kasuran. Khi phun xịt thuốc trừ bệnh cộng thêm chất bám dính và không được pha chung với bất kỳ phân bón lá nào có chứa NPK, mà có thể kết hợp phun phân bón lá thuần vi lượng.

KỸ THUẬT TRỒNG RAU MUỐNG HẠT

(GROWING KANGKONG BY SEEDS)

Theo TT. Khuyến Nông TP.HCM

1. KỸ THUẬT GIEO TRỒNG

Thời vụ: trồng quanh năm, thích hợp nhất là tháng 9 đến tháng 4 năm sau.

Đất: có thể trồng trên nhiều loại đất.

Làm đất: cày bừa kỹ, làm cỏ và lên luống. Mùa mưa (tháng 5 - 9) thì lên luống nổi, mùa nắng làm luống chìm, luống rộng 1 - 1,2 m.

Gieo hạt: theo hàng ngang, từ 15 - 20 cm/hàng, phủ 1 lớp đất mỏng 1 - 2 cm để hạt hút ẩm dễ.

Lượng hạt gieo từ 20 - 25 kg/1.000 m².

Tưới nước: vào sáng sớm và chiều tối, mùa mưa nên tưới rửa sau khi mưa.

Phân bón tính cho 1.000 m²: phân chuồng hoai từ 1,5 - 2 tấn hoặc 200 - 300 kg phân hữu cơ vi sinh, 10 kg DAP, 5 kg Urê. Có thể bón lót 1 lần hoặc chia làm 2 lần bón thúc khi cây được 12 - 14 ngày.

Chăm sóc: khi cây cao 5 cm nên xới xóp đất và vun gốc nhẹ để cây khỏi ngã. Nếu mùa mưa nên che lưới để khi cây khỏi bị dập nát.

2. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Rau muống ít bị bệnh mà bị bộ nháy gây hại. Có

thể dùng các loại thuốc như Polytrin, Nurelle. Vào mùa mưa rau muống thường bị bệnh nổ lá, nên ngừa bệnh bằng thuốc Validamycin. Thời gian cây còn nhỏ mới bị nhiễm thì xịt thuốc Score hay Aliette phối hợp với Rovrazal. Sâu hại thường gặp là sâu đo, sâu ăn tạp, phòng trừ bằng Sherpa hay Cyper, khi cây gần thu hoạch dùng thuốc gốc vi sinh (Centary, BT, Delfin....)

3. THU HOẠCH

Thông thường rau muống hạt có thể thu hoạch được 2 - 3 lứa, trung bình mỗi lứa từ 2,5 - 3 tấn/1.000 m².

KINH NGHIỆM TRỒNG RAU DỀN (AMARANTH)

Theo TT. Khuyến Nông TP.HCM

1. GIỐNG

Có 3 loại rau dền: rau dền đỏ, rau dền tía, rau dền lá xanh. Rau dền tía khó trồng, dễ bị nhiễm bệnh. Thị trường ưa chuộng nhất là dền tía và dền đỏ. Kỹ thuật trồng giống nhau. Lượng hạt giống cần cho 1.000 m² từ 2 - 2,2 kg. Nếu gieo trên liếp ương rồi đem cấy ra ruộng cần ít hạt giống hơn (khoảng 1,5 kg), nhưng tốn nhiều công và lâu thu hoạch hơn. Nông dân thường tự sản xuất lấy hạt giống.

2. THỜI VỤ

Rau dền trồng được quanh năm, thích hợp nhất là vụ Đông Xuân.

3. CHUẨN BỊ ĐẤT

Có thể trồng được trên nhiều loại đất, nhưng cần thoát nước tốt. Đất cần được phơi ải, bừa kỹ, sạch cỏ và tơi xốp. Lên liếp rộng 0,8 m, cao từ 10 - 15 cm.

4. CÁCH TRỒNG

Sạ trực tiếp, thưa đều trên luống đã làm sẵn. Nếu không làm giàn lưới che mưa, sau khi gieo phải phủ 1 lớp rơm nát mềm trên mặt luống. Không có rơm mềm nát dùng rơm cứng phải chặt ngắn từ 3 - 4 cm, rắc đều trên mặt luống để tránh nước mưa xói mòn và đất, cát bám vào cây. Trường hợp lớp phủ không tốt sau khi

mưa phải tưới rửa lá ngay. Mùa nắng cũng phải phủ 1 lớp rơm như vậy để giữ độ ẩm cho cây.

5. BÓN PHÂN

Bón lót: Về mùa mưa, nên bón lót bằng một trong các loại phân bón sinh học của các công ty phân bón như: Sài Gòn, Komix, Bình Điền II, Hưng Điền...), liều lượng theo sự hướng dẫn trên bao bì.

Bón thúc lần 1: Sau gieo 8 ngày, pha loãng urê (2 muỗng canh Urê pha với 8 lít nước), tưới nhẹ. Có thể phun lên cây nhưng pha loãng (bằng 1/2 lượng phân tưới).

Bón thúc lần 2: Sau khi gieo 15 ngày, lấy tro bếp khô, nhuyễn (bếp đun củi), sàng sớm tung đều lên cây và lá làm cho cây tốt và diệt được một số sâu. Sau khi tung tro khoảng nửa giờ nên tưới rửa lá, nhẹ, đều, ít nước, sâu rớt xuống đất gặp nước tro đặc sẽ bị chết hết. Nếu không tưới rửa như vậy cây sẽ bị chết. Một vụ rau dền cũng nên phun xịt thêm từ 2 - 3 lần phân bón lá sinh học.

6. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Rau dền ít bị nhiễm sâu bệnh. Nếu có thường là sâu đo, sâu ăn tạp, sâu khoang. Về vụ rau sau tết thường xuất hiện sâu xanh da láng. Bệnh thường xuất hiện trên cây rau dền là bệnh đốm trắng (nông dân thường gọi là nổ lá).

Với sâu đo, sâu ăn tạp chủ yếu là dùng thuốc vi sinh như: Centary, BT, Delfin, Dipel...

Với sâu khoang: ngắt bỏ ổ sâu nở và các ấu trùng.

Với sâu xanh da láng: khi cây còn nhỏ nên xịt thuốc Lanate, Regent phối hợp với Cyper. Khi cây gần thu hoạch xịt thuốc virus hoặc các loại thuốc vi sinh.

Bệnh đốm trắng: Bệnh này lây lan nhanh trong 2 - 3 ngày là hết cả ruộng. Mới đầu lật dưới mặt lá thấy lõm đốm trắng, khi bệnh đã lên mặt lá thì không trị được. Nếu mới xuất hiện, xịt Score 2 lần thấy hết ngay nhưng phải xịt kỹ dưới mặt lá, hoặc xịt thuốc Aliette.

7. THU HOẠCH

Sau khi gieo 30 - 35 ngày thì thu hoạch, sản lượng từ 3 - 3,5 tấn/1.000 m².

KINH NGHIỆM TRỒNG RAU ĐAY (WHITE JUTE)

Theo TT. Khuyến Nông TP.HCM

1. GIỐNG

Có 2 loại: rau đay đỏ có sọc xanh và rau đay xanh. Đa số người tiêu dùng thường ăn rau đay xanh.

Giống địa phương do nông dân để giống, lượng hạt giống cho 1.000 m² từ 3 - 3,5 kg.

Hạt giống cần được xử lý trước khi gieo bằng thuốc Rovral 50WP hoặc Benlat-C.

2. THỜI VỤ

Rau đay trồng được quanh năm, trong đó tốt nhất là vụ Đông Xuân.

3. CHUẨN BỊ ĐẤT

Có thể trồng trên nhiều loại đất. Cày bừa kỹ, tơi xốp, mùa mưa lên liếp rộng 0,8 m, cao 10 - 15 cm, mùa nắng thì làm liếp chìm.

Làm cỏ sạch, không nên xịt thuốc diệt cỏ vì dùng thuốc diệt cỏ có thể gây hại khi rau còn nhỏ.

4. CÁCH TRỒNG

Sạ trực tiếp ngay trên ruộng, không phải lấp đất hoặc phân. Lấy rơm băm ra dài khoảng 3 - 4 cm, rắc lên mặt ruộng đã gieo để tránh trôi dạt khi mưa to hay tưới mạnh. Sau 3 ngày rau mọc đều.

5. BÓN PHÂN (tính cho 1.000 m²)

Bón lót: Dùng một trong các loại phân sinh học của các công ty phân bón như Sài Gòn, Komix, Bình Điền II, Hưng Điền...theo sự hướng dẫn trên bao bì.

Sau gieo 5 ngày: pha loãng Urê (2 muổng canh pha trong 8 lít nước) tưới trên luống.

Sau gieo 8 ngày: dùng tro bếp nhuyễn (bếp đun củi) tung đều lên mặt lá vào buổi sáng sớm (có thể trừ được một số sâu). Sau khi rắc tro bếp khoảng 20 - 30 phút tưới đều nước để rửa tro dính trên mặt lá (không rửa trời nắng vì cây sẽ bị hư). Suốt vụ có thể xịt thêm 1 - 2 lần phân bón lá.

6. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Rau đay ít bị nhiễm sâu bệnh. Thường gặp là sâu đo ở những nơi trồng dày, về mùa mưa lác đác xuất hiện sâu khoang. Bệnh đốm đen và vàng lá xuất hiện trên lá già.

Với sâu đo, chủ yếu dùng thuốc vi sinh: Centari, BT, Delfin, Dipel..

Với sâu khoang, ngắt bỏ ổ sâu mới nở và các ổ trứng.

Với bệnh đốm đen: một phần là do nông dân khi bón hoặc tưới Urê sau đó không tưới lại bằng nước lạnh. Khi mới xuất hiện xử lý bằng thuốc Score thường xịt một lần sẽ hết.

7. THU HOẠCH

Khoảng 18 – 20 ngày sau khi gieo có thể thu hoạch được, bấy giờ cây cao khoảng 20 cm (đừng để bông nhiều khách hàng chê). Năng suất từ 2 đến 2,5 tấn/1.000 m².

Ghi chú: Cây rau đay không cần phải làm lưới che mưa. Khi cây còn nhỏ nếu bị mưa gió cây rau đổ nằm bẹp xuống. Sau trận mưa nên tưới rửa nhẹ hôm sau cây rau đay lại đứng lên.

NHÓM RAU GIA VỊ
(SEASONING VEG. GROUP)

KỸ THUẬT TRỒNG HÀNH LÁ (BUNCHING ONION)
TẠI BÌNH DƯƠNG

Theo TT. Khuyến Nông Bình Dương

A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Tuyệt đối không sử dụng các loại thuốc cấm để phun trên cây rau như: Monitor, Azodrin, Thiodan....

Không được bón phân rác và phân hữu cơ chưa hoai.

Dư lượng thuốc trừ sâu, kim loại nặng, nitrat dưới mức cho phép theo tổ chức W.H.O..

Không có vi sinh vật (*kí sinh trùng, vi trùng*) gây bệnh cho người.

B. QUI TRÌNH CANH TÁC

1. THỜI VỤ

Hành lá trồng được quanh năm - tuy nhiên năng suất mùa nắng cao hơn vào mùa mưa.

Một vụ hành từ lúc trồng đến thu hoạch: 45 - 50 ngày.

2. ĐẤT TRỒNG

Hành lá trồng được trên nhiều chân đất: sét pha thịt, thịt, thịt pha cát, cát.

Phải chủ động được nước tưới (*giếng, nước sông, suối*) và tiêu nước tốt.

Đổi liếp trồng sau mỗi vụ trồng hành trên đất chuyên canh và xử lý 80 - 100 kg vôi/1.000 m² 7 ngày trước trồng. Tốt nhất là luân canh với lúa hoặc rau, đậu.

Đất trồng lên liếp cao, tối thiểu 0,4 m để thoát nước, tránh ngập úng, liếp rộng 0,8 - 1,0 m.

Phun thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm Dual 720ND 1 ngày trước khi trồng liều lượng 1,2 - 1,4 l/ha phun thật đều, kỹ trên mặt liếp hành.

Chuẩn bị rơm sạch (*không có nguồn bệnh đốm vằn*) để phủ liếp hành. Có thể phun xử lý rơm bằng Validacin.

3. GIỐNG

Giống hành hương địa phương còn gọi là hành mốc.

Lượng giống trồng:

300 - 400 kg/1.000 m² vào mùa mưa.

400 - 500 kg/1.000 m² vào mùa nắng.

Đa số nông dân tự để giống trồng, không nên trồng lại hành đã bị sâu, bệnh. Nên đổi giống hành sạch nguồn sâu, bệnh.

4. CÁCH TRỒNG

Trồng thành hàng theo chiều rộng của mặt liếp, 6 hốc hành/hàng, mỗi hốc trồng 2 tép.

Khoảng cách hốc và hốc:

10 x 15 cm vào mùa mưa.

10 x 10 cm vào mùa khô.

Phủ một lớp rơm mỏng trước khi trồng.

Sau khi trồng, tưới thường xuyên ngày 2 lần vào sáng và chiều (*chỉ không tưới vào ngày mưa*).

Trong thời gian tưới hành, kết hợp với việc ngắt hủy bỏ lá hành có sâu xanh da láng, lá có vết bệnh, lá già sát mặt đất và làm cỏ tay.

5. BÓN PHÂN (cho 1.000 m²)

Bón lót:

500 kg phân chuồng hoai và tro trấu hoặc 200 kg phân hữu cơ vi sinh Humix.

20 kg Supe lân hoặc 10 kg DAP (18 - 46 - 0)

Bón thúc 1: 8 ngày sau khi trồng

Tưới urê pha loãng: 5 kg/1.000 m²

Bón thúc 2: 16 ngày sau khi trồng

Tưới urê pha loãng: 6 kg/1.000 m² hoặc 5 kg DAP.

Bón thúc 3: 23 ngày sau khi trồng, phun phân bón lá Humix 40 cc/bình 8 lít hoặc chế phẩm sinh học EM và 6 kg NPK (20-20-15) hòa loãng, tưới.

Bón thúc 4: 37 ngày sau khi trồng phun bón lá Humix.

6. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Trên cây hành thường gặp các loại sâu, bệnh gây hại chủ yếu như: dòi đục lá hành, sâu xanh da láng, sâu ăn tạp, bệnh khô đầu lá, bệnh nở lá, bệnh đốm mặt trắng, có khả năng ảnh hưởng đến sinh trưởng và năng suất hành. Vì vậy, để quản lý các đối tượng trên đạt hiệu quả cao cần áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp.

6.1. Biện pháp canh tác

Luân canh với cây trồng khác họ hành, tốt nhất là lúa hoặc đậu, để cắt đứt cầu nối sâu bệnh giữa các vụ.

Chọn giống hành sạch nguồn sâu, bệnh nhất là dòi đục lá hành, sâu xanh da láng bệnh khô đầu lá. Khi cần thiết thì nhúng lá hành giống vào dung dịch thuốc trừ sâu (Ofunack, Pírynex...), hoặc dung dịch thuốc trừ bệnh (Rovral) để xử lý giống trước khi trồng. (Tốt nhất nên pha chung thuốc sâu và bệnh để nhúng hành - NQV)

Mật độ: Trồng hành với mật độ thích hợp, vào mùa nắng trồng dày hơn mùa mưa (10 x 15 cm).

Bón phân cân đối giữa đạm, lân, kali và bón lót với phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ vi sinh. Hạn chế việc tưới urê định kỳ 1 tuần/lần mà thay vào đó bằng việc phun phân bón sinh học (E.M), phân bón lá hay tưới bằng bánh dầu. Đây là một biện pháp rất cần thiết trong việc quản lý bệnh hại trên hành lá.

Vệ sinh đồng ruộng: Làm cỏ trong thời gian chăm

sóc, tưới hành, kết hợp với việc tỉa hủy bỏ lá già, lá có vết sâu bệnh. Việc ngắt hủy lá có sâu xanh da láng là biện pháp rất có hiệu quả.

6.2. Biện pháp vật lý - cơ học

Làm đất phơi ải, xử lý bằng vôi 100 - 200 kg/1.000 m² để diệt mầm bệnh, nhộng trong đất.

Lên liếp cao, để thoát nước, phủ rơm sạch nguồn bệnh trên liếp hành.

Đặt bẫy dính màu vàng ở dọc theo đầu liếp hành để thu hút ruồi đục lá hành. Bẫy có kích thước 30 - 40 cm, màu vàng, thoa mỡ bò trộn nhót, treo bằng kẽm cách đầu lá hành 10 cm, khoảng 2 m treo 1 bẫy.

6.3. Biện pháp sinh học

Hạn chế dùng thuốc trừ sâu để bảo tồn thiên địch, nhất là ong kí sinh sâu xanh da láng, dòi đục lá hành, bọ đuôi kim ăn sâu.

Không bắt giết các thiên địch khác như: cóc, ếch, nhái... để các loài có ích này ăn sâu hại.

Nên sử dụng các chế phẩm sinh học như A.I.M trừ dòi đục lá hành; SeBa, Dipel, Centari, Tập Kỳ 1.8 EC và thuốc điều hòa sinh trưởng như Mimic, Atabron... để trừ sâu xanh da láng.

6.4. Biện pháp hóa học

Bệnh khô đầu lá hành: Mexyl MZ72 BHN, Rovral 50WP, Score 250EC, Antracol 70 WP. .

Bệnh nổ lá hành: Topsin-M 70 WP, Daconil 75 WP, Tilt-super 250EC, Polyram DF80.

Đối với bệnh thì nên phun thuốc đặc trị khi mới phát hiện bệnh và phun lần 2 sau 1 tuần nếu thấy bệnh chưa dừng hẳn, đồng thời ngưng bón urê, đảm bảo thời gian cách ly từng loại thuốc theo khuyến cáo ghi trên bao bì.

KỸ THUẬT TRỒNG HÀNH LÁ (BUNCHING ONION) Ở ĐỒNG NAI

*Theo Võ Văn Phi
CBKT, Trạm Khuyến Nông TP Biên Hòa*

1. GIỐNG

Hầu hết các giống hành lá được trồng ở Tân Hạnh (Đồng Nai) là loại hành trắng có thời gian sinh trưởng khoảng 45 ngày.

Chọn những bụi hành tương đối đồng đều đúng tuổi sinh trưởng tốt không bị sâu bệnh.

Lượng giống cần thiết cho 1.000 m² hành lá khoảng 3 - 4 tạ.

Xử lý giống trước khi trồng 1 - 2 ngày bằng cách phun Regent 800WG theo liều lượng khuyến cáo.

Hành lá có thể trồng quanh năm, tuy nhiên trồng trong mùa khô chú ý sâu xanh da lạng, mùa mưa bị bệnh khô đầu lá.

2. CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG

- Hành lá cần độ pH = 6 - 6,5, nếu thấp hơn cần bón thêm vôi, lân, tro bếp. Đất phải thoát nước và giữ ẩm tốt.

- Cần phải lên liếp cao từ 35 - 40 cm, liếp rộng 1 m, khoảng cách giữa các liếp là 30 cm để thoát nước và đi lại chăm sóc.

- Xử lý đất trước khi trồng để tiêu diệt mầm bệnh.

- Các đối tượng sâu hại chính: sâu xanh da láng (xuất hiện sớm và gây hại đến cuối vụ) ngoài ra còn thường gặp dòi đục lá, sâu ăn tạp, bệnh cháy đầu lá, hiện tượng rã bẹ, bệnh đốm tím.

- Thường xuyên theo dõi đồng ruộng, bắt sâu trưởng thành, sâu non, ngắt bỏ ổ trứng, kết hợp làm cỏ bón phân, phun thuốc vào lúc trời mát.

KINH NGHIỆM TRỒNG HÀNH LÁ Ở BẾN TRE

*Theo Nguyễn Văn Tài
Nông dân xã Sơn Đông - Thị xã Bến Tre*

1. GIỐNG

Hành Hương: lá nhỏ, bụi nhỏ, có mùi thơm, năng suất 1 tấn/1.000 m², dễ nhiễm bệnh vàng lá.

Hành Trầu: lá to, bụi lớn, năng suất 1 - 1,5 tấn/1.000 m², thị trường ít ưa chuộng.

Hành Đá: lá, bụi thuộc dạng trung gian, năng suất 1 - 1,5 tấn/1.000 m², trồng phổ biến, thị trường rất ưa chuộng, thích hợp trồng dày.

2. CHUẨN BỊ ĐẤT

Cần đất mới, cao ráo, sét hoặc thịt.

Liếp trồng cao 30 cm, rộng 0,4 - 1 m (không cần làm đất nhỏ, nếu làm nhỏ đất thì cây hành bị lèn chặt gốc không phát triển được). Mùa mưa làm liếp nhỏ, mui lượn khoảng 40 cm để thoát nước tốt vì cây hành rất sợ úng. Mùa nắng làm liếp khoảng 70 - 80 cm, liếp bằng.

3. MẬT ĐỘ - KHOẢNG CÁCH TRỒNG

Mật độ: 250 - 300 kg/1.000 m²

Khoảng cách: 10 x 10 cm, mùa mưa cấy sâu 2 - 3 cm, mùa nắng cấy sâu 5 cm.

4. PHÂN BÓN

Bón lót 1 kg SA + 5 kg DAP + 10 kg vôi/1.000 m², 5

- 7 ngày sau đó tưới và chuẩn bị trồng;

Bón thúc lần 1: 7 - 10 ngày sau trồng: Trộn 5 kg Urê + 30 kg supe lân rồi pha 100 g hỗn hợp phân này vào thùng 30 lít để tưới.

Bón thúc lần 2: 15 - 20 kg NPK (16-16-8) + 7 - 10 kg Urê + 3 - 5 kg KCl (mùa nắng) hoặc từ 5 - 10 kg KCl (mùa mưa).

Cứ tiếp tục cho tới khi thu hoạch, chú ý ngưng tưới 10 ngày trước khi thu hoạch. Trung bình 1 vụ hành thường từ 40 - 50 ngày.

5. CHĂM SÓC

Phủ rơm rạ, phủ màng phủ nông nghiệp.

Nước: tưới lúc chiều mát hoặc sáng sớm. Tưới lượng nước ít và chia làm nhiều lần tưới trong ngày. Trước khi tưới phải kiểm tra độ ẩm trong đất để tưới lượng nước cho vừa đủ.

Lặt lá ủ, lá chân sau 1 tháng.

6. SÂU BỆNH

Sâu xanh: dùng thuốc Macht, Mimic

Sâu vòi: dùng Fastax + Trebol; Sumit + Bi 58

Bệnh vàng lá: xuống nhanh 1 - 2 ngày dùng Tilt 6 - 8 cc + 50 g KNO₃ xịt vào buổi chiều.

Đốm lá: kéo chỉ vàng, khô bên trắng, bên xanh, lá nghiêng 1 bên: xịt Score.

7. THU HOẠCH

Sau 40 - 50 ngày nhìn thấy lá non kém phát triển, ngọn lá lên bằng nhau là thu hoạch, năng suất từ 1,5 - 2,5 tấn/1.000 m².

Chúng tôi đã trồng hành lá quanh năm trên 1 chân đất mà vẫn đạt kết quả. Kinh nghiệm rút ra là khi xuống giống hành bón tro bếp thật nhiều và cứ sau 2 vụ thì đảo đất tầng sâu lên thay cho tầng đất mặt. Cứ như thế chúng tôi đã trồng qua 4 năm liên tục hành vẫn tốt.

MÔ HÌNH XEN CANH
ĐẠT HIỆU QUẢ CAO TRONG MÙA MƯA
Hành Lá – Ngò Rí (mùi)
(MIX CULTIVATION: BUNCHING ONION – CORIANDER)

Theo Trần Văn Hiệp
Nông dân ấp Kim Cầu,
xã Vĩnh Trạch, Thị Xã Bạc Liêu

1. ĐẶC ĐIỂM MÔ HÌNH

Diện tích canh tác rau màu hàng năm: 5000 m², trên chân đất thịt pha cát, thoát nước tốt, sử dụng nguồn nước ngầm để tưới bổ sung cho rau suốt vụ trồng.

Các loại rau trồng hàng năm chủ yếu là rau ăn lá như hành lá, ngò rí, xà lách, rau cần tây...

2. KỸ THUẬT TRỒNG

2.1. Chuẩn bị đất

Sau khi thu hoạch lúa vụ 1, rút cạn nước, giữ ẩm độ trên đồng ruộng đủ cho việc xới đất. Khi xới xong nên phơi ải khoảng 7 - 10 ngày để đất trồng được tơi xốp và thông thoáng. Trong giai đoạn này dùng 50 kg vôi bột xử lý cho 1.000 m² đất trồng để giảm bớt độ phèn và mầm bệnh từ vụ lúa.

Luống trồng rộng 100 cm, dài khoảng 120 - 200 cm, cao khoảng 15 - 20 cm, kích thước mương rộng khoảng 30 cm. Lưu ý cần xây dựng mương bao xung quanh để chủ động việc tiêu nước trong mùa mưa.

Sau khi sửa sang mặt luống, bằm nhỏ đất mặt, dùng

thùng búp sen tươi dầm nước sau đó dùng Rontard xử lý cỏ dại (phun theo liều lượng trên nhãn thuốc).

2.2. Cấy hành - gieo ngô

Lượng giống dùng cho 1.000 m² gồm: hành lá 300 kg, hạt ngô ri 2,5 kg.

Hạt giống ngô được ngâm 1 đêm, ủ 2 đêm rồi đem gieo, rải Basudin để phòng trừ côn trùng cắn phá cây con, dùng rơm che phủ mặt liếp.

Sau khi gieo ngô được 3 ngày, tiến hành cấy hành. Hành la dùng làm giống phải chọn ở ruộng phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh. Trước khi nhổ cấy phải ngưng tưới phân đạm 15 ngày và ngưng tưới nước 3 ngày để rèn cây giống có tính chống chịu cao, cây ít bị héo sau khi trồng. Cắt bớt rễ hành, chỉ chừa lại khoảng 1 cm.

Mật độ cấy là: 20 cm x 20 cm, 1 - 2 tép/hốc. Dùng tay xom lỗ sâu khoảng 10 cm rồi cấy hành và lấp đất lại.

3. CHĂM SÓC

Dặm tỉa: Sau khi cấy hành 3 ngày, tiến hành dặm tỉa những cây bị chết để đảm bảo mật độ trồng.

Nhổ cỏ: Đây là công việc thường xuyên để tránh sự cạnh tranh dinh dưỡng, nước và ánh sáng làm giảm năng suất.

Tưới nước: Trong 3 ngày đầu, mỗi ngày tưới khoảng 4 - 5 lần chỉ cần tưới sơ để hành ít bị héo và mau ra rễ, sau đó mỗi ngày tưới 2 lần vào sáng sớm và chiều mát (nếu trời nắng).

Phòng trừ sâu bệnh: Đối tượng thường gây hại là sâu xanh da láng. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, bắt trứng sâu, sâu non nếu có. Khi mật độ cao phun trị bằng các loại thuốc Macht, Mimix.

Bệnh gây hại chủ yếu trên hành lá là bệnh thối nhũn, gây hại ở giai đoạn mới cấy ẩm độ đất cao, phòng trị bằng cách là giảm tưới nước, bón ít phân đạm, phun trị bằng Dithane M45, Ridomil.

4. BÓN PHÂN

Lượng phân trung bình có thể bón cho 1.000 m² đất trồng là:

Supe lân: 100 kg.

Urê: 60 kg.

DAP: 10 kg.

NPK (20-20-15): 20 kg.

Thời gian bón:

Bón lót: Toàn bộ lượng phân lân.

- 7 NST: Hòa tan 2 muổng canh urê/thùng 20 lít tưới đều trên liếp hành.

- 14 NST: 6 kg urê/1.000 m².

- 21 NST: 10 kg urê/1.000 m².

- 35 NST: 10 kg urê + 5 - 10 kg DAP.

- 42 NST - 70 NST: 1 tuần/1 lần tưới với lượng 10 kg urê + 7 kg NPK.

Liều lượng tưới và thời gian tưới phân có thể gia giảm theo tình trạng phát triển của hành - ngò.

5. THU HOẠCH

* Ngò rí: Sau khi gieo được khoảng 35 ngày, tiến hành thu hoạch ngò, lưu ý nhổ nhẹ nhàng tránh bong đất làm ảnh hưởng đến rễ hành.

* Hành lá: Sau khi cấy khoảng 70 ngày có thể tiến hành thu hoạch, thu trong vài ngày, tùy theo thị trường tiêu thụ.

6. HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ MÔ HÌNH XEN CANH HÀNH LÁ - NGÒ RÍ

* Tổng chi phí đầu tư (1.000 m ²):	2.755.000 đ
Xới đất:	50.000 đ
Lên luống:	450.000 đ
Phân bón:	300.000 đ
Giống ngò: 2,5 kg x 30.000 =	75.000 đ
Hành giống: 300 kg x 2.000 đ =	600.000 đ
Nhiên liệu bơm nước: 70 lít x 4.000 đ =	280.000 đ
Thuốc BVTV:	100.000 đ
Công nhổ cỏ	100.000 đ
Công thu hoạch:	600.000 đ
Chi khác:	200.000 đ
* Tổng thu:	7.500.000 đ
(Trong đó: Ngò: 600 kg x 2.500đ/kg =	1.500.000 đ
Hành: 3000 kg x 2.000 đ/kg =	6.000.000 đ)
* Lãi:	4.745.000 đ

KINH NGHIỆM TRỒNG NGÒ RÍ (CORIANDER) TẠI BÌNH ĐỊNH

*Theo Phạm Văn Kha
Nông dân phường Nhơn Phú,
TP. Quy Nhơn - Bình Định*

Cây ngò (mùi) thích nghi với nhiệt độ thấp, mùa vụ chính của cây rau này là vụ Đông xuân.

Để trồng được trái vụ loại cây này thì yêu cầu người trồng rau phải giảm độ nắng nóng xuống thấp.

1. LÀM ĐẤT

Đất phải lên rò (luống) để khỏi đọng nước, rộng 1,2 - 1,5 m, cao 20 - 25 cm, rãnh: 80 cm.

Dùng vôi trộn trong đất để chống phèn. Bón lót phân chuồng ủ hoại mục: 800 kg/sào (500 m²). Khi gieo hạt xong, lấp đất tơi xốp đều lên mặt rò dày 3 cm. Phun thuốc cỏ và tủ rơm thật dày (khoảng 10 cm). Tưới nước ngày 2 lần để giữ ẩm, 5 - 7 ngày sau ngò nảy mầm lú lên khỏi mặt đất, thì dỡ rơm ra chỉ để lại một lớp mỏng. Giai đoạn này phải đóng cọc cao khoảng: 1,2 m dọc theo rò để gác vĩ che nắng. Không nên để mặt đất khô, nếu khô thì thân cây ngò ngay chỗ tiếp giáp với mặt đất sẽ bị nóng, rữa ra và chết.

Chăm sóc

+ Sáng sớm tưới nước xong, dựng vĩ che nắng để mặt đất luôn giữ độ ẩm, không bị khô.

+ Buổi chiều dỡ vĩ ra tưới nước, đến sáng ngày hôm sau tưới nước xong mới đắp vĩ lại. Cứ như thế cho đến khi thu hoạch.

2. GIỐNG : Lượng giống dùng cho 1 sào: 6 kg.

3. BÓN PHÂN (tính cho 1 sào = 500 m²)

Lượng phân bón cho 1 vụ là 3 kg (trong đó: 1 kg phân DAP và 2 kg phân Urê).

Phân ngâm trong nước cho hòa tan và tưới làm 2 đợt.

Đợt 1: Sau khi mọc 8 ngày.

Đợt 2: Trước khi thu hoạch 15 ngày.

4. THU HOẠCH

Thời gian từ, khi gieo trồng đến khi thu hoạch là 30 - 40 ngày.

5. HOẠCH TOÁN KINH TẾ

+ Tổng chi phí: 616.000 đồng. Trong đó:

- Công làm đất + chăm sóc (tưới nước, đắp, dỡ vĩ):

20 công x 15.000 đ/công = 300.000 đồng.

- Giống: 6 kg x 30.000 đ/kg = 180.000 đồng.

- Phân chuồng: 800 kg x 120 đ/kg = 96.000 đồng.

- Vôi: 60 kg x 400 đ/kg = 24.000 đồng.

- Phân: 3 kg x 3.300 đ/kg = 9.900 đồng.

- Thuốc cỏ: (30 ml) = 6.000 đồng.

Thu hoạch: giá hiện nay bình quân cứ gieo 1 kg hạt được 400.000 đồng.

+ Tổng thu: gieo 6 kg x 400.000 đ = 2.400.000 đồng.:

Còn lãi: 2.400.000 đồng - 616.000 đồng = 1.784.000 đồng/1 sào đất (500 m²) cho 1 lứa trồng (từ 30 - 40 ngày).

Ghi chú: Vỉ làm bằng lá chà là hoặc bằng rơm rạ dùng thanh tre kẹp lại. Chiều rộng tùy theo chiều rộng của rò đất, dài 2,5 – 3 m.

KINH NGHIỆM TRỒNG HẸ TẠI BẾN TRE

*Theo Nguyễn Hùng Nhân
CBKT TT. Khuyến Nông Bến Tre*

1. GIỐNG

Giống lá lớn: là giống được trồng với diện tích lớn ở Bến Tre.

Giống lá nhỏ: chất lượng cao, năng suất thấp, diện tích ít.

2. ĐẤT TRỒNG

Hẹ trồng được trên nhiều loại đất: đất thịt, thịt pha cát và cát nhẹ. Sau khi trồng được 10 - 12 tháng phá bỏ gốc, thay đổi đất bằng cách lấy đất tầng sâu đưa lên tầng trên. Liếp trồng rộng 0,8 - 1 m, cao 0,3 - 0,4 m. Đất sau khi lên liếp để nguyên cục to phơi và tưới nước để đất tự rã ra, phủ rơm mục hoặc bã mía lên mặt, xong tưới nước.

3. CÁCH TRỒNG

Trồng 200 - 350 kg/1.000 m², mỗi bụi 3 tép trở lên

Khoảng cách từ 20 x 20 cm, cấy sâu từ 3 - 5 cm.

4. BÓN PHÂN (tính cho 1.000 m²)

Trước khi trồng 5 ngày bón toàn bộ phân chuồng (200 kg).

Sau khi trồng 10 ngày hoặc sau khi cắt hẹ lần đầu 10 ngày tưới phân loãng gồm 2 muổng canh Urê + 2 muổng canh supe lân ngâm trong 10 lít nước, tưới cho 10 m².

Sau đó cứ khoảng 10 ngày 1 lần, tưới 4 muổng Urê + 8 muổng supe lân pha với 10 lít nước (cho 10 m²).

Chú ý: Lượng tưới có thể tăng hoặc giảm tùy theo sự phát triển của cây họ.

5. CHĂM SÓC

Trồng họ vào mùa nắng nếu gặp nước mặn thì không tưới; chờ khi mưa xuống chăm sóc trở lại, cây họ phát triển bình thường. Nếu lá họ phát triển kém, có màu xanh nhạt thì có thể bón thêm phân Komix. Tưới vào sáng sớm hay chiều mát tùy theo ẩm độ đất mà có thể tưới 1 - 2 lần/ngày. Sau khi thu hoạch nhiều lần gốc họ trỗi lên, cây mọc yếu. Muốn cây phát triển tốt và năng suất không giảm so với những đợt trước thì móc bùn dưới mương bồi lên gốc cho tới khi bằng gốc họ.

6. SÂU BỆNH

Sâu: Sâu đục gân lá. Làm cho lá có màu trắng, sọc, dùng thuốc Padan.

Bệnh: bệnh vàng lá, lá vàng từng chòm: giảm phân, giảm tưới, rải tro bếp + vôi theo tỷ lệ 1:5.

7. THU HOẠCH

Sau khi xuống giống họ được 2 tháng là thu hoạch đợt đầu, dùng dao cắt ngang mặt đất, sau đó tưới phân chăm sóc để thu hoạch đợt 2. Khoảng cách giữa các đợt thu là 1 tháng. Năng suất đợt 2 tăng gấp đôi so với đợt 1 và giám dần vào đợt thứ 4, thứ 5. Mỗi đợt trồng họ thường thu được từ 8 - 10 lần (khoảng 10 - 12 tháng) phải thay đất để trồng lại.

MÔ HÌNH TRỒNG HỆ XEN CANH

Theo TT. Khuyến Nông Long An

Năm 2000, Long An có diện tích trồng rau là 4.413 ha. Trong đó, rau ăn lá chiếm tỷ lệ 50% và cây họ là một trong những loại rau có sản lượng đáng kể, và tiêu thụ chủ yếu ở TP.HCM. Họ được trồng ở huyện Cần Đức, Cần Giuộc; trước đây, người dân chỉ biết trồng theo phương pháp trồng đơn, từ lúc trồng đến khi thu hoạch kéo dài 55 - 60 ngày, năng suất thu hoạch lần đầu rất thấp, thu hồi vốn chậm nên hiệu quả kinh tế không cao.

Từ những hạn chế nêu trên, qua thực tế người dân Cần Đức, Cần Giuộc đã rút ra được kinh nghiệm lấy ngắn nuôi dài là trồng xen canh họ với các loại cây trồng khác. Đây chính là một giải pháp kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Hiện nay, các mô hình trồng xen canh họ với các cây trồng khác là:

Họ xen canh với 2 vòng cải xanh, cải ngọt,

Họ với rau xà lách

Họ với nhóm rau quế và tía tô

Sau đây là kỹ thuật cụ thể:

1. GIỐNG

Đặc tính của cây họ là hay bị chết nhất là trong giai đoạn mới trồng. Để hạn chế hiện tượng này, trước khi trồng cần cắt bớt rễ của cây giống. Làm như vậy thì

khả năng tái sinh của rễ sẽ tốt hơn và cây sẽ tạo chồi nhánh nhanh, khỏe giúp hạn chế hiện tượng chết nhất.

2. CHUẨN BỊ CÂY CON ĐỂ TRỒNG XEN

18 - 20 ngày trước khi cấy hệ phải chuẩn bị cây con cải xanh, cải ngọt, húng quế, tía tô hoặc cây trồng xen khác.

3. KHOẢNG CÁCH TRỒNG

Cây hệ: Khoảng cách 18 - 20 (cm) x 18 - 20 (cm).

Cây trồng xen:

+ Cải xanh, tía tô xen giữa 2 cây hệ: khoảng cách 18 - 20 (cm) x 18 - 20 (cm).

+ Húng quế, cải ngọt: 10 x 10 (cm).

4. BÓN PHÂN: (1.000 m²)

Loại phân	Lượng phân	Bón lót	Bón thúc (tưới qua lá)		
			Lần 1 (4 - 5 NSKT)	Lần 2 (10 - 11 NSKT)	Trước khi thu hoạch cây trồng xen 4 - 5 ngày
Phân chuồng (tấn)	2 - 3	2 - 3			
Vôi (kg)	100	100			
Urê (kg)	30	15	5	7	3
DAP (kg)	15	10	5		
KCl (kg)	5			3	2

5. TƯỚI NƯỚC

Tưới nước mỗi ngày 3 lần, đến khi cây họ đã bén rễ và phát triển tốt thì chỉ cần tưới 2 lần trong ngày và tránh tưới vào buổi trưa.

Sau khi thu hoạch cây trồng xen thường cây họ sẽ héo vì rễ bị động và tiếp nhận ánh sáng nhiều (khi còn cây trồng xen, họ được che bớt ánh sáng). Để hạn chế hiện tượng này trước khi thu hoạch cây trồng xen 2 ngày cần giảm số lần tưới nước (chỉ tưới 1 lần), sau khi thu hoạch xong cây trồng xen thì cho tưới đẫm nước (ngày 2 lần, sáng và chiều).

6. CHĂM SÓC CÂY HỌ SAU KHI THU CÂY TRỒNG XEN

Sau khi thu hoạch cây trồng xen 5 ngày thì bón phân bổ sung cho họ bằng cách rải hỗn hợp:

3 kg Urê + 5 kg DAP + 2 kg KCl (1.000 m²).

Sau đó 10 - 20 ngày thu hoạch họ lần đầu và tiếp tục chăm sóc bình thường theo kỹ thuật trồng họ đơn thuần.

Tóm lại, khi áp dụng mô hình trên sẽ làm tăng vòng quay sử dụng đất theo phương châm "Lấy ngắn nuôi dài", thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả kinh tế cao. So với các mô hình khác thì mô hình này đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Tùy theo giá cả thị trường mà chúng ta có thể bố trí cây trồng xen nào thích hợp và có thể thay thế cây họ bằng cây trồng chính khác là cây bông huệ hoặc cây gừng.

KINH NGHIỆM TRỒNG KIÊU (RAK KYO)

*Theo Lê Văn Bình
Nông dân ấp Tân Thắng,
Tân Bình, Di An, Bình Dương*

1. LÀM ĐẤT, TRỒNG

Muốn trồng kiêu đạt kết quả tốt phải thực hiện:

- Đồng ruộng đảm bảo tưới, tiêu chủ động.
- Dọn sạch tàn dư của vụ trước để tránh lây lan nguồn bệnh cho vụ sau.
- Dùng vôi xử lý đất 10 ngày trước khi trồng: 100 kg/1.000 m².

Khi cày đất xong, đem bón 100 kg Humix + 50 kg Supe lân, rải đều lên liếp, dùng cây “cờ” để đánh hàng cho đều nhau, mặt luống 80 cm, mương đi 30 cm, cao luống 25 - 45 cm tùy chân đất.

Khi làm luống xong dùng cây “cờ” để cắm, cây cách cây 8 cm, hàng cách hàng 15 - 20 cm. Cắt củ kiệu cao 6 cm, rồi dùng thuốc có gốc đồng xử lý xong mới đem ra trồng. Khi trồng nên đặt củ kiệu sâu 5 cm, còn ló lên 1 cm. Để trừ cỏ, dùng thuốc diệt mầm (Dual 720ND) phun. Rãi hạt cải ngọt hoặc cải bẹ xanh dọc theo 2 bên mép luống xong đập lại bằng rơm.

2. PHÂN BÓN (cho 1.000 m²)

150 kg Humix + 100 kg vôi + 10 kg DAP + 5 kg Urê + 60 kg NPK + 10 kg KCl

Cách bón:

+ Bón thúc:

Lần 1 (20NST): 5 kg DAP

Lần 2 (30NST): 5 kg DAP + 5 kg Urê

Lần 3 (45 NST): 20 kg NPK + 50 kg Humix

Lần 4 (60NST): 20 NPK + 10 kg KCl

Lần 5 (80NST): 20 kg NPK

Khoảng 100 ngày sau trồng thì thu hoạch. Thường xuyên theo dõi sâu bệnh để có hướng phòng trị kịp thời. Kiện thường gặp dòi đục lá (sâu bông), bệnh thối nhũn do vi khuẩn, khi bị bệnh nên giảm lượng nước tưới, tránh bón đậm nhiều.

3. HẠCH TOÁN KINH TẾ (đ/1.000m²)

Thực tế sản xuất của chúng tôi đã đạt được hiệu quả như bảng hạch toán sau:

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Cày, làm đất	15 công	30.000	450.000
Giống	200 kg	8.000	1.600.000
Phân bón			527.000
Thuốc sâu bệnh, cỏ			120.000
Chăm sóc, thu hoạch	25 công	25.000	625.000
Thuế nông nghiệp			12.000
Tổng chi			3.334.000
Tổng thu	3.000	2.200	6.600.000
Lãi			3.266.000

KINH NGHIỆM **TRỒNG HÚNG QUẾ (SWEET BASIL)**

*Theo Đặng Hoàng Vũ
Nông dân Ấp 1, xã Long Hòa,
Cần Đức, Long An*

Cây húng quế là một loại rau gia vị trồng được nhiều vụ trong năm, vốn đầu tư thấp thu hồi vốn nhanh. Hiện nay, nông dân trồng cây húng quế nhiều hơn các năm trước.

1. GIỐNG

Dùng giống địa phương, tự để giống vào mùa khô để trồng lại vụ sau.

Lượng hạt giống cần cho 1.000 m² khoảng 100 gam.

2. THỜI VỤ

Trồng được quanh năm.

3. CHUẨN BỊ ĐẤT

Trồng được trên nhiều loại đất khác nhau. Yêu cầu đất phải tơi xốp, thoáng khí, sạch cỏ. Phơi đất 15 - 20 ngày trước khi gieo. Nếu có điều kiện nên trở đất để cây sinh trưởng tốt và ít sâu bệnh sau này. Khoảng 5 - 6 tháng bón vôi 1 lần (60 - 80 kg/1.000 m²).

Lên liếp cao 20 cm, ngang 80 - 100 cm.

Mùa khô không cần lên liếp cao, chỉ rạch sâu 4 - 5 cm làm hàng để trồng.

4. GIEO, TRỒNG

Để trồng 1.000 m², cần gieo giống trên 100 m². Trước khi gieo hạt, bón lót 5 kg phân chuồng hoai mục, 1 kg Supe lân và xử lý thuốc trừ côn trùng, sau đó phủ lên một lớp rơm mỏng.

Sau khi gieo 10 - 15 ngày đem trồng với khoảng cách 15 cm x 15 cm.

5. BÓN PHÂN VÀ CÁCH BÓN PHÂN (cho 1.000 m²)

Loại phân	Lượng phân	Bón lót	Bón thúc	
			Lần 1 (7 - 8 NST)	Lần 2 (18 - 20 NST)
Phân chuồng (tấn)	2,5 - 3,5	2,5 - 3,5		
Urê (kg)	25	10	10	5
Supe lân (kg)	25	25		

6. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

Sâu ăn lá: Thường dùng Padan

Phòng nấm bệnh: Rovral

7. THU HOẠCH

Sau khi trồng 20 - 25 ngày thu lần đầu. Sau đó bón phân để thu đợt 2 và cứ thế sau mỗi lần thu lại bón phân.

KINH NGHIỆM TRỒNG CÂY MÔN NGỌT

(A KIND OF TARO)

*Theo Trương Phúc
Nông dân HTXNN Lộc Sơn, xã Phú Xuân,
huyện Phú Vang, Thừa Thiên - Huế*

Môn ngọt (giống địa phương) là một giống rau có thể trồng và cho thu hoạch quanh năm, rất thích hợp cho vùng đất cát có nguồn nước nhĩ (mạch nước ngầm cao).

Môn ngọt dễ trồng, ít sâu bệnh, chịu đựng và phát triển được ngay cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhất. Môn ngọt ngoài các món ăn cổ truyền như dưa chua, ăn sống, hiện nay trong các món lẩu đều có mặt môn ngọt để làm phụ gia.

1. KỸ THUẬT TRỒNG

1.1. Thời vụ

Môn ngọt là giống cây trồng chủ yếu lấy bẹ nên có thể trồng quanh năm. Tuy nhiên để có kết quả tốt nên trồng khi thời tiết ấm, khoảng tháng 3 đến tháng 4 dương lịch.

1.2. Làm đất

Đất được bừa, khoan thành ruộng rồi ngâm nước, một tuần sau tháo nước ra.

1.3. Phân bón và cách bón

Các loại phân thường bón là: phân chuồng, phân

lân vi sinh, đạm, NPK cho một sào (500 m²) như sau:

Bón lót: 3 - 4 tạ phân chuồng

20 - 30 kg lân vi sinh

3 - 5 kg Urê

Bón thúc: 2 - 3 tạ phân chuồng (nếu có)

20 kg lân nung chảy Ninh Bình

3 - 5 kg Urê hoặc 15 kg NPK (16-16-8).

1.4. Giống

Là những cây con hình thành từ chồi của cây mẹ (nếu chúng ta chưa có cây mẹ thì ươm dần rồi trồng từng khoảnh cho đến hết diện tích cần trồng).

1.5. Khoảng cách

Cây cách cây 20 cm, hàng cách hàng 30 cm (rạch hàng).

1.6. Mật độ: 900 - 1.000 cây/sào.

Trồng xong, dùng rơm hoặc lá cây khô phủ hết toàn bộ luống đã trồng, sau 3 ngày cho nước vào lấp xấp gốc và giữ nước như vậy liên tục. 45 - 60 ngày sau khi trồng thì thu hoạch lứa đầu. Sau đó cứ 3 ngày thu hoạch 1 lần. Khi thu hoạch cần thu luôn những bẹ đầu để cây mẹ phát triển khỏe.

1.7. Phòng trừ sâu bệnh

Cây môn ngọt ít sâu bệnh. Mùa đông chỉ có bệnh

thuốc dán (bệnh đốm lá), mùa hè thường thấy loài nhện đỏ và nhện trắng gây hại. Nếu cây bị bệnh thì cắt những lá có mầm bệnh. Lấy tro bếp rải lên cây để phòng ngừa sâu và nhện rất có hiệu quả. Nếu bệnh nặng thì xử lý thuốc.

2. HOẠCH TOÁN KINH TẾ

Chi phí cho 1 sào trong 7 tháng như sau:

Làm đất:	60.000 đồng
Trồng, chăm sóc:	90.000 đồng
Phân + thuốc BVTV:	370.000 đồng
Tổng cộng:	520.000 đồng

Thu nhập trên 1 sào trong 7 tháng.

Số lần thu hoạch/1 tháng: 10 lần

Thu nhập qua các lần thu hoạch: $10 \times 30.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ tháng} = 2.100.000 \text{ đồng}$

Lãi suất $2.100.000 - 520.000 = 1.580.000 \text{ đồng}$

KỸ THUẬT TRỒNG ỚT CAY LAI F₁ (HOT PEPPER)

*Theo Công ty Trang Nông
60A Lê Quang Sung,
Phường 2, Quận 6, TP.HCM*

Ớt cay là loại cây trồng phát triển tốt ở vùng khí hậu ẩm áp, thời gian sinh trưởng và thu hoạch kéo dài nếu điều kiện chăm sóc tốt và phân bón đầy đủ. Cây ớt có rễ cạn và bất định vì vậy dễ dàng đổ ngã do gió mạnh. Đất cát, cát pha thịt, đất phù sa ven sông có nhiều mùn, thoát nước tốt, pH trung bình từ 5,5 - 6,5 là điều kiện để cây phát triển tốt.

1. CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG

Đất trồng ớt phải được luân canh với lúa, bắp, đậu... Tối thiểu 3 năm không trồng cây thuộc họ cà như: ớt, cà chua, cà tím... để phòng sâu bệnh lây lan. Đất phải được cày, bừa tơi xốp, sạch cỏ và thoát nước tốt. Mùa mưa cần phải lên liếp cao, kích thước trung bình: mặt liếp rộng 1 mét, cao 20 - 30 cm và có mương thoát nước rộng 40 cm.

2. NGÂM Ủ HẠT GIỐNG

Lượng hạt giống cần cho 1 ha tùy thuộc vào giống và tỷ lệ nảy mầm, trung bình khoảng 150 - 200g/ha.

Ngâm hạt giống trong nước từ 6 - 12 giờ, sau đó ngâm ớt với thuốc trừ nấm Funomyl (1 gam thuốc pha với 1 lít nước) trong 15 phút, vớt lên rửa sạch để ráo nước, lấy khăn ẩm gói hạt giống lại và cho vào bao

nylon cột kín miệng để hạn chế bốc thoát hơi nước. Sau cùng đem gói giống ủ ở nhiệt độ từ 27 - 28°C. Hầu hết các giống ớt bắt đầu nảy mầm sau 48 giờ. Đem gieo những hạt đã nứt mầm, đừng để hạt ra rễ quá dài, cây mầm sẽ lên yếu và khi gieo dễ bị gãy mầm.

3. CHUẨN BỊ GIEO HẠT

Thường gieo hạt vào bầu đất, bầu thường làm bằng nylon hay lá chuối. Thành phần đất vô bầu thông thường theo tỷ lệ như sau:

Đất mặt tơi xốp:	60%
Phân chuồng hoai mục:	29%
Tro trấu:	10%
Phân lân:	0,5 - 1%
Vôi	0,2 - 0,3%

Trộn đều thành phần trên và sàng kỹ để loại bỏ rác và cục đất to trước khi vô bầu.

Sau khi gieo hạt vào bầu, rải một lớp mỏng phân chuồng hoai đã sàng kỹ để lấp kín hạt; rải một lượt thuốc Basudin hạt để phòng kiến và dế, sâu đất phá hại (khoảng 10 - 15 hạt thuốc/bầu). Tưới đẫm nước, giữ ẩm để hạt dễ nảy mầm... Chăm sóc cây con phải phòng trừ sâu bệnh tốt, nếu cây thiếu phân có thể tưới NPK, DAP, và Urê bổ sung (pha loãng 30 g (1 muỗng canh/10 lit nước)).

4. TRỒNG

Khi cây con đã được 4 lá thật (lá nhám), chọn những cây phát triển tốt, không bị nhiễm sâu bệnh,

đem trồng. Mật độ khoảng cách trồng tùy thuộc vào giống, đất đai và khí hậu. Mật độ cao quá cây sẽ cạnh tranh ánh sáng, phân bón, nhiều sâu bệnh ảnh hưởng đến năng suất.

Khoảng cách trồng - mật độ:

Vào mùa nắng (mùa khô): hàng đôi cách hàng đôi 1,2 - 1,4 mét, hàng cách hàng của hàng đôi 0,5 mét, cây cách cây trên hàng 0,5 mét. Mật độ trung bình từ 2.000 - 2.100 cây/1.000 m².

Vào mùa mưa: Hàng đơn, hàng cách hàng từ 1 - 1,2 mét, cây cách cây trên hàng 0,5 mét. Mật độ trung bình từ 1.666 - 2.000 cây/1.000 m².

Lưu ý:

Ngừng hoặc hạn chế tưới nước cây con vài ngày trước trồng (5 - 7 ngày - NQV).

Phun phân bón lá Mymix (công ty Trang Nông) hoặc 12 - 9 - 6 (công ty Chiatai) kết hợp với thuốc phòng trừ sâu bệnh (như Nockthrin + Thane M ở liều nhẹ) 3 ngày trước khi đem trồng.

Một ngày trước khi trồng phải cung cấp đủ nước để giúp cây con phát triển tốt ngoài đồng.

Trồng cây con sao cho mặt đất bầu ngang bằng với mặt đất ngoài đồng.

5. TƯỚI NƯỚC

Tùy thuộc vào dạng đất, độ ẩm của đất và thời vụ (mùa mưa hay mùa nắng).

Tưới thấm là tốt nhất vì nước cũng có thể mang

nhiều mầm bệnh truyền qua thân lá, do đó cần tránh nước tiếp xúc vào thân lá khi tưới phun mưa.

Trong thời gian cây ra hoa và kết trái cần cung cấp đủ nước để ngăn ngừa rụng bông rụng trái. Tưới quá ẩm hay để quá khô hạn dễ xảy ra các trường hợp sau:

- + Rụng hoa, rụng trái.
- + Cây phát triển kém.
- + Giảm số bông, giảm chất lượng trái, năng suất thấp.

6. BÓN PHÂN

Trước khi quyết định sử dụng loại, lượng phân bón nào cần phải căn cứ vào dạng đất trồng, hoa màu trồng vụ trước, điều kiện khí hậu và những yếu tố khác. Bón phân cân đối đạm và kali là điểm quan trọng nhất. Thí dụ sau đây là lượng, loại phân bón trung bình trên đất xám miền Đông Nam Bộ (đất xấu) có thể gồm: 1.100 kg NPK (16-16-8), 100 kg KCl, 30m³ phân chuồng hoai và 500 kg vôi cho 1ha.

TT	Thời gian bón phân	Vôi (kg)	Phân chuồng (m ³)	NPK 16-16-8 (kg)	KCl (kg)	Phân bón lá	Ghi chú
1	Bón lót	500					Rải vôi đều lên luống 10 ngày trước trồng
2	Bón thúc lần 1 (10 ngày sau trồng)		10	100	10	Mymix, 12-9-6	Rải phân quanh gốc, cách gốc 10 cm
3	Bón thúc lần 2 (20 ngày sau trồng)		10	200	20	Mymix, 12-9-6	Rải phân mép ngoài của hàng đôi và giữa hai cây trên hàng cách gốc 15 cm.

Ghi chú:

Kết hợp làm cỏ, vun gốc mỗi lần bón thúc phân.

Các lần sau cứ cách 20 ngày bón 1 lần với loại, lượng phân như bón thúc lần 2 (trừ phân chuồng). Có thể ngâm phân, pha loãng với nước tưới gốc theo hàng.

Lần bón thúc thứ 3 rải phân giữa 2 hàng đôi lớp phân.

Lần bón thúc thứ 4, 5, 6.. lặp lại thứ tự như lần bón thúc thứ 2, 3,...

Khi cây con còn nhỏ hoặc giữa 2 lần bón thúc, tưới NPK hoặc DAP với lượng pha loãng 0,3% với nước vào gần gốc nếu cần.

Khi trái ớt bắt đầu lớn, phun định kỳ CaCl_2 nồng độ 0,4% nửa tháng một lần để phòng bệnh thối đuôi trái (do thiếu vôi).

7. CẮM LE (đỡ cây tránh đổ ngã)

Cây ớt mang nhiều trái gặp gió mạnh dễ đổ ngã: nên cắm le (cây le dài khoảng 1 mét) chống đỡ. Mỗi cây ớt cắm một cây le, cắm xiên buộc vào thân chính, có thể dùng dây nylon giăng dọc theo hàng để đỡ cành mang trái, hạn chế cành bị gãy khi mang trái nặng.

Tỉa bỏ những cành nhỏ bên dưới và những nụ hoa gần gốc để tạo thông thoáng - hạn chế sâu bệnh phát triển - cho năng suất cao.

8. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

8.1. Bệnh

TT	Tên bệnh	Triệu chứng	Phòng trừ	Ghi chú
1	Bệnh héo rũ cây con do nấm: <i>Rhizoctonia solani</i> <i>Fusarium</i> spp <i>Pythium</i> spp	Nấm tấn công làm cây con chết rũ ngang gốc thân hay phần tiếp giáp giữa thân với mặt đất làm cây con chết nhanh và chết hàng loạt	Không để đất vườn ươm quá ẩm Phun Funomyl, Metazeb, Fusin M. Validamycine...	Nền đất vườn ươm phải cao, thoát nước tốt, che mưa nếu có mưa nhiều...
2	Bệnh héo xanh do vi khuẩn <i>Pseudomonas solanacearum</i>	Bệnh thường xuất hiện trên cây trưởng thành và nặng nhất khi cây mang nhiều trái non. Ban đầu lá bên dưới bị héo, sau vài ngày, toàn bộ cây đột nhiên có triệu chứng héo xảy ra. Khi cây chết lá, thân vẫn còn xanh	Trồng luân canh lúa, bắp, đậu... ít nhất 3 năm không trồng cây họ cà 10g Forwanil + 10g Metalaxyl + 8 lít nước	Đất phải thoát nước tốt. Nhổ những cây có triệu chứng nhiễm bệnh đem ra xa ruộng tiêu hủy. Rải vôi nơi cây bị bệnh. Trồng giống lai F1 kháng bệnh
3	Bệnh thán thư, đốm quả do nấm <i>Collectotrichum</i> spp	Vết bệnh trên trái có các đường viền xếp đồng tâm lõm sâu, có màu vàng hay nâu đậm, vết bệnh lan rộng nhanh chóng nhất là ẩm độ không khí cao. bệnh nặng các vết bệnh nối kết nhau hóa khô gây rụng trái có thể thiệt hại làm giảm năng suất 70 - 80%.	10 g Forwanil + 10g Metalaxyl 8 lít nước Score Carbendazim Benlat C	Mùa mưa trồng mật độ thưa, tạo thông thoáng, làm giảm ẩm độ không khí. Phun thuốc định kỳ 5 - 7 ngày/lần. Trồng giống lai F1 kháng bệnh.
4	Bệnh sương mai do nấm <i>Phytophthora</i> sp.	Lá có những đốm tròn, xanh đen, thân màu xám đen và trái có màu nâu nhạt, mềm, bị thối.	Funomyl Carbenrazim Alicette Metalaxyl + Forwanil Kasudan	Bón phân cân đối N, P, K.
5	Bệnh chết nhánh do nấm <i>Choanephora cucurbitarum</i>	Nấm bệnh xâm nhập trên các đoạn phân cành dần dần lan ra phần trên cây gây ra chết từng nhánh	Metalaxyl 10g Forwanil + 10g Metalaxyl + 8 lít nước	

8.2. Sâu

Bọ trĩ, rầy mềm, rầy đen tập trung chích hút nhựa cây chúng phá hại ở lá non, đọt non, bông và trái non làm cho lá bị quăn queo, đọt non không phát triển được và cây bị truyền virus. Phòng trừ bằng các loại thuốc: Oncol, Confidor, Nockthrin, Admire...

Sâu xanh, sâu ăn tạp, sâu cắn phá bông trái và lá non, phòng trừ bằng các loại thuốc: Nockthrin, Polytrin, Lannate, Decis, Regent.

9. THU HOẠCH

Thu hoạch trái trước khi chín đỏ, khi trái già chuyển màu có vết đỏ (bắt đầu chín). Thông thường từ 35 - 40 ngày sau khi đậu trái là bắt đầu chín và cho thu hoạch. Nếu chăm sóc tốt, bón phân đầy đủ, ớt có thể cho nhiều đọt trái, năng suất đạt 30 - 45 tấn/ha hoặc cao hơn.

Các giống ớt lai F_1 không nên để giống lại cho vụ sau vì sẽ giảm năng suất, dạng trái không đồng đều và không kháng sâu bệnh.

KỸ THUẬT TRỒNG RAU MÙA MƯA TRÊN NỀN ĐẤT LÚA SỬ DỤNG MÀNG PHỦ PLASTIC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(RAINY-SEASON VEGETABLES IN RICE-BASE FIELD
WITH PLASTIC MULCHING)

*ThS. Trần Thị Ba
Trường Đại học Cần Thơ*

Ở Đồng bằng sông Cửu Long, trồng rau mùa mưa trên vùng đất cao chuyên canh rẫy đã khó, năng suất thấp và bấp bênh, trồng trên nền đất lúa lại càng khó hơn. Bởi vì đất trồng lúa thấp, cơ cấu nặng, khả năng thoát nước kém. Bù lại, đất lúa có ưu thế là diện tích canh tác lớn, môi trường đất an toàn hơn về dịch hại. Trồng rau mùa mưa trong điều kiện tự nhiên theo tập quán cổ truyền phủ liếp bằng rơm thường rủi ro cao, chỉ một số ít nông dân có vốn và trình độ kỹ thuật cao mới dám đánh cược với thời tiết để mong đạt lợi nhuận cao. Trong vài năm trở lại đây việc áp dụng màng phủ plastic vào sản xuất rau mùa mưa ở Đồng bằng sông Cửu Long đã làm mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể (lợi nhuận tăng bình quân từ 20 - 30% so với điều kiện canh tác bình thường) và nó đang trở thành phong trào ứng dụng vào sản xuất rau trái vụ.

1. TÁC DỤNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG MÀNG PHỦ PLASTIC

1.1. Hạn chế côn trùng gây hại

Màu xám bạc của màng phủ có tác dụng phản chiếu

ánh sáng mặt trời nên cung cấp thêm ánh sáng và xua đuổi rầy mềm, bù lạch (môi giới truyền bệnh siêu vi khuẩn gây xoắn đọt) và giảm bộ rầy dưa. Ngoài ra phủ plastic còn làm giảm bộ rầy cắn phá rễ cây dưa, bầu bí; giảm sâu ăn tạp thường lẫn trốn dưới đất. Vì vậy sử dụng màng phủ giảm số lần phun thuốc sâu trên rau, đặc biệt là giai đoạn cây con (dưới 20 ngày sau khi trồng).

1.2. Hạn chế bệnh hại

Màng phủ cách ly mầm bệnh tấn công từ đất lên cây. Bề mặt màng phủ khô nhanh sau khi mưa, nên bộ lá chân cây trồng luôn khô ráo, không thuận lợi cho nấm bệnh phát triển. Vì vậy giảm được bệnh do nấm *Rhizoctonia*, *Sclerotium* trên gốc thân, giảm bệnh đốm phần, thán thư trên bộ lá chân của cây rau.

1.3. Hạn chế cỏ dại

Cỏ dại không những cạnh tranh dinh dưỡng với rau mà còn là nơi trú ngụ của côn trùng gây hại, việc làm cỏ không những tốn chi phí mà còn làm động rễ ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây rau. Màng phủ có mặt dưới màu đen ngăn cản ánh sáng mặt trời, làm hạt cỏ bị chết trong màng phủ, không cần làm cỏ trên mặt liếp trong suốt thời gian cây rau ở ngoài đồng.

1.4. Điều hòa độ ẩm mặt đất và giữ cấu trúc đất

Khi nắng, màng phủ ngăn cản sự bốc hơi, giữ độ ẩm cho đất, đỡ công tưới nước. Khi mưa, nước mưa không trực tiếp rơi trên mặt liếp nên rễ cây không bị úng

nước, mặt liếp không bị xói mòn, không bị lèn chặt, cấu trúc đất giữ được tơi xốp và độ ẩm ổn định trong suốt mùa vụ nên bộ rễ phát triển tối đa, rộng khắp mặt liếp.

1.5. Giữ phân bón

Màng phủ ngăn cản ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào mặt liếp nên tránh bay hơi của phân đạm và giảm rửa trôi của phân bón khi tưới nước hoặc mưa to. Sự hấp thu các chất dinh dưỡng N, P, K, Ca, Mg từ bộ rễ cây trồng có sử dụng màng phủ cao hơn 1,4 đến 1,5 lần so với ở luống đất trần (không phủ) nên phân bón sử dụng cho rau hữu hiệu hơn.

1.6. Hạn chế độ phèn mặn

Đất nhiễm phèn, mặn có sử dụng màng phủ sẽ hạn chế bớt vì màng phủ làm giảm sự bốc hơi qua mặt đất nên phèn hoặc mặn được giữ ở tầng đất sâu, giúp bộ rễ hoạt động tốt hơn, năng suất cây trồng tăng cao hơn.

1.7. Tăng nhiệt độ đất và tăng khả năng quang hợp

Màng phủ giữ ấm mặt đất vào ban đêm hoặc trong những thời điểm mưa dầm thiếu nắng mặt đất bị lạnh, nhiệt đất được duy trì giúp bộ rễ phát triển thuận lợi. Đồng thời, bề mặt màng phủ cung cấp thêm ánh sáng giúp cây tăng trưởng khỏe hơn.

1.8. Hạn chế chuột

Bề mặt màng phủ trơn, láng không thuận lợi cho chuột bò vào nên sản phẩm rau ít bị hại ở giai đoạn thu hoạch trái như cà chua, ớt, dưa leo và đậu cove nếu như trồng có

làm giàn cao ráo. Có thể dùng màng phủ bao quanh ruộng rau tránh chuột, rẻ tiền hơn các loại nylon khác.

1.9. Tăng giá trị sản phẩm

Vì màng phủ cung cấp thêm ánh sáng cho cây, giúp màu sắc vỏ trái cà chua, dưa leo... đẹp hơn, trái không tiếp xúc với mặt đất nên sạch sẽ, bán cao giá hơn và tỷ lệ trái loại bỏ cũng ít.

Nói chung, màng phủ nông nghiệp làm thay đổi tiêu khí hậu dưới tán cây, tạo điều kiện thuận lợi cho cây phát triển, cây khỏe mạnh ngay từ lúc nhỏ nên tăng khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường.

Dùng màng phủ có nhiều tác dụng vì vậy đã và đang được khuyến khích sử dụng rộng rãi ở nước ta. Tuy nhiên màng phủ làm bằng nhựa khó phân hủy trong điều kiện tự nhiên, do đó sau khi sử dụng xong cần thu gom màng phủ tập trung lại đốt hoặc tìm chỗ chôn sâu. Nếu vứt bừa bãi, màng phủ lưu tồn lâu ngày trong đất gây ô nhiễm môi trường đất.

Mặt khác dùng màng phủ cần tiền đầu tư ban đầu nhiều, nông dân nghèo gặp khó khăn mặc dù lợi nhuận đem lại khá hấp dẫn.

2. KỸ THUẬT TRỒNG MỘT SỐ LOẠI RAU VỚI MÀNG PHỦ

2.1. Chuẩn bị trước khi trồng

2.1.1. Lên liếp

Nền đất trồng lúa thấp dễ bị ngập nước trong mùa

mưa nên lên liếp cao so với mặt ruộng 20 - 30 cm và hẹp 0,6 - 0,8 m.

Trồng hàng đơn đối với ớt, cà phôi, cà chua, dưa leo, khổ qua và dùng màng phủ khổ 0,9 hoặc 1 m. Lên riêng lẻ từng liếp hoặc 2 liếp nằm cặp nhau. Đậy hai miếng màng phủ song song nhau theo chiều dài liếp, độ rộng chân liếp 1,2 - 1,5 m. Chừa rãnh giữa rộng khoảng 10 cm và sâu 10 cm và để đi lại và tưới thêm lúc thu hoạch.

Trồng hàng đôi đối với cà phôi, cà chua, ớt, dưa leo, đậu đũa, đậu cove... dùng màng phủ khổ 1,2 - 1,4 m, trồng hai hàng cây/liếp. Đối với dưa hấu, bí đỏ...có bộ rễ phát triển rất rộng nên mặt liếp cần rộng 1 - 1,2 m. Dùng màng phủ khổ 1,2 - 1,4 m và trồng một hàng cây/liếp, khoảng cách giữa hai tim mương 4,5 - 6m.

Những nông dân trồng rau có kinh nghiệm dùng màng phủ nông nghiệp thích dùng màng phủ khổ rộng hơn mặt liếp, trùm quá chân liếp mỗi bên 20 - 30 cm thì khỏi phải làm cỏ xung quanh mé liếp và giữ độ ẩm tốt hơn.

2.1.2. Rải phân lót

Lót toàn bộ vôi, phân chuồng và khoảng $\frac{1}{4}$ tổng lượng phân hóa học, bằng cách rải phân trên khắp mặt liếp rồi xới trộn đều. Nên bón lót lượng phân nhiều hơn trồng phủ rơm vì phân bón nằm dưới màng phủ ít bị mất mát và khi đã dầy màng phủ khó gỡ ra để bón thêm.

2.1.3. Xử lý mầm bệnh

Phun thuốc trừ nấm bệnh như Copper B (20 g/10 lít)

hoặc Validacin (20 cc/10 lít) trên mặt liếp trước khi đập màng phủ.

2.1.4. Cách phủ màng phủ

Trong mùa nắng, sau khi phơi đất, lên liếp, bón phân lót, tưới nước trên mặt liếp rồi đập màng phủ. Nhất là tưới ngay hàng sê trồng cây. Mùa mưa, không phơi đất được sau khi cuốc lên liếp, bón phân lót thì đập màng phủ ngay. Có thể bồi bùn như ở huyện Gò Công Tây, Tiền Giang để vài ngày cho đất ráo, mặt đất hơi rạn nứt rồi đập màng phủ.

Cần hai người thực hiện thao tác đập màng phủ. Dùng cây tròn đường kính 3 - 5 cm xỏ xuyên qua lõi cuốn màng phủ. Một người giữ cố định ở một đầu liếp và một người khác kéo màng phủ theo chiều dài liếp đến cuối liếp rồi cắt ngang.

2.1.5. Cố định màng phủ tránh gió tọc

Dùng dây nilon cột mỗi đầu dây một đoạn cây dài khoảng 15 cm, chiều dài dây bằng độ rộng của màng phủ. Giăng dây ngang mặt màng phủ khoảng cách 1,2 - 1,5 m một dây. Cách này dễ vén lên để tưới nước hoặc bón phân về sau, nhưng dễ bị gió lùa vén màng phủ dồn lên trên mặt liếp. Đây là kiểu phổ biến nhất ở các vùng trồng dưa hấu trên nền lúa của tỉnh Tiền Giang, Long An, Cần Thơ, Đồng Tháp, Trà Vinh.

Cách khác, dùng tre chẻ mỏng chiều dài khoảng 15 cm ghim sát mé màng phủ, xung quanh chân liếp. Sau vài tháng tre bị mục khô gãy bỏ. Cách này áp dụng phổ

biến ở tỉnh An Giang vì đất phù sa cơ cấu mịn mềm và dẻo rất dễ ghim.

2.1.6. Đục lỗ màng phủ có hai cách phổ biến

Khi gặp mưa, màng phủ ướt việc đục lỗ được thực hiện bằng cách dùng lon có đường kính nhỏ 6 - 7 cm như lon nước yến, hoặc lon cá mòi cắt bỏ viền cứng ở miệng lon, mài bén mép lon rồi đặt lon lên màng phủ, tay vừa ấn xuống và vừa xoay tròn, dùng một đoạn cây để đo khoảng cách. Cách này áp dụng trên mặt liếp bằng phẳng, nhất là mặt liếp đã bồi bùn vài ngày.

Khi trời nắng, dùng lon sữa bò khoét lỗ thông gió xung quanh chân lon, làm cán để cầm, cột dây thép vòng quanh miệng lon chừa râu dài 50 - 70 cm để đo khoảng cách. Đốt than nóng cho vào trong lon ấn vào chỗ cần lỗ. Cách này thao tác rất nhanh và đều mà không cần làm dấu vị trí lỗ đục trước (1.000 m² đục lỗ trong 30 phút). Mặt đất hơi gồ ghề cũng đục dễ dàng.

2.1.7. Xom lỗ mặt đất

Dùng chày tĩa xom lỗ đường kính 7 - 8 cm, độ sâu tùy cách trồng, nếu gieo hạt thẳng xom lỗ cạn 2 - 3 cm, nếu đặt cây con, xom sâu 5 - 7 cm.

2.2. Trồng cây

Rải một ít tro vào trong lỗ, sau đó gieo hạt, phủ một lớp tro mỏng bên trên hoặc đặt cây con vào lỗ rồi lấp đất xung quanh gốc. Khi dùng màng phủ tuổi cây con đem trồng sớm hơn không sử dụng màng phủ (cà chua,

ớt khoảng 15 - 20 ngày thay vì 25 - 30 ngày). Nếu trồng trể cây cao quá, gặp nắng mạnh, cây bị héo lá hoặc ngọn cây chạm màng phủ bị cháy, cây mất sức, chậm phục hồi. Cần xử lý côn trùng phá hoại cây con bằng cách rải thuốc hạt như Basudin 10H, Regent 3G xung quanh gốc sau khi gieo hạt hoặc sau khi cấy cây con. Liều dùng 2 kg/1.000 m².

2.3. Chăm sóc sau khi trồng

2.3.1. Tưới nước

- Từ khi trồng đến 2 tuần sau: Bộ rễ cây còn nhỏ, ăn cạn chưa cần nhiều nước. Vì thế nếu không mưa chỉ cần dùng thùng có vòi búp sen tưới đều trên mặt liếp giống như tưới nước trồng rau. Trung bình 3 - 5 lần/ngày trong mùa nắng. Chú ý vào buổi trưa nắng mạnh khoảng cách giữa hai lần tưới gần hơn, giúp làm giảm nhiệt độ mặt liếp, cây con ít bị sốc.

Để tránh cây con bị mưa to làm xoáy gốc có thể dùng rơm chặt ngắn 10 - 15 cm đập trên hốc sau khi gieo hoặc sau khi cấy. Ở những vùng gió nhiều, khi cây con lên khỏi mặt màng phủ dùng một ít đất tẩn xung quanh gốc giúp cây đứng vững. Giai đoạn này nếu gặp nắng liên tục nhiều ngày cây con trong màng phủ sinh trưởng chậm hơn cây con phủ rơm do sức nóng của màng phủ và việc cung cấp nước khó khăn.

- Sau 2 tuần: Bộ rễ cây phát triển đầy đủ về chiều sâu và rộng, nếu nắng liên tục nhiều ngày tiến hành tưới bằng cách bơm nước vào rãnh. Mặt nước cách đỉnh

liếp khoảng 20 cm, đi dưới màng vén màng phủ lên, dùng thau tát nước vào liếp. Cách này phổ biến ở Tiền Giang. Trung bình cứ hai ngày tưới một lần. Giai đoạn cây phát triển trái mỗi ngày tưới nước một lần. Kiểm tra độ ẩm trong liếp bằng cách dùng ngón chân cái ấn xuống mặt liếp hoặc vén màng phủ theo dõi độ ẩm đất. Thông thường khoảng một tháng sau khi trồng cây trong màng phủ tăng trưởng tốt hơn trồng phủ rơm và duy trì đến cuối vụ.

2.3.2. Bón phân thúc

- Tưới phân vào gốc: Giai đoạn cây nhỏ dưới 20 ngày tuổi dùng lon, ấm hoặc thùng vòi pha phân loãng tưới ngay gốc cây (trong lỗ đục) chỉ sử dụng các loại phân dễ tan (Urê hoặc DAP) với số lượng ít khoảng 1 - 2 kg/1.000 m² tưới 1 - 2 lần nếu cần thiết.

- Rải phân vào đất: Thường 2 lần vào các ngày (15 - 20 ngày và 30 - 40 ngày sau khi trồng đối với rau ngắn ngày như dưa leo, khổ qua, đậu đũa, đậu cove... Rải 3 lần đối rau dài ngày như cà chua, ớt, cà phôi, đậu bắp, ngoài 2 lần trên bón thêm một lần vào khoảng 50 - 60 NST). Mỗi lần rải khoảng $\frac{1}{4}$ tổng lượng phân, có đủ các thành phần dinh dưỡng NPK.

Vén màng phủ lên mỗi lần một bên, rải phân đều cách gốc 15 - 20 cm, không nên rải tập trung sát gốc vì rễ non của cây nằm sát mặt đất nên dễ bị ngộ độc.

- Bón phân vào lỗ

Dùng lon đục lỗ giữa 2 gốc cây rau hoặc đục hai bên gốc cây rau mỗi lần một bên, dùng chày tĩa xom xuống

đất sâu 15 cm, rồi dùng muỗng cà phê mức phân bỏ vào lỗ, phân sẽ tan từ từ rất an toàn.

Với các loại rau thu hoạch nhiều lần: trong thời gian thu trái cũng nên tưới phân hỗn hợp NPK xen kẽ giữa các đợt thu hoạch để kéo dài thời gian thu hoạch và giảm tỷ lệ trái đèo. Tổng lượng dùng để pha tưới thêm trong suốt vụ khoảng 1/4 tổng lượng của cả vụ, giai đoạn đầu bón nhiều đạm, giai đoạn sắp thu hoạch bón nhiều kali.

2.3.3. Làm giàn

Phần lớn các loại dưa leo, bí, khổ qua, đậu dưa, cove... đều phải làm giàn mới đạt hiệu quả. Thông thường giàn dạng chữ nhân, trụ bằng tre hoặc tràm, bên trên giăng lưới nylon. Kinh nghiệm của bà con nông dân huyện Chợ Mới - tỉnh An Giang, dùng dây gân mịn giăng dọc theo luống, khoảng cách giữa các hàng 20 cm, giăng một lúc hai sợi để khi dưa chưa bám được thì nhét ngọn dưa vào giữa hai sợi dây. Cần làm giàn sớm khi cây vừa bỏ ngọn để cây dưa có chỗ bám, tránh gió mạnh làm gãy ngang gốc thân.

Chú ý: Để giữ màng phủ được sử dụng nhiều vụ:

- Mặt đất được làm bằng phẳng trước khi đặt màng phủ.
- Không nên đi lại trên mặt màng phủ.
- Hạn chế tối đa việc cắm cây làm giàn trên mặt màng phủ.
- Cắt giữ màng phủ nơi mát.

KỸ THUẬT VÀ KINH NGHIỆM TRỒNG RAU TRÁI VỤ

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ VĂN THỊNH

Biên tập, sửa bài: **Nguyễn Thành Vinh**

Bìa: **Anh Vũ**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

D14 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (04) 8523887 - 8521940

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 8297157 - 8299521

SÁCH ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TRỢ GIÁ



Trồng cà chua bằng phương pháp ghép (tháp): áp ngọn cà chua vào gốc tháp là một loại cà kháng bệnh. Đây là biện pháp hữu hiệu phòng trừ bệnh héo rũ vi khuẩn.

(Phòng nghiên cứu Cây thực phẩm -
Viện khoa học Nông nghiệp Miền nam giới thiệu).

KT VÀ KINH NGHIỆM: TRẠI VU



8.000 đ/C